



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

**CÔNG TÁC
THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN
CHỦ QUYỀN VIỆT NAM
TRÊN HAI QUẦN ĐẢO
HOÀNG SA, TRƯỜNG SA**



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

**CÔNG TÁC
THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN
CHỦ QUYỀN VIỆT NAM
TRÊN HAI QUẢN ĐẢO
HOÀNG SA, TRƯỜNG SA**

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương

LÊ MẠNH HÙNG

Phó Chủ tịch Hội đồng

Q. Giám đốc - Tổng Biên tập

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

PHẠM CHÍ THÀNH

Thành viên

VŨ TRỌNG LÂM

NGUYỄN ĐỨC TÀI

TRẦN THANH LÂM

NGUYỄN HOÀI ANH

TS. LÊ NHỊ HÒA

**CÔNG TÁC
THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN
CHỦ QUYỀN VIỆT NAM
TRÊN HAI QUẦN ĐẢO
HOÀNG SA, TRƯỜNG SA**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2019

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Việt Nam là quốc gia đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lý liên tục hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Nhà nước Việt Nam đã xác lập và thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo này từ hàng trăm năm nay một cách thật sự, liên tục và hòa bình. Trước những diễn biến phức tạp về tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông, Đảng và Nhà nước Việt Nam chủ trương đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo và lợi ích quốc gia trên biển bằng các biện pháp hòa bình, dựa trên luật pháp quốc tế, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, các phương tiện, các biện pháp về chính trị, tư tưởng, kinh tế, pháp lý và ngoại giao, trong đó công tác thông tin, tuyên truyền là một mặt trận quan trọng, cấp thiết và lâu dài.

Trong cuộc đấu tranh khó khăn, phức tạp và lâu dài để bảo vệ chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, công tác thông tin, tuyên truyền góp phần hình thành nhận thức đầy đủ, đúng đắn trong nhân dân về căn cứ pháp lý và cơ sở lịch sử khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo này; giúp bạn bè quốc tế thấy rõ chính nghĩa, lẽ phải, quan điểm hòa hiếu và ý chí quyết tâm của nhân dân Việt Nam,

qua đó tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng, dư luận quốc tế.

Nhằm góp phần từng bước nâng cao nhận thức đúng đắn, đầy đủ và sâu sắc về vị trí, vai trò của biển, đảo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ hội nhập và phát triển đất nước nói chung cũng như nhằm giúp bạn đọc hiểu rõ hơn công tác thông tin, tuyên truyền về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa nói riêng cho cán bộ ở cơ sở và nhân dân, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*** do Tiến sĩ Lê Nhị Hòa, giảng viên Học viện Chính trị Khu vực III, Đà Nẵng biên soạn.

Nội dung cuốn sách phân tích rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác thông tin, tuyên truyền; khẳng định chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo, đồng thời cũng chỉ rõ những khó khăn, thách thức trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, từ đó nâng cao nhận thức và hiểu biết của nhân dân trong đấu tranh, phản bác các thông tin sai lệch về chủ quyền của Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 7 năm 2019

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là một bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam, được các thế hệ người Việt khai phá, giữ gìn trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước. Điều này không chỉ được lưu giữ trong các tài liệu của Nhà nước Việt Nam mà còn được thể hiện qua các tư liệu, bản đồ quốc tế. Các tài liệu trong và ngoài nước đã khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa trên các khía cạnh: lịch sử, pháp lý và thực tiễn quốc tế. Việt Nam có đầy đủ cơ sở pháp lý, bằng chứng về lịch sử và văn hóa để chứng minh chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, đồng thời chủ trương giải quyết những bất đồng, tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS 1982), Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và những thỏa thuận với các quốc gia có liên quan nhằm giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển bền vững đất nước. Việt Nam chủ trương bảo vệ chủ

quyền và các lợi ích hợp pháp trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa bằng sức mạnh tổng hợp, phát huy sức mạnh của các lực lượng, phương tiện, biện pháp chính trị, tư tưởng, kinh tế, pháp lý và ngoại giao, trong đó công tác thông tin, tuyên truyền là một mặt trận quan trọng.

Cuốn sách ***Công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*** tập trung phân tích, làm rõ vai trò của công tác thông tin, tuyên truyền trong đấu tranh bảo vệ, khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo này; đánh giá thực trạng công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam, đấu tranh phản bác các luận điệu tuyên truyền sai trái, xuyên tạc chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo; rút ra những kinh nghiệm và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, song cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế. Tác giả mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc trong cả nước để nội dung cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

TÁC GIẢ

Tiến sĩ Lê Nhị Hòa

Chương 1

CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM TRÊN HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA VÀ VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN TRONG ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM TRÊN HAI QUẦN ĐẢO NÀY

I. CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM TRÊN HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA - QUÁ TRÌNH XÁC LẬP, THỰC THI VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN

1. Chủ quyền và chủ quyền quốc gia của Việt Nam

Theo *Từ điển tiếng Việt*: Chủ quyền là quyền làm chủ của một nước trong các quan hệ đối nội và đối ngoại¹. Theo *Từ điển Bách khoa Việt Nam*:

1. Viện Ngôn ngữ học: *Từ điển tiếng Việt*, GS. Hoàng Phê (Chủ biên), tái bản có sửa chữa và bổ sung, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2016, tr.226.

Chủ quyền quốc gia gồm quyền tối cao của quốc gia trong phạm vi lãnh thổ của mình và quyền độc lập của quốc gia trong quan hệ quốc tế. Quyền tối cao của quốc gia ở trong nước thể hiện ở quyền lực đầy đủ để giải quyết mọi vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa,... không có sự can thiệp từ phía các quốc gia khác và các tổ chức quốc tế. Quyền độc lập của quốc gia trong quan hệ quốc tế thể hiện ở chỗ không có một quyền lực nào, một cơ quan nào, một tổ chức quốc tế nào đứng trên các quốc gia. Tất cả các quốc gia tham gia quan hệ quốc tế với tư cách là chủ thể bình đẳng và hoàn toàn độc lập, tự quyết định các vấn đề đối nội và đối ngoại của mình. Những nội dung này được khẳng định trong pháp luật của từng quốc gia và trong các văn bản pháp lý quốc tế¹. Vấn đề bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập, xây dựng cũng như duy trì một trật tự quốc tế trong quan hệ giữa các quốc gia. Nguyên tắc bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia được xem là nguyên tắc cơ bản và hoàn toàn phù hợp với hệ thống các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế.

1. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam: *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Trung tâm biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam, Hà Nội, 1995, t.1, tr.519.

Chủ quyền và lãnh thổ quốc gia Việt Nam (bao gồm đất liền, vùng trời, vùng biển và hải đảo) được hình thành và xác lập trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, là những giá trị thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Lịch sử dân tộc Việt Nam luôn gắn liền với những cuộc kháng chiến bền bỉ để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Để ứng phó với các triều đại phong kiến phương Bắc luôn thường trực tư tưởng “bình thiên hạ” và chính sách “viễn giao cận công”¹, nền ngoại giao Việt Nam trong lịch sử luôn thể hiện tinh thần hòa hiếu, khoan dung, mềm mỏng, linh hoạt, nhằm tạo môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Sau mỗi lần buộc phải tiến hành kháng chiến để bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, ông cha ta “dùng biện sĩ bàn hòa” để dập tắt tham vọng của kẻ thù. Người Việt Nam luôn coi trọng hòa bình và lấy hòa bình làm phương châm ngoại giao, do đó nét nổi bật của Việt Nam trong ứng xử, ứng phó với kẻ thù chính là tính hòa hiếu; đây cũng là nét đẹp độc đáo trong văn hóa quân sự Việt Nam.

1. Viễn giao cận công tạm dịch là thân xa đánh gần, với ý nghĩa là tăng cường sức mạnh nhằm hạn chế nguy cơ xảy ra xung đột với quốc gia láng giềng, đồng thời liên kết chặt chẽ với các nước.

Xưa nay, truyền thống ngoại giao Việt Nam là hòa hiếu, “Đem đại nghĩa thắng hung tàn. Lấy chí nhân thay cường bạo”. Mỗi lần buộc phải kháng chiến chống ngoại xâm thì sau chiến tranh lại vượt qua đau thương, khoan dung, mềm mỏng khôi phục bang giao để “tắt muôn đời lửa chiến tranh”¹. Đường lối ngoại giao nhất quán của dân tộc Việt Nam là giữ vững độc lập, chủ quyền, đề cao hòa bình, sống hòa thuận với các nước, trước hết là các nước láng giềng. Các vương triều phong kiến Đại Việt bao giờ cũng kiên trì ngoại giao hòa bình, hòa hiếu, thân thiện, đồng thời sẵn sàng giáng trả những kẻ xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ quốc gia. Lời dụ của Hoàng đế Lê Thánh Tông cho Thái bảo Kiến Dương bá Lê Cảnh Huy (năm 1473): “Một thước núi, một tấc sông của ta không nên vứt bỏ, người nên cố cãi, chớ cho họ lấn dần; nếu họ không nghe còn có thể sai quan sang sứ Bắc triều bày tỏ phải trái. Nếu người dám lấy một thước, một tấc đất của Thái Tổ mà dứt mỗi cho giặc thì phải tội tru di”² vẫn luôn là sự cảnh báo, nhắc nhở về trách nhiệm bảo vệ, giữ vững

1. *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Tái bản lần thứ hai, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.17-18.

2. *Đại Việt Sử ký toàn thư*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2004, t.2, tr.344.

chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ đất nước cho muôn đời sau.

Việt Nam luôn coi trọng hòa hiếu với các nước, các dân tộc trong khu vực, nhất là với các nước láng giềng, các nước lớn, đồng thời kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ khi bị xâm phạm, kết hợp chặt chẽ phương thức “đánh” và “đàm”; thực hiện ngoại giao “tâm công”, lấy đại nghĩa thắng hung tàn; kiên trì các vấn đề nguyên tắc, bảo vệ lợi ích dân tộc song cũng linh hoạt trong sách lược đấu tranh, biết giành thắng lợi từng bước để đi đến thắng lợi hoàn toàn... Kế thừa truyền thống ngoại giao của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng nền ngoại giao Việt Nam hiện đại theo tinh thần hòa hiếu, “thêm bạn bớt thù”, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, Việt Nam “*làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai*”¹.

Tuyên ngôn của Quốc hội Việt Nam (kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa I ngày 02/3/1946) nhấn mạnh: Chủ quyền của nước Việt Nam độc lập thuộc về toàn thể nhân dân Việt Nam. Vận mệnh quốc gia Việt Nam ở trong tay Quốc hội Việt Nam. Chính thể của nước Việt Nam là chính thể Dân chủ Cộng hòa, có nhiệm vụ bảo vệ tự do và

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.256.

mưu đồ hạnh phúc cho mọi tầng lớp nhân dân¹. Bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia là vấn đề hệ trọng, xuyên suốt mọi thời kỳ. Trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, Đảng ta xác định: Những ai chủ trương tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác của chúng ta. Bất kể thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh².

Bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia của Việt Nam là tổng thể các hoạt động có tổ chức của cả hệ thống chính trị và toàn dân, do lực lượng chuyên trách làm nòng cốt, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước nhằm thực thi, giữ vững chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia, chống lại mọi hành vi vi phạm chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia được luật pháp quốc tế công nhận, được

1. Theo Triệu Văn Hiến: “Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa I năm 1946”, Tạp chí *Thế giới Di sản* (Cơ quan của Hội Di sản Văn hóa Việt Nam), số 3/2016 (114), tr.69.

2. Xem Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương: *Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.44.

quy định trong luật pháp Việt Nam. Là một dân tộc phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, Việt Nam triệt để tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích của các quốc gia khác trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, đồng thời cũng đòi hỏi các quốc gia khác phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và các quyền lợi quốc gia của mình. Hiến pháp Việt Nam năm 2013 nêu rõ: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời”¹. “Mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều bị nghiêm trị”².

Trước những diễn biến phức tạp và tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông, “Việt Nam luôn mong muốn có hòa bình, hữu nghị nhưng phải trên cơ sở bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển và nhất định không chấp nhận đánh đổi điều thiêng liêng này để nhận lấy một thứ hòa

1, 2. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.8-9, 14-15.

bình, hữu nghị vĩnh viễn, lệ thuộc nào đó”¹. Các quốc gia trên thế giới, dù lớn dù nhỏ đều cần và phải tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các nước khác; giải quyết bất đồng, tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải bằng biện pháp hòa bình, tuân thủ luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;...”².

2. Chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ góc nhìn lịch sử

Việt Nam là quốc gia ven Biển Đông, có bờ biển dài hơn 3.260km từ Bắc xuống Nam, với khoảng 4.000 hòn đảo lớn, nhỏ, trong đó có hai quần đảo

1. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trả lời phỏng vấn Hãng tin AP và Reuters tại Manila (Philippines), ngày 22/5/2014, xem Tạp chí *Người làm báo* (Hội Nhà báo Việt Nam), số 82 (373), tháng 3/2015, tr.34.

2. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Sdd, tr.15.

Hoàng Sa, Trường Sa. Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam gắn liền với biển, đảo qua truyền thuyết Lạc Long Quân dẫn 50 người con xuống biển, chinh phục và khai phá biển. Ngay từ buổi sơ khai của dân tộc, biển, đảo đã là môi trường sinh tồn, làm ăn, sinh sống của các bộ lạc người Việt cổ. Thời Hùng Vương dựng nước, nhân dân ta đã tiến ra biển khơi để đánh bắt hải sản, đổi mỗi, ngọc trai¹. Việc chinh phục biển của các bộ lạc người Việt đã tạo ra những mối giao lưu rộng rãi với bên ngoài. Đây là một nét độc đáo trong quá trình hình thành Nhà nước Văn Lang, góp phần quy định bản sắc văn hóa dân tộc từ thời dựng nước. Lấn biển để dựng nước và thông qua biển để giữ nước là một nét độc đáo của dân tộc Việt Nam trong quá khứ. Đó cũng chính là nét độc đáo của bản sắc văn hóa Việt Nam².

Nước Việt Nam nằm ở bờ Tây của Biển Đông³. Biển Đông là biển rìa Tây Thái Bình Dương.

1. Xem Vũ Phi Hoàng: *Vùng biển và quyền làm chủ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1978, tr.86.

2. Xem Ban Tuyên giáo Trung ương: *Chiến lược biển Việt Nam: Từ quan điểm đến thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.106.

3. Biển Đông là một trong những biển lớn của Thái Bình Dương, có diện tích khoảng 3,5 triệu km², được bao bọc bởi 10 quốc gia và vùng lãnh thổ: Việt Nam, Trung Quốc, Philippin, Indônêxia, Brunây, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Campuchia và Đài Loan (Trung Quốc).

Tên gọi Biển Đông đã được ghi trong cuốn *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi năm 1435 thời vua Lê Thái Tông¹. Hơn 500 năm trước, Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585) đã truyền dặn lại ý chí, khát vọng, tâm huyết và trách nhiệm hãy nắm chặt trong tay chủ quyền Việt Nam ở Biển Đông: “Vạn lý Đông minh quy bả ác. Ưc niên Nam cực diện long bình” (Biển Đông vạn dặm dang tay nắm vững, Nam Việt muôn năm vững trị bình)².

Việt Nam là quốc gia đầu tiên phát hiện, quản lý và thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa liên tục, hòa bình theo quy định của luật pháp quốc tế nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

Nhiều sách địa lý và bản đồ cổ của Việt Nam ghi chép rõ Bãi Cát Vàng, Hoàng Sa, Vạn lý Hoàng Sa, Đại Trường Sa hoặc Vạn Lý Trường Sa từ lâu đã là lãnh thổ Việt Nam. Các bản đồ của các nhà hàng hải phương Tây từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII đều vẽ chung quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là một dưới cái tên Pracel, Parcel

1. *Toàn cảnh Biển đảo Việt Nam*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, 2012, tr.9.

2. Nguyễn Khắc Mai: “Minh triết về làm chủ Biển Đông”, *Tạp chí Xưa và Nay*, số 349 + 350, tháng 02/2010, tr.15.

hay Paracels¹. Theo *Toản tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* (do Đỗ Bá, tên chữ là Công Đạo biên soạn vào thế kỷ XVII), ít nhất đến thế kỷ XVII bản đồ Việt Nam đã gọi hai quần đảo bằng cái tên chung là Bãi Cát Vàng và ghi vào địa hạt huyện Bình Sơn, phủ Quảng Nghĩa. Lúc đó, Bãi Cát Vàng còn được gọi bằng nhiều tên khác nhau như Hoàng Sa, Cồn Vàng, Trường Sa, Đại Hoàng Sa, Đại Trường Sa, Vạn Lý Trường Sa,... và nay là Hoàng Sa và Trường Sa². Việc thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là hoàn toàn phù hợp, đáp ứng các tiêu chuẩn của luật pháp quốc tế về thụ đắc lãnh thổ, phù hợp với các quy định trong Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. Trong quá trình xác lập chủ quyền về mặt nhà nước đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, nội dung chính sách về biển của Nhà nước Việt Nam luôn phù hợp với hệ thống quy phạm pháp lý quốc tế. Pháp luật quốc tế xác định nguyên tắc xác lập chủ quyền là nguyên tắc chiếm hữu thật sự và thực hiện quyền lực nhà nước một cách thật sự,

1. Xem Bộ Ngoại giao - Ủy ban Biên giới quốc gia: *Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014, tr.11.

2. Bộ Ngoại giao Việt Nam: “Các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và luật pháp quốc tế”, Báo *Nhân Dân*, số 12241, ngày 26/4/1988.

liên tục và hòa bình. Áp dụng nguyên tắc trên của pháp luật quốc tế vào trường hợp hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa cho thấy, các bằng chứng lịch sử và căn cứ pháp lý đều khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền Việt Nam.

Triều Nguyễn (1802-1945) nâng tầm quản lý hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa lên một vị thế mới về mặt quản lý nhà nước. Theo thống kê, có 19 đơn vị Châu bản triều Nguyễn¹ phản ánh các nội dung về các hoạt động quản lý và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đây là những chứng cứ mang giá trị kép về lịch sử và pháp lý, có sức thuyết phục cao, khẳng định chủ quyền lâu đời của Việt Nam ở Hoàng Sa và Trường Sa². Ý thức sâu sắc về chủ quyền biển, đảo, nhà Nguyễn đã

1. Châu bản triều Nguyễn (1802-1945) là loại văn thư có dấu phê duyệt của Hoàng đế và ấn tín các cơ quan nhà nước, là những văn bản mang tính pháp lý cao nhất của quốc gia theo chế độ quân chủ tập quyền. Với những giá trị xác thực và những ý nghĩa mang giá trị quốc tế, ngày 14/5/2014, Tổ chức Giáo dục Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đã công nhận Châu bản triều Nguyễn là Di sản tư liệu thuộc Chương trình Ký ức thế giới, khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

2. Phan Huy Lê: “Châu bản triều Nguyễn và những chứng cứ lịch sử - pháp lý về chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa - Trường Sa”, Tạp chí *Xưa và Nay*, Đặc khảo Hoàng Sa và Trường Sa, số 449, tháng 7/2014.

đưa kiến thức về hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa vào sách dạy cho học trò. *Khải đồng thuyết ước* là sách giáo khoa dạy trẻ học võ lòng bằng chữ Hán thời vua Tự Đức, có vẽ bản đồ Hoàng Sa (có tên là “Bản quốc địa đồ” ở các trang 15, 16 của sách).

Sau khi nhà Nguyễn ký với Pháp Hiệp ước Giáp Thân ngày 06/6/1884, Pháp đã trở thành đại diện cho quyền lợi Việt Nam trong quan hệ đối ngoại, tiếp tục thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Năm 1938, Pháp dựng bia chủ quyền, ghi rõ: “Cộng hòa Pháp, Vương quốc An Nam, quần đảo Hoàng Sa, 1816 - đảo Pattle - 1938”. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cụ Huỳnh Thúc Kháng đã nhiều lần đề cập và khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trên báo *Tiếng Dân*¹. Trong bài “Dấu tích đảo Tây Sa (Paracels) trên lịch sử Việt Nam ta và giá trị bản “*Phủ biên tạp lục*”” (báo *Tiếng Dân*, số 1284, ngày 23/7/1938), dựa trên nhiều nguồn tư liệu có giá trị khoa học và pháp lý, cụ Huỳnh Thúc Kháng đã khẳng định: “Theo các báo cáo ta gần đây sưu tập các tài liệu về đảo Tây Sa để chứng minh thì đảo ấy là phần sở hữu của

1. Báo *Tiếng Dân* do cụ Huỳnh Thúc Kháng làm chủ bút, thành lập ngày 10/8/1926 tại Huế.

nước Nam ta, vì chính người Nam đã chiếm trước hết và đã kinh dinh các công cuộc ở đảo ấy”. Với kiến thức lịch sử dân tộc uyên bác, cụ Huỳnh Thúc Kháng đã khai thác di sản văn hóa của tiền nhân với thái độ nghiêm túc, trân trọng và đưa ra kết luận đúng đắn về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa¹.

Theo cụ, vấn đề chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa cần chú ý các yếu tố: vấn đề tranh chấp quần đảo Hoàng Sa đã diễn ra từ cuối thập niên 40 của thế kỷ XX; quốc gia nào có đầy đủ các bằng chứng, cứ liệu sớm về phân thư, chúc thư, luật điền thổ - lập nghiệp của tiền nhân để lại, cũng như các thư tịch cổ khẳng định chủ quyền của quần đảo này thì quốc gia đó có luận cứ khoa học khẳng định chủ quyền Hoàng Sa thuộc về mình; cần sử dụng các tư liệu Hán - Nôm, các tài liệu thuộc về thư tịch cổ để tìm cơ sở khoa học chứng minh chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa thuộc về Việt Nam từ lâu; cần chú ý nghiên cứu triều Nguyễn về vấn đề bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, đặc biệt là biên giới biển, đảo; trong tất cả các

1. Xem Trường Đồng: “Cụ Huỳnh với chủ quyền Hoàng Sa”, <http://baoquangnam.vn/dat-va-nguoi-xu-quang/nha-vat/201609/ky-niem-140-nam-ngay-sinh-cu-huynh-thuc-khang-cu-huynh-voi-chu-quyen-hoang-sa-701588/>, cập nhật thứ Sáu, ngày 30/9/2016.

tài liệu cổ, tác phẩm *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn là tài liệu có giá trị nhất về chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam¹.

Chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã được khẳng định và ghi nhận tại các hội nghị quốc tế. Tại Hội nghị San Francisco (từ ngày 04 đến 08/9/1951, với sự tham dự của 51 quốc gia), ông Trần Văn Hữu - Trưởng Đoàn đại biểu Chính phủ Bảo Đại tuyên bố: "... để dập tắt những mầm mống các tranh chấp sau này, chúng tôi khẳng định chủ quyền đã có từ lâu đời của chúng tôi đối với các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, những quần đảo luôn thuộc về Việt Nam"² mà không gặp bất cứ sự phản đối hoặc bảo lưu quốc tế nào. Các văn kiện pháp lý quốc tế từ Tuyên bố Cairo ngày 27/11/1943 và Tuyên ngôn hội nghị Postdam ngày 26/7/1945 khẳng định lại nội dung Tuyên bố Cairo cho đến Hòa ước San Francisco ký ngày 08/9/1951 đã không xác nhận chủ quyền của bất cứ quốc gia nào khác đối với hai quần đảo Hoàng Sa và

1. Nguyễn Văn Mạnh: "Huỳnh Thúc Kháng với vấn đề chủ quyền Hoàng Sa của Việt Nam", Báo *Công an thành phố Đà Nẵng*, số 96 (3526), ngày 21/4/2012, tr.6.

2. Bộ Ngoại giao - Ủy ban Biên giới quốc gia: *Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.38-39.

Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam. Đồng thời, việc không một quốc gia nào tại Hội nghị San Francisco (năm 1951) phản đối hoặc bảo lưu về tuyên bố của Trưởng Đoàn đại biểu Việt Nam lúc đó khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa chứng tỏ cộng đồng quốc tế đã mặc nhiên công nhận chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa¹. Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về lập lại hòa bình ở Đông Dương khẳng định các bên tham gia hội nghị tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, bao gồm quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa đang do các lực lượng của Pháp và Quốc gia Việt Nam quản lý. “Hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa liên tục thuộc chủ quyền Việt Nam từ 500 năm nay, không chỉ do những tư liệu lịch sử Việt Nam mà cả những tư liệu quốc tế cũng đều khẳng định”².

Giai đoạn 1954-1975, chính quyền Việt Nam Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng

1. Xem Nguyễn Thanh Minh: “Một số hội nghị quốc tế liên quan đến chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa giai đoạn 1943-1951”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 9 (461), 2014, tr.78.

2. Nguyễn Đình Đầu: “Hoàng Sa - Trường Sa đích thực là của Việt Nam”, Tạp chí *Xưa và Nay*, số 298, tháng 12/2007, tr.5.

*hòa miền Nam Việt Nam tiếp tục thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đầu năm 1974, lợi dụng chiến trường miền Nam đang sục sôi, lực lượng quân sự Trung Quốc đã chiếm đóng nhóm Tây Nam của quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Chính quyền Sài Gòn tuyên bố lên án Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa xâm phạm toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam. Ngày 14/02/1974, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra tuyên bố khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là một bộ phận của lãnh thổ Việt Nam¹. Trong Tập san *Sử Địa*, số 29, “Đặc khảo về Hoàng Sa và Trường Sa” (dày hơn 350 trang, xuất bản tại Sài Gòn đầu năm 1975), các nhà nghiên cứu ở miền Nam đã trưng dẫn khoảng 100 tư liệu sử sách, báo chí bằng chữ Hán, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Việt được viết từ thời Lê (năm 1630) đến thời Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam (năm 1974), khẳng định và chứng minh chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa². Trong Chiến dịch mùa xuân năm 1975, chấp hành mệnh*

1. Xem Bộ Ngoại giao - Ủy ban Biên giới quốc gia: *Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*, *Sdd*, tr.43, 45.

2. Xem Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 9 (401), 2009, tr.70.

lệnh của Thường trực Quân ủy Trung ương và chỉ thị của Bộ Tổng Tham mưu, Thường vụ Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Hải quân hạ quyết tâm: “tranh thủ thời cơ có lợi nhất để giải phóng đảo, kiên quyết không để lực lượng nào khác đến chiếm đảo trước ta... Trường Sa thuộc chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam, do đó không để một tấc đất lọt vào tay bất cứ kẻ nào đến lấn chiếm”¹.

Sau chiến thắng ngày 30/4/1975, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lý toàn bộ lãnh thổ đất nước, bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Việt Nam đã có nhiều văn bản pháp lý tuyên bố chủ quyền và quyền tài phán trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, phù hợp với thông lệ quốc tế và Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 mà Việt Nam là một thành viên. Tuyên bố của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam ngày 12/5/1977 là văn bản pháp quy đầu tiên được công bố sau khi Việt Nam thống nhất, đặt cơ sở cho các văn bản pháp quy sau này. Các tuyên bố của Nhà nước Việt Nam (Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam ngày 12/5/1977; Tuyên bố về đường cơ sở dùng để tính

1. “Giải phóng Trường Sa, quyết định lịch sử, một khoảnh khắc lịch sử”, Báo *Nhân Dân*, ngày 04/12/2014.

lãnh hải của Việt Nam ngày 12/11/1982) khẳng định chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thể hiện sự tiếp nối liên tục của lịch sử, tính liên tục của Nhà nước Việt Nam trong thực hiện và bảo vệ chủ quyền chính đáng, hợp pháp trên hai quần đảo này. Liên tục trong các năm 1979, 1981 và 1988, Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố *Sách trắng* về chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, được đông đảo dư luận quốc tế thừa nhận. Các tài liệu này đã chứng minh một cách rõ ràng chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trên tất cả các khía cạnh: lịch sử - pháp lý và thực tiễn quốc tế.

Nghị quyết Kỳ họp thứ 5 ngày 23/6/1994 Quốc hội khóa IX nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982¹ nêu rõ: Quốc hội khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với

1. Hội nghị Liên hợp quốc về Luật biển lần thứ III chính thức thông qua Công ước mới về Luật biển quốc tế ngày 30/4/1982. Ngày 16/02/1994, Công ước chính thức có hiệu lực sau khi được 60 nước phê chuẩn. Việt Nam là quốc gia thứ 61 phê chuẩn Công ước. Cuối năm 2014, đã có 166 quốc gia trở thành thành viên của UNCLOS, tuy nhiên vẫn còn một số quốc gia ven biển như Mỹ, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, Campuchia chưa tham gia phê chuẩn UNCLOS, xem Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 3 (162), 2015, tr.31.

hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và chủ trương giải quyết các tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ cũng như các bất đồng khác liên quan đến Biển Đông thông qua thương lượng hòa bình trên tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982¹. Với việc Quốc hội Việt Nam ra Nghị quyết chính thức phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 (ngày 23/6/1994), Nhà nước Việt Nam đã chính thức hóa cơ sở pháp lý quốc tế về phạm vi các vùng biển và thềm lục địa, tạo cơ sở pháp lý vững chắc trong công cuộc bảo vệ chủ quyền vùng biển và thềm lục địa, bảo vệ lợi ích quốc gia trên các vùng biển, đảo; đồng thời thể hiện quyết tâm của Việt Nam cùng cộng đồng quốc tế xây dựng một trật tự pháp lý công bằng. Sau này, tại Điều 1, Luật biên giới quốc gia năm 2003 cũng nêu rõ: Biên giới quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đường và mặt thẳng đứng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, vùng biển,

1. Xem Ban Tuyên giáo Trung ương: *Chiến lược biển Việt Nam: Từ quan điểm đến thực tiễn*, Sdd.

lòng đất, vùng trời của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam¹.

Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 xác định: Bảo vệ toàn vẹn chủ quyền và lợi ích quốc gia trên vùng biển, đảo; duy trì hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển. Xác lập chủ quyền đầy đủ, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán vùng biển, thềm lục địa, hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các quần đảo khác thuộc chủ quyền của Việt Nam². Lập trường của Việt Nam về chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là rõ ràng và nhất quán. Việt Nam “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc biên giới và chủ quyền biển, đảo, vùng trời của Tổ quốc; đồng thời giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển bền vững đất nước. Giải quyết những bất đồng, tranh chấp bằng giải pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế”³.

1. Xem Điều 1, Luật biên giới quốc gia năm 2003, dẫn theo *Chiến lược biển Việt Nam: Từ quan điểm đến thực tiễn*, Sdd.

2. Xem Ban Tuyên giáo Trung ương: *Chiến lược biển Việt Nam: Từ quan điểm đến thực tiễn*, Sdd.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.148.

II. VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN TRONG ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN VIỆT NAM Ở HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA

1. Một số khái niệm

Theo *Từ điển tiếng Việt*, “*thông tin*” nghĩa là truyền tin cho nhau để biết; điều được truyền đi cho biết, tin truyền đi¹. Thông tin có vai trò cực kỳ quan trọng trong đời sống xã hội. Xã hội càng phát triển, yêu cầu thông tin càng đa dạng, phong phú và ngược lại, sự phát triển của thông tin thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Bản chất của thông tin là phản ánh các vấn đề của đời sống xã hội, chịu sự tác động của ý thức hệ nên thông tin trở thành một công cụ đắc lực của đấu tranh giai cấp. Đối với mỗi quốc gia, thông tin được xác định ở hai hướng chính: thông tin đối nội và thông tin đối ngoại. Thông tin đối nội là thông tin cho nhân dân trong nước, trong quốc gia, lãnh thổ mỗi nước. Thông tin đối ngoại là hoạt động thông tin nhằm vào đối tượng ở bên ngoài với mục đích tạo ra sự hiểu biết của thế giới về con người, hình ảnh của một quốc gia, dân tộc.

1. Xem Viện Ngôn ngữ học: *Từ điển tiếng Việt*, Sdd, tr.1206-1207.

Ở Việt Nam, trong lĩnh vực thông tin, thông tin đối ngoại và thông tin đối nội là các bộ phận thống nhất trong chính sách thông tin của Đảng và Nhà nước. Thông tin đối ngoại là một bộ phận quan trọng trong công tác tư tưởng và đối ngoại của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta để thế giới hiểu rõ đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, đất nước, con người, lịch sử, văn hóa dân tộc Việt Nam; đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc, chống phá Việt Nam; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, hợp tác của bạn bè quốc tế, của nhân dân thế giới, sự đồng thuận và đóng góp của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đối tượng của hoạt động thông tin đối ngoại bao gồm các nước và người nước ngoài; người nước ngoài sinh sống và làm việc ở Việt Nam; cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; và nhân dân trong nước.

“*Tuyên truyền*” nghĩa là giải thích rộng rãi để thuyết phục, vận động mọi người tán thành, ủng hộ, làm theo¹. Công tác tuyên truyền chỉ xuất hiện và tồn tại trong xã hội có giai cấp và là một hoạt động xã hội đặc biệt. Tính đặc biệt của nó thể hiện ở chỗ, cả chủ thể và đối tượng đều là con người; đối tượng tác động của nó là ý thức

1. Xem Nguyễn Như Ý (Chủ biên): *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1998, tr.1753.

con người và rộng hơn là ý thức xã hội. Ngay từ thập niên 50 thế kỷ XX, Tổng thống Mỹ Eisenhower đã nói: “Chi một đôla cho tuyên truyền bằng chi 5 đôla cho quốc phòng”¹.

Trong đấu tranh cách mạng, công tác tuyên truyền trở thành công tác cách mạng đầu tiên của bất kỳ giai cấp và tổ chức cách mạng nào. Hoạt động tuyên truyền là hoạt động của con người tác động đến con người. Công tác tuyên truyền là một hình thái, một bộ phận cấu thành của công tác tư tưởng nhằm truyền bá hệ tư tưởng và đường lối chiến lược, sách lược cho quần chúng, xây dựng cho quần chúng thế giới quan phù hợp với lợi ích của chủ thể hệ tư tưởng, hình thành và củng cố niềm tin, tập hợp và cổ vũ quần chúng hành động theo thế giới quan và niềm tin đó². Theo C.Mác: “Vũ khí của sự phê phán cố nhiên không thể thay thế được sự phê phán của vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất; nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất,

1. Bộ Thông tin và Truyền thông: *Báo chí với công tác tuyên truyền, đấu tranh chống các luận điệu sai trái*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2010, tr.8.

2. Xem Lương Khắc Hiếu (Chủ biên): *Nguyên lý công tác tư tưởng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, t.1.

một khi nó xâm nhập vào quần chúng”¹. Vai trò của công tác tuyên truyền chính là làm cho “lý luận xâm nhập quần chúng” để qua đó “trở thành lực lượng vật chất”. Công tác tuyên truyền có sức mạnh như một lực lượng vật chất góp phần vào cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản. Sức mạnh to lớn của công tác tuyên truyền là ở chỗ, không những nó làm thay đổi nhận thức của đối tượng mà còn dẫn đến hành động cách mạng một cách tích cực của đối tượng tuyên truyền. Trong hoạt động cách mạng, V.I. Lênin luôn nhấn mạnh sự cần thiết của công tác tuyên truyền và phải được chú trọng tiến hành thường xuyên, liên tục. V.I. Lênin nêu rõ: “Tuyên truyền là cần thiết và chúng ta không nên sợ phải lặp đi lặp lại, bởi vì cái gì mà đối với chúng ta hình như là một điều lặp lại, thì đối với hàng trăm hàng nghìn nông dân, có lẽ lại không phải là điều lặp lại, mà là một cái chân lý họ thấy lần đầu tiên. Và nếu chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã chú ý quá nhiều đến việc tuyên truyền, thì cần nói rằng chúng ta còn phải làm việc đó nhiều hơn gấp trăm lần nữa”². Theo V.I. Lênin, công tác tư tưởng gồm ba bộ phận

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.580.

2. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1977, t.39, tr.421-422.

cấu thành: công tác lý luận, tuyên truyền và cổ động. Công tác lý luận tương ứng với quá trình “sáng tạo”; công tác tuyên truyền tương ứng với quá trình “truyền bá”; công tác cổ động tương ứng với quá trình “vật chất hóa” hệ tư tưởng. V.I. Lênin nhấn mạnh vai trò quan trọng hàng đầu của công tác tuyên truyền vì nó là công tác gắn với thực tiễn. “Công tác thực tiễn tuyên truyền và cổ động nhất thiết bao giờ cũng phải ở vị trí hàng đầu”¹. V.I. Lênin đặc biệt nhấn mạnh vai trò của báo chí trong tuyên truyền cách mạng: tờ báo không chỉ là người tuyên truyền và người cổ động tập thể, mà còn là người tổ chức tập thể nữa. Theo V.I. Lênin: “Không có báo chí thì không thể tiến hành tuyên truyền, cổ vũ toàn diện và kiên định”².

2. Vai trò, tầm quan trọng của công tác thông tin, tuyên truyền trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa

“*Công tác tuyên truyền là một hình thái của công tác tư tưởng nhằm truyền bá cho quần chúng nhân dân lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin,*

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sdd*, 1974, t.1, tr.381.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông: *Báo chí với công tác tuyên truyền, đấu tranh chống các luận điệu sai trái, Sdd*, tr.19.

tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; trang bị cho họ những tri thức về các quy luật phát triển của xã hội, trên cơ sở đó xây dựng niềm tin, lý tưởng cộng sản và nâng cao tính tích cực, sáng tạo của quần chúng trong cuộc đấu tranh xây dựng con người mới và xây dựng xã hội mới”¹.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặt nền móng đầu tiên cho công tác tuyên truyền cách mạng ngay từ những ngày đầu vận động thành lập Đảng. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng với việc thông qua các văn kiện quan trọng của Đảng, đã quyết định: Ban Trung ương có thể xuất bản một tạp chí lý luận và ra tờ báo tuyên truyền. Công tác tuyên truyền cách mạng trở thành một trong những hoạt động quan trọng của Đảng, góp phần làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thắng lợi của những cuộc chiến tranh chống ngoại xâm bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1. Nguyễn Danh Tiên: *Đảng lãnh đạo công tác tư tưởng trong thời kỳ đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.117.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà tuyên truyền lớn trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người xác định rõ mục đích của tuyên truyền: “Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho *dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm*. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại. Muốn thành công, phải biết *cách tuyên truyền*”¹. Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tuyên truyền là hoạt động mang tính sáng tạo và tính thẩm mỹ, toát lên từ toàn bộ các yếu tố cấu thành hoạt động tuyên truyền: từ nội dung, hình thức, phương tiện cho đến tư tưởng, đạo đức, tình cảm của người tuyên truyền. Người nhấn mạnh: “Chúng ta muốn tuyên truyền quần chúng, phải học cách nói của quần chúng... Chẳng những các người phụ trách tuyên truyền, những người viết báo, viết sách, những người nghệ sĩ là người tuyên truyền, mà tất cả cán bộ, tất cả đảng viên, hễ những người có tiếp xúc với dân chúng đều là người tuyên truyền của Đảng. Vì vậy ai cũng phải học nói nhất là học nói cho quần chúng hiểu...”².

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập nền báo chí cách mạng Việt Nam, sử dụng báo chí làm công cụ, vũ khí sắc bén, hiệu quả để truyền bá tư tưởng, tuyên truyền cách mạng, vận động, tập hợp

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.5, tr.341.

và tổ chức đông đảo quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ đất nước. Báo chí Việt Nam là vũ khí sắc bén của Đảng, của chế độ trong công tác tuyên truyền, giáo dục toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đoàn kết, vượt qua khó khăn, thách thức trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ở nước ta, báo chí là phương tiện thông tin đại chúng thiết yếu đối với đời sống xã hội, là cơ quan ngôn luận của các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và là diễn đàn của nhân dân, có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống tinh thần của xã hội. Thông qua các loại hình báo chí (báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử tiếng Việt, tiếng các dân tộc thiểu số hoặc bằng tiếng nước ngoài), người dân biết được về mọi mặt tình hình đất nước và thế giới, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nhiệm vụ của báo chí là hết sức coi trọng công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng và hướng dẫn dư luận xã hội trước những sự kiện quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, xử lý mối quan hệ giữa tính định hướng chính trị, tư tưởng và việc đáp ứng nhu cầu thông tin của công chúng.

Qua các giai đoạn cách mạng, công tác thông tin, tuyên truyền luôn có vị trí quan trọng trong việc tập hợp, xây dựng lực lượng cách mạng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cuộc đấu tranh bảo vệ

độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, tranh thủ sự ủng hộ, đồng tình và hợp tác quốc tế, góp phần vào những thành quả của cách mạng Việt Nam. Trước những diễn biến phức tạp trên Biển Đông, Việt Nam chủ trương đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng và lợi ích quốc gia trên biển bằng các biện pháp hòa bình, dựa trên luật pháp quốc tế, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, các phương tiện, các biện pháp về chính trị, tư tưởng, kinh tế, pháp lý và ngoại giao, trong đó công tác thông tin, tuyên truyền là một mặt trận quan trọng, cung cấp những chứng cứ lịch sử và căn cứ pháp lý khẳng định chủ quyền Việt Nam; tuyên truyền các giá trị lịch sử, truyền thống hào hùng của cha ông trong quá trình xác lập và thực thi chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, *công tác thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo Việt Nam hết sức cần thiết, cấp thiết và lâu dài*. Công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng, đi trước nhằm khẳng định chủ quyền và đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Để làm được việc đó đòi hỏi trang bị nhận thức sâu sắc, đầy đủ cho

toàn dân, do đó vấn đề hàng đầu là giáo dục cho nhân dân thấm nhuần tinh thần tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (năm 2016) nhấn mạnh: “Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và từng người dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc”¹.

Công tác thông tin, tuyên truyền góp phần tạo ra nhận thức đầy đủ, đúng đắn trong nhân dân và bạn bè quốc tế về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Đối tượng của công tác thông tin, tuyên truyền bao gồm nhân dân Việt Nam, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, nhân dân các nước trên thế giới... Để công tác thông tin, tuyên truyền đạt hiệu quả, trước hết cần nghiên cứu, xác định rõ những căn cứ lịch sử và cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Với mục tiêu củng cố quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là “Việt Nam có đủ căn cứ pháp lý và lịch sử khẳng định rằng quần đảo Hoàng Sa và quần đảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sdd, tr.150-151.

Trường Sa thuộc chủ quyền Việt Nam”¹, công tác thông tin, tuyên truyền tạo sự nhất trí cao trong toàn Đảng, toàn dân, sự đồng thuận trong xã hội, tăng cường niềm tin, ý chí trong đấu tranh giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Đây là một trong những sứ mệnh cơ bản của công tác thông tin, tuyên truyền, đòi hỏi công tác này phải đổi mới nội dung và hình thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin, tuyên truyền, đáp ứng yêu cầu cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Vì các quốc gia có liên quan đều tìm cách chứng minh và khẳng định chủ quyền của mình trên Biển Đông, nên công tác thông tin, tuyên truyền phải luôn được coi trọng nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về chủ quyền lãnh thổ, ý thức bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển. Trong các hình thức thông tin, tuyên truyền, báo chí (bao gồm bốn loại hình: báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử) là công cụ chủ yếu truyền bá thông tin đến công chúng rộng rãi, đưa thông tin Việt Nam tới bạn bè quốc tế và giúp bạn bè quốc tế hiểu rõ hơn

1. Tuyên bố của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tại Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XIII, ngày 25/11/2011, dẫn theo *Kỷ yếu Hoàng Sa, Sdd*, tr.69.

về chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Báo chí có vai trò quan trọng trong thông tin và định hướng dư luận về vấn đề chủ quyền biển, đảo. “Chúng ta đấu tranh trên cơ sở pháp lý của quốc tế; giới thiệu, tuyên truyền tài liệu, chứng cứ lịch sử về chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa. Chứng cứ chúng ta có đầy đủ nhưng người dân chưa hiểu hết. Do đó báo chí, đặc biệt là báo Đảng cần phải có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền”¹.

Công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (hiện có khoảng 4,5 triệu người) là một bộ phận không thể tách rời và là một nguồn lực của dân tộc Việt Nam, là nhân tố quan trọng góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam và các nước. Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, Chương trình hành động của Chính phủ xác định: huy động nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tăng cường

1. Xem: “Đồng thuận và phát triển”, Đặc san Báo Đà Nẵng, tháng 12/2015, tr.85.

thông tin, tuyên truyền đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài¹.

Công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền biển, đảo truyền tải thông điệp về hòa bình của Việt Nam đến thế giới, làm rõ quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong giải quyết tranh chấp trên Biển Đông bằng biện pháp hòa bình, dựa trên luật pháp quốc tế và Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. Là dân tộc yêu chuộng hòa bình, không mong muốn chiến tranh, xung đột, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta là: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc biên giới và chủ quyền biển, đảo, vùng trời của Tổ quốc; đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển bền vững đất nước. Giải quyết những bất đồng, tranh chấp bằng giải pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế”².

Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại đóng vai trò quan trọng trong tăng cường đoàn kết với nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới.

1. Xem “Phát huy tiềm lực của người Việt Nam ở nước ngoài”, Báo Nhân Dân, ngày 18/11/2016.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sdd, tr.148.

Công tác thông tin, tuyên truyền góp phần nêu cao chính nghĩa, làm rõ lẽ phải của Việt Nam trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, góp phần định hướng dư luận và đấu tranh hiệu quả với các thông tin sai sự thật, luận điệu xuyên tạc, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với sự nghiệp đấu tranh giữ vững chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại làm cho nhân dân thế giới thấy rõ sự thật về lịch sử chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Công tác thông tin, tuyên truyền góp phần đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Các thế lực thù địch bên ngoài đang ra sức mở các chiến dịch xuyên tạc các hiệp định, thỏa thuận đối ngoại, đặc biệt liên quan đến vấn đề Biển Đông, đến độc lập, chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia; kích động chia rẽ quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, xuyên tạc Hiệp định Biên giới Việt - Trung¹. Chúng triệt để lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng, các sự kiện chính trị lớn của đất nước và thế giới, khai thác các thông tin

1. Xem Bộ Thông tin và Truyền thông: *Báo chí với công tác tuyên truyền, đấu tranh chống các luận điệu sai trái*, Sdd, tr.84.

chính thống trong nước và diễn đàn quốc tế có liên quan để lồng ghép các quan điểm, tư tưởng của các phân tử bất đồng, chống đối trong nước với các chính kiến, tư tưởng phản động từ bên ngoài,... Chúng lợi dụng các sự kiện chính trị trong nước và quốc tế, các “điểm nóng” và cách thức giải quyết, xử lý của chúng ta đối với các sự kiện đó để kích động nhân dân, nhất là lớp trẻ, thanh niên với vỏ bọc là nêu cao ý thức dân tộc, tỏ ra là người yêu nước, vì dân; lợi dụng các phương tiện truyền thông, báo chí trong và ngoài nước, kết hợp các lực lượng bên trong và bên ngoài để thực hiện xuyên tạc, bịa đặt, chống đối,... bằng nhiều hình thức.

Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, thông tin là một mặt trận rất quan trọng. Thông tin vừa là tài nguyên, vừa là mục tiêu, là vũ khí, trên cơ sở đó đã xuất hiện khái niệm “chiến tranh thông tin”¹. Cùng với sự phát triển nhanh chóng và không ngừng của công nghệ thông tin và

1. Tuy quan niệm về “chiến tranh thông tin” ở nhiều nước còn có những điểm khác nhau nhưng tất cả đều khẳng định vai trò quan trọng, hiệu quả cao của loại hình chiến tranh này và đây là một loại hình không thể thiếu được trong các cuộc chiến tranh xung đột hiện tại và tương lai, xem Ban Cơ yếu Chính phủ: “Các đặc tính cơ bản của chiến tranh thông tin”, Tạp chí *An toàn Thông tin*, số 3 (203), 2012, tr.10.

truyền thông, thế giới ngày nay đã và đang dịch chuyển theo hướng phát triển xã hội thông tin. Theo thống kê, hiện nay cứ hai ngày là con người lại tạo ra một lượng thông tin bằng với lượng thông tin mà con người đã tạo ra từ lúc xuất hiện văn minh nhân loại cho đến năm 2003. Nhiều nước trên thế giới đã coi không gian mạng và xã hội thông tin là không gian phát triển thứ năm của một quốc gia, bên cạnh mặt đất, đại dương, bầu trời và vũ trụ¹. Sự phát triển của công nghệ thông tin và internet mang lại những lợi ích to lớn, nhưng bên cạnh đó, các thế lực thù địch đã lợi dụng để phát tán thông tin bịa đặt, kích động dư luận, thực hiện do thám, tình báo mạng, phá hoại nền quốc phòng - an ninh, đe dọa lợi ích và chủ quyền của một số quốc gia.

Trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, báo chí là một mũi xung kích trên mặt trận thông tin, tuyên truyền, cung cấp các thông tin trung thực, khách quan về tình hình biển, đảo, giúp dư luận thế giới hiểu rõ về cuộc đấu tranh chính nghĩa của Việt Nam. Nhiệm vụ chủ yếu của báo chí nói riêng và các phương tiện truyền thông nói chung trong

1. Xem: “Xây dựng và phát triển xã hội thông tin an toàn, lành mạnh ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Cộng sản*, số 888 (tháng 10/2016), tr.12.

cuộc đấu tranh này là định hướng tuyên truyền, đấu tranh phản bác các thông tin, luận điệu xuyên tạc, sai sự thật; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền quan điểm, lập trường của Việt Nam trong việc giải quyết vấn đề Biển Đông bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế; tuyên truyền đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập, tự chủ của Việt Nam, quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam với các nước láng giềng, các nước lớn; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của dư luận quốc tế đối với Việt Nam trong việc bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Các cơ quan thông tin đại chúng cần “chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái”...¹.

III. MỘT SỐ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM

1. Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc và vấn đề Biển Đông

Việt Nam và Trung Quốc là hai nước láng giềng “núi liền núi, sông liền sông”, có mối quan hệ lịch sử

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sdd, tr.148.

lâu đời. Từ khi hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao (ngày 18/01/1950) đến nay, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn coi trọng giữ gìn, xây dựng mối quan hệ hữu nghị Việt Nam - Trung Quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn nhân dân Việt Nam và cũng là nhắc nhở nhân dân Trung Quốc: “Trong lịch sử, nhân dân hai nước Trung Quốc và Việt Nam đã sớm có một mối tình hữu nghị lâu đời và sâu sắc... Tình hữu nghị và quan hệ mật thiết giữa nhân dân hai nước chúng ta thật là lâu dài, bền vững, không gì lay chuyển nổi và không ai có thể chia rẽ và ngăn trở được”¹.

Sau khi bình thường hóa quan hệ (tháng 11/1991), hai nước Việt Nam - Trung Quốc không ngừng củng cố, phát triển quan hệ chính trị - ngoại giao, định hình khuôn khổ hợp tác: “láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” (năm 1999); “láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt” (năm 2005); “đối tác hợp tác chiến lược toàn diện” (năm 2008). Việt Nam và Trung Quốc đã giải quyết được một số vấn đề quan trọng liên quan đến biên giới - lãnh thổ: ký Hiệp ước về biên giới trên đất liền (năm 1999); hoàn thành công tác phân giới cắm mốc trên đất liền (năm 2008); ký Hiệp định phân định

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.14-15.

Vịnh Bắc Bộ (năm 2000); ký Hiệp định Hợp tác nghề cá ở Vịnh Bắc Bộ (năm 2004). Sự hợp tác, giao lưu văn hóa góp phần giúp hai dân tộc Việt, Hoa thấu hiểu nhau hơn, thúc đẩy quan hệ chính trị, kinh tế, ngoại giao phát triển. Trung Quốc vừa là nước láng giềng vừa là nước lớn, đối tác quan trọng hàng đầu về kinh tế - thương mại của Việt Nam. Việc phát triển quan hệ ổn định, lành mạnh và bền vững với Trung Quốc luôn là lựa chọn chiến lược và là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Việt Nam. Việt Nam luôn tích cực, chủ động thúc đẩy quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trên nhiều lĩnh vực cả chiều rộng lẫn chiều sâu, củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị giữa nhân dân hai nước, đưa quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước bước vào giai đoạn mới theo phương châm 16 chữ vàng và tinh thần 4 tốt trong thế kỷ XXI. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc trong các bài nói và viết luôn nhấn mạnh: quan hệ Việt Nam - Trung Quốc: “Sơn thủy tương liên/Văn hóa tương thông/Lý tưởng tương đồng/Vận mệnh tương quan”; “cùng chung vận mệnh”¹.

1. Dẫn theo lời Giang Trạch Dân phát biểu tại trường Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2002; lời Hồ Cẩm Đào phát biểu tại Quốc hội Việt Nam năm 2006 và lời Tập Cận Bình phát biểu tại Quốc hội Việt Nam ngày 06/11/2015.

Bên cạnh kết quả đạt được, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc cũng đang có những vấn đề, thử thách đòi hỏi hai bên phải cùng nhau giải quyết một cách tích cực và thực chất. Trở ngại và thách thức lớn nhất trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc liên quan đến những bất đồng trên vấn đề Biển Đông; vấn đề chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Sự kiện Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương HD-981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam (tháng 5/2014) đã đẩy quan hệ hai nước xuống đến mức thấp nhất kể từ khi bình thường hóa quan hệ¹. Trên cơ sở “lấy đại cục làm trọng”, Việt Nam và Trung Quốc cần tuân thủ “Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam - Trung Quốc”, “Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông”. Láng giềng hữu nghị, hợp tác cùng có lợi, giải quyết những vấn đề tranh chấp trên biển thông qua thương lượng hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, gần gũi nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 là sự lựa chọn đúng đắn và cần thiết của hai nước Việt Nam và Trung Quốc.

1. Xem “Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc năm 2014”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 4 (164), 2015, tr.39.

2. Chính sách của Trung Quốc với ASEAN trong vấn đề Biển Đông

Trong chính sách Biển Đông, Trung Quốc một mặt muốn phát triển quan hệ với các nước ASEAN, mặt khác lại không muốn ASEAN có vai trò lớn trong các vấn đề an ninh khu vực. Trung Quốc đã lợi dụng sự bất đồng về lợi ích, về quan điểm giải quyết các tranh chấp lãnh thổ trên Biển Đông của các nước ASEAN có tuyên bố chủ quyền để gây chia rẽ, không để các nước ASEAN đoàn kết thành một khối đối trọng với Trung Quốc. Trung Quốc chủ trương đàm phán riêng đối với các nước có liên quan trực tiếp đến tranh chấp ở Biển Đông để đạt lợi ích riêng, tạo nghi ngờ giữa các nước ASEAN có tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông¹.

Là đối tác thương mại lớn nhất của 10 nước ASEAN, cộng với sức mạnh vượt trội về kinh tế đã giúp Trung Quốc áp đặt ảnh hưởng của mình tại các khu vực tranh chấp, công khai đòi chủ quyền phi lý thông qua cái gọi là “đường lưỡi bò” phi pháp để kiểm soát tuyến hàng hải quan trọng trên Biển Đông.

1. Xem Nguyễn Hồng Quân: “Mưu đồ độc chiếm Biển Đông của Trung Quốc và đối sách của ASEAN”, Tạp chí *Nghiên cứu Quốc tế*, số 1 (100), tháng 3/2015, tr.41-42.

3. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn trên Biển Đông

Biển Đông có vị trí quan trọng đối với các quốc gia trong và ngoài khu vực trên các phương diện kinh tế, chính trị, quân sự và quan hệ quốc tế. Khu vực Biển Đông cũng là địa bàn chiến lược quan trọng mà các nước lớn tranh giành ảnh hưởng, trong đó có Trung Quốc và Mỹ. Sau 40 năm tiến hành công cuộc cải cách, mở cửa, Trung Quốc đã vươn lên thành cường quốc khu vực và thế giới, hướng tới mục tiêu thực hiện “giấc mơ Trung Quốc”¹. Nếu như từ năm 2000 đến 2010, Trung Quốc “trỗi dậy trong hòa bình” thì từ năm 2010 đến nay, Trung Quốc chuyển chính sách đối ngoại từ “thao quang dưỡng hối” (giấu mình chờ thời) sang chính sách “cứng rắn” trong quan hệ quốc tế, đơn phương tuyên bố chủ quyền trên Biển Đông và biển Hoa Đông, tạo ra những thách thức đối với khu vực và các nước láng giềng. Trung Quốc đang tìm mọi cách để trở thành cường quốc

1. Năm 2010, Trung Quốc vượt Nhật Bản về GDP, trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Trung Quốc dự kiến quá trình thực hiện “giấc mơ Trung Quốc, phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa” qua hai chặng đường một trăm năm: một trăm năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc (1921-2021); một trăm năm thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1949-2049).

biển¹, đẩy mạnh các sáng kiến chiến lược, gia tăng ảnh hưởng và lợi ích trên thế giới; tranh chấp quyết liệt với Mỹ tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương; mở rộng quan hệ với các đối tác lớn; áp dụng sách lược hòa dịu với các nước láng giềng nhưng cứng rắn trong bảo vệ “lợi ích cốt lõi” như vấn đề Đài Loan, vấn đề biển Hoa Đông, vấn đề Biển Đông.

Mỹ là cường quốc số 1 thế giới, tiếp tục triển khai chiến lược toàn cầu theo hướng gia tăng cạnh tranh ảnh hưởng với các nước lớn, nhất là với Trung Quốc và Nga. Cuối năm 2011, Mỹ tuyên bố triển khai chính sách “xoay trục/tái cân bằng”, trong đó đáng chú ý là chuyển hướng sang khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Để đối phó với chính sách “xoay trục/tái cân bằng” của Mỹ, cuối năm 2013, Bắc Kinh công bố Đại dự án “Vành đai, Con đường” nhằm kết nối Trung Quốc với Trung Á, Nam Á, Trung Đông, châu Âu và châu Phi. Cạnh tranh Trung - Mỹ xuất hiện những nét mới².

1. Chiến lược cường quốc biển được chính thức đưa ra tại Đại hội lần thứ XVIII (năm 2012) của Đảng Cộng sản Trung Quốc, xem Tạp chí *Nghiên cứu Quốc tế*, số 3 (102), tháng 9/2015, tr.77.

2. Các nhà chiến lược đưa ra khái niệm G2 (bao gồm Trung Quốc và Mỹ) cho rằng Trung Quốc là quốc gia duy nhất có khả năng cạnh tranh vị thế với Mỹ cả về sức mạnh kinh tế và quân sự, *Hồ sơ sự kiện Xuân Bính Thân 2016*, Chuyên san Tạp chí *Cộng sản* số 319+320, ngày 25/01 và ngày 10/02/2016, tr.75.

Trung Quốc muốn kiến tạo “quan hệ nước lớn kiểu mới”, gây ảnh hưởng cũng như thiết lập luật chơi mới. Điều này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến các nước trong khu vực, trong đó có Việt Nam¹.

Biển Đông là một trong những khu vực có tranh chấp phức tạp nhất trên thế giới. Cuộc đấu tranh của Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa luôn gắn liền với việc xử lý quan hệ với các nước lớn. “Bản chất chính trị nước lớn là xung đột quyền lợi, nhưng cũng sẵn sàng thỏa hiệp đổi chác với nhau trên lưng nước nhỏ”². Quan hệ giữa các nước lớn mang đặc điểm bao trùm là vừa hợp tác nhiều mặt, vừa cạnh tranh gay gắt và sẵn sàng thỏa hiệp với nhau. Trên phương diện quốc tế, thách thức lớn đối với Việt Nam chính là quá trình điều chỉnh chiến lược của các nước lớn theo xu hướng chung là ưu tiên lợi ích quốc gia - dân tộc, sẵn sàng thỏa hiệp, bất chấp lợi ích, chủ quyền và toàn vẹn

1. *Một số nét mới về cuộc cạnh tranh gây ảnh hưởng trên toàn cầu của Trung - Mỹ hiện nay*, Thông tin nội bộ (Bản tin của Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng), tháng 10/2016, tr.46.

2. Phạm Bình Minh (Chủ biên): *Định hướng chiến lược đối ngoại Việt Nam đến 2020* (tái bản lần thứ nhất), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.28.

lãnh thổ của các nước khác có liên quan. Từ kinh nghiệm trong xử lý quan hệ với các nước lớn qua Hội nghị Giơnevơ (năm 1954) và Hội nghị Pari (năm 1973), Việt Nam cần quán triệt nguyên tắc giữ vững độc lập, tự chủ, thực hiện đối trọng và cân bằng trong quan hệ giữa các nước lớn, khai thác tối đa những nhân tố tích cực và hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực trong quan hệ với các nước lớn nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ.

4. Phán quyết của Tòa án Trọng tài La Haye ngày 12/7/2016

Ngày 12/7/2016, Tòa Trọng tài Thường trực (Permanent Court of Arbitration - PCA) trong vụ kiện giữa Philipin và Trung Quốc công bố phán quyết cuối cùng. Vụ kiện và phán quyết thu hút sự chú ý lớn của dư luận bởi đây là phán quyết đầu tiên của một cơ quan tài phán quốc tế giải quyết các tranh chấp về giải thích và áp dụng Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 tại Biển Đông. PCA kết luận không có cơ sở pháp lý để Trung Quốc yêu sách “quyền lịch sử” đối với tài nguyên tại các vùng biển phía bên trong “đường chín đoạn” (còn gọi là “đường

lưỡi bò”). Bắc Kinh không có “quyền lịch sử” ở Biển Đông¹.

Phán quyết của PCA là bước ngoặt trong việc hướng tới giải quyết hòa bình tranh chấp giữa các bên ở Biển Đông. Theo Tiến sĩ Trần Công Trục, cần phải xem phán quyết của PCA là thắng lợi chung của luật pháp, công lý và phải có trách nhiệm sử dụng nó như một công cụ hữu ích để giữ gìn hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển vì sự sống còn của nhân loại². Phán quyết của PCA vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với tất cả các bên tranh chấp ở Biển Đông, có những tác động nhiều chiều đến Việt Nam. *Thứ nhất*, giá trị lớn nhất của phán quyết là bác bỏ cái gọi là “đường lưỡi bò” của Trung Quốc. Phán quyết đã mang lại cho Việt Nam

1. “Thông cáo báo chí và phán quyết của Tòa Trọng tài Thường trực (PCA) tại The Hague, Hà Lan”: Bắc Kinh không có “quyền lịch sử” ở Biển Đông, *Tạp chí Văn thư lưu trữ Việt Nam*, số tháng 7/2016, tr.1; Hoàng Việt: “Về phán quyết của Tòa Trọng tài trong vụ Philíppin kiện Trung Quốc, *Tạp chí Xưa và Nay*, số 473, (tháng 7/2016), tr.17.

2. TS. Trần Công Trục: “Phán quyết của Tòa Trọng tài theo Phụ lục VII, UNCLOS: Quy chế pháp lý của các cấu trúc địa lý ở quần đảo Trường Sa”, Hội thảo quốc tế “Quy chế pháp lý đảo, đá trong luật quốc tế và thực tiễn Biển Đông”, thành phố Nha Trang, từ ngày 16 đến 18/8/2016.

nhiều thuận lợi, bởi cái gọi là “đường lưỡi bò” và quy chế cấu trúc các đảo đá mà Trung Quốc dựa vào đó làm cái cớ để đòi quyền lợi đã bị PCA bác bỏ; và vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa và thêm lục địa mở rộng hợp pháp của Việt Nam đã được Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 công nhận. Việt Nam có căn cứ pháp lý để đấu tranh và tìm kiếm sự ủng hộ của dư luận quốc tế. *Thứ hai*, phán quyết của PCA đối với một số thực thể mà Philippin đề xuất góp phần thu hẹp tranh chấp và gọi mở cho các bên tiếp tục công cuộc đấu tranh loại bỏ cái gọi là “đường lưỡi bò” phi pháp mà Trung Quốc tự đặt ra bằng con đường pháp lý. *Thứ ba*, phán quyết đã tạo thêm căn cứ pháp lý vững chắc, góp phần củng cố niềm tin chiến lược giữa các quốc gia trong ASEAN vốn từng bị rạn nứt trước sức ép của Trung Quốc; đồng thời giúp cho quá trình đàm phán để ký kết Bộ quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông (COC) có thể vượt qua được trở ngại khi bàn đến phạm vi áp dụng của COC mà rào cản chính là sự tồn tại của yêu sách “đường lưỡi bò” phi lý¹.

1. Ban Tuyên giáo Trung ương: “Phán quyết của Tòa Trọng tài vụ Philippin kiện Trung Quốc có tác động như thế nào đến nước ta”, dẫn theo *Thông tin nội bộ* (Bản tin của Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng), số tháng 9/2016, tr.50.

Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là bộ phận lãnh thổ thiêng liêng, không thể tách rời, không thể chia cắt của Tổ quốc Việt Nam. Để bảo vệ chủ quyền và các lợi ích hợp pháp, chính đáng trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, Việt Nam áp dụng mọi biện pháp thích hợp và cần thiết, phù hợp với luật pháp quốc tế, với Hiến chương Liên hợp quốc và Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, trong đó thông tin, tuyên truyền là một biện pháp thiết thực, hữu ích và cần thiết.

Chương 2

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN CHỦ QUYỀN VIỆT NAM TRÊN HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA

Từ sau năm 1975 đến nay, Nhà nước Việt Nam đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách và biện pháp đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển Đông, trong đó có chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trước những diễn biến phức tạp trên Biển Đông, ngày 14/4/1988, Bộ Ngoại giao Việt Nam ra Tuyên bố khẳng định chủ quyền của mình đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và chủ trương thương lượng để giải quyết tranh chấp về hai quần đảo này¹. Trong quan hệ với Trung Quốc, Việt Nam chủ trương: “Kiên trì chính sách hữu nghị và lắng

1. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam: *Lịch sử Chính phủ Việt Nam (1976-2005)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, t.III, tr.239.

giềng tốt với nhân dân Trung Quốc, chủ trương khôi phục quan hệ bình thường giữa hai nước trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau và giải quyết những vấn đề tranh chấp bằng con đường thương lượng”¹.

Lập trường nhất quán về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được thể hiện trong Tuyên bố năm 1977 về lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa Việt Nam; Tuyên bố năm 1982 về đường cơ sở dùng để tính lãnh hải của Việt Nam; Nghị quyết của Quốc hội năm 1994 phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 cũng như trong các tuyên bố chính thức khác của Việt Nam. Nghị quyết của Quốc hội năm 1994 tiếp tục khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, chủ trương giải quyết các tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ cũng như các bất đồng khác liên quan đến Biển Đông thông qua thương lượng hòa bình trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng luật pháp quốc tế. Luật biển Việt Nam (năm 2012) nhấn mạnh: “Nhà nước giải quyết các

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.43 (1982), tr.149-150.

tranh chấp liên quan đến biển, đảo đối với các nước khác bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, pháp luật và thực tiễn quốc tế”¹.

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa

Bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, trong đó có chủ quyền quốc gia trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, là mục tiêu, chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; hợp tác bình đẳng và cùng có lợi; giải quyết các bất đồng, tranh chấp bằng thương lượng hòa bình. “Việt Nam khẳng định chủ quyền không thể tranh cãi đối với vùng biển, đảo của Việt Nam trên Biển Đông, trong đó có hai quần đảo

1. *Luật biển Việt Nam năm 2012 và văn bản hướng dẫn thi hành*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013, tr.9-10.

Hoàng Sa và Trường Sa. Việt Nam có đầy đủ chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý về vấn đề này”¹.

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) ngày 9/02/2007 ra Nghị quyết số 09-NQ/TW về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, xác định quan điểm: Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, bảo đảm vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; tranh thủ hợp tác quốc tế, thu hút các nguồn lực bên ngoài theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 nhấn mạnh: “Nhiệm vụ cơ bản, lâu dài và xuyên suốt là xác lập chủ quyền đầy đủ, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán vùng biển, thềm lục địa, hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các quần đảo, đảo khác thuộc chủ quyền của nước ta. Nhiệm vụ trước mắt là phải bảo vệ toàn vẹn chủ quyền và lợi ích quốc gia trên vùng biển, đảo, duy trì hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển”².

1. “Quốc phòng Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI” (Sách trắng *Quốc phòng Việt Nam năm 2004*), <http://www.mod.gov.vn>.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.78-79.

Triển khai thực hiện Nghị quyết trên của Đảng về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, Chính phủ ra Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30/5/2007 và Chương trình hành động của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 23/3/2010 phê duyệt Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam, Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 20/5/2013 về việc đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, thực hiện Đề án tổng thể tuyên truyền bảo vệ chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông.

Ngày 21/6/2012, Luật biển Việt Nam được thông qua tại Kỳ họp thứ ba Quốc hội khóa XIII (có hiệu lực từ ngày 01/01/2013), tạo khuôn khổ pháp lý cho việc quản lý, bảo vệ, sử dụng hiệu quả các vùng biển, đảo, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển của Việt Nam. Luật biển Việt Nam quy định về đường cơ sở, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, các đảo, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và các quần đảo khác thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia Việt Nam; phát triển kinh tế biển; quản lý và bảo vệ biển, đảo. Năm 2012, nhân kỷ niệm 30 năm Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, Việt Nam cho lưu hành tại Liên hợp quốc báo cáo về việc Việt Nam thực thi Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 với tư cách là một thành viên

có trách nhiệm của Công ước, thể hiện rõ quyết tâm của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong việc thực thi nghiêm túc các quy định của Công ước này. Việc Quốc hội Việt Nam phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 (năm 1994), thông qua Luật biển Việt Nam (năm 2012) là những cơ sở pháp lý quan trọng để bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển, trong đó có chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Ngày 28/7/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 930/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2018-2020. Đề án xác định: Tuyên truyền biển, đảo là nhiệm vụ quan trọng và lâu dài cần được tiến hành thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn, trong từng bối cảnh cụ thể. Đề án tập trung tuyên truyền, phổ biến những nội dung chủ yếu: (1) Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến biển, đảo; (2) Các văn bản luật pháp quốc tế, thỏa thuận song phương và đa phương giữa Việt Nam với các quốc gia, các tổ chức quốc tế có liên quan đến biển, đảo; (3) Những chứng cứ lịch sử và pháp lý khẳng định chủ quyền biển, đảo của Việt Nam đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa; vị trí, vai trò, tiềm năng của biển, đảo Việt Nam; (4) Phát triển

kinh tế biển, đảo, đặc biệt là những ngành kinh tế mũi nhọn như: khai thác và chế biến dầu khí, kinh tế hàng hải, khai thác và chế biến hải sản, du lịch biển và kinh tế đảo, xây dựng các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất ven biển gắn với phát triển các khu đô thị ven biển; bảo vệ môi trường; (5) Giáo dục cho ngư dân về các quy định pháp luật trong hoạt động thủy sản như: nuôi trồng thủy, hải sản, đánh bắt xa bờ, hậu cần nghề cá...; chuyển dịch cơ cấu kinh tế biển nhằm thu hút mạnh hơn các nguồn lực đầu tư, bảo vệ chủ quyền biển, đảo; ứng phó với rủi ro, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, dự báo ngư trường, mùa vụ, thời tiết, đối tượng đánh bắt; chính sách khuyến khích ngư dân định cư lâu dài; gương cá nhân và tập thể tiên tiến, điển hình trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Trong vấn đề Biển Đông, Việt Nam giữ vững độc lập, tự chủ, gắn với bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia với giữ vững môi trường hòa bình để phát triển đất nước. Việt Nam khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; kiên định bảo vệ vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý và thềm lục địa theo luật pháp quốc tế; tiếp tục củng cố các bằng chứng lịch sử, căn cứ pháp lý và thực tiễn để bảo vệ chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; công bố các tư liệu lịch sử

khẳng định chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. Lập trường nhất quán của Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển, đảo bao gồm bốn nội hàm then chốt: (1) Giải quyết hòa bình tranh chấp, gương cao ngọn cờ hòa bình là công cụ quan trọng nhất để tập hợp lực lượng trong bối cảnh hiện nay; (2) Căn cứ để giải quyết hòa bình tranh chấp là luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. Đây là mẫu số chung của thế giới, là công cụ quan trọng hàng đầu để nêu cao chính nghĩa, tập hợp lực lượng; (3) Thực thi nghiêm chỉnh DOC và hướng tới COC. Đây là lợi ích chung của ASEAN và cả khu vực, vừa là công cụ, vừa phản ánh các nguyên tắc cơ bản trong quan hệ quốc tế ở khu vực; (4) Trong khi tìm kiếm một giải pháp tổng thể cuối cùng có thể chấp nhận được đối với tất cả các bên, các bên liên quan không được làm phức tạp thêm tình hình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực¹.

Việt Nam chủ động bày tỏ quan điểm về vấn đề Biển Đông tại các diễn đàn quốc tế và khu vực. Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan

1. Trần Việt Thái: “Chiến lược của Đảng và Nhà nước ta về bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới”, Tạp chí *Thông tin khoa học lý luận chính trị* (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) số 4 (29), 2017, tr.8.

ngiên cứu về Biển Đông,... tăng cường công tác đấu tranh, phản bác các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, sai sự thật về chủ quyền của Việt Nam. Các cơ quan thông tấn, báo chí Việt Nam đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa một cách bài bản và khoa học, thông qua các bằng chứng về lịch sử và pháp lý rõ ràng, và xác thực. Nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu, có giá trị khoa học về chủ quyền biển, đảo Việt Nam được xuất bản. Nhiều tờ báo trung ương và địa phương cũng có hàng loạt bài viết công phu, chất lượng chuyên môn tốt về vấn đề này. Các hội nghị, hội thảo quốc tế, trong nước về Biển Đông được tổ chức tại nhiều địa phương, tỉnh thành,...

2. Một số hoạt động thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa

Nhận thức rõ tầm quan trọng và vị trí chiến lược của hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều chủ trương, chính sách đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Thực hiện Chỉ thị số

06/CT-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam, các cơ quan, ban, ngành ở Trung ương và địa phương trong cả nước xây dựng kế hoạch triển khai, hướng đến yêu cầu: Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tình hình an ninh, quốc phòng trên biển, đảo; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các loại tài liệu, tư liệu lịch sử, bản đồ, phim ảnh,... khẳng định chủ quyền biển, đảo Việt Nam, tập trung tuyên truyền sâu rộng để nhân dân nhận thức rõ, đầy đủ về tình hình biển, đảo; quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với vấn đề Biển Đông, qua đó huy động sức mạnh tổng hợp toàn ngành và cả hệ thống chính trị tham gia bảo vệ, đấu tranh lên án các hành vi xâm phạm chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương chủ động triển khai công tác tuyên truyền biển, đảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, tỉnh thành.

Nội dung công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền biển, đảo Việt Nam tập trung vào các vấn đề: *một là*, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền

những cơ sở pháp lý, chứng cứ lịch sử và thực tiễn khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề Biển Đông, những văn bản pháp lý về biển, đảo Việt Nam đã ký với các nước láng giềng, các nước có liên quan; những kiến thức cơ bản, phổ thông về các văn bản pháp luật về biển, đảo của Nhà nước; các tài liệu, tư liệu pháp lý khác có liên quan. *Hai là*, tiếp tục tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về vị trí, vai trò, tiềm năng, thế mạnh của biển, đảo Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm, chủ trương của Đảng, các văn bản pháp luật về biển, đảo của Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, như: Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; Nghị quyết về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới thông qua tại Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI); Nghị định số 25/2009/NĐ-CP ngày 06/3/2009 của Chính phủ về Quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 23/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải

đảo Việt Nam; những nội dung cơ bản của Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông và Bộ Quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông. *Ba là*, tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế về biển đối với nhân dân các vùng ven biển và người lao động trên biển,...

Việc quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước, hoạt động thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa được triển khai sâu rộng trên các tỉnh, thành trong cả nước. Từ năm 2009, theo Nghị định số 25/2009/NĐ-CP ngày 06/3/2009 của Chính phủ, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (từ ngày 01 đến 08 tháng 6 hằng năm) trở thành một sự kiện được tổ chức thường niên, thu hút và tạo sự quan tâm tích cực của dư luận và toàn xã hội. Hoạt động của “Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam” hằng năm đã góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Tại Festival Biển 2011 (từ ngày 11 đến 15/6/2011 tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa), Ban Tổ chức đã tổ chức triển lãm ảnh về Trường Sa; trưng bày bản đồ Trường Sa ghép bằng hạt cây cà phê; hội thảo khoa học

văn hóa biển, đảo Khánh Hòa; hội thảo về Trường Sa; các chương trình ca, múa, nhạc chủ đề biển, đảo...¹.

Năm 2011, Cụm bia chủ quyền ở quần đảo Trường Sa (do chính quyền Việt Nam Cộng hòa xây dựng tại đảo Song Tử Tây và đảo Nam Yết năm 1956) được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa xếp hạng Di tích lịch sử cấp tỉnh. Tháng 6/2014, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có quyết định công nhận Cụm bia chủ quyền quần đảo Trường Sa thời Việt Nam Cộng hòa, nay thuộc huyện Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa là Di tích lịch sử cấp quốc gia. Đây là Di tích lịch sử cấp quốc gia đầu tiên của huyện đảo Trường Sa². Năm 2007, cựu chiến binh Trần Văn Xuất (phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng) xây dựng mô hình cột mốc đảo Trường Sa Đông (cao 6m, đáy hình vuông, mỗi cạnh 1,5m) trước khuôn viên Cơ sở sản xuất đá mỹ nghệ trên đường Trường Sa. Mô hình cột mốc đảo Trường Sa Đông trở thành điểm tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc, là điểm đến của nhiều du khách từ Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Huế và nhiều tỉnh, thành phố

1. Xem Tạp chí *Khoa học Công nghệ và môi trường Khánh Hòa*, số 3/2011, tr.24.

2. Xem “Công nhận Bia chủ quyền Trường Sa 1956 là Di tích quốc gia”, Báo *Tuổi trẻ*, ngày 18/6/2014, tr.4.

khác trên cả nước. Ngày 23/6/2016, mô hình cột mốc đảo Trường Sa Đông được Tổ chức Kỷ lục Việt Nam trao Bằng công nhận đạt kỷ lục Việt Nam về làm mô hình cột mốc đảo Trường Sa Đông trên đất liền lớn nhất¹.

Cuối năm 2012, Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện bộ phim tài liệu *Biển đảo Việt Nam - Nguồn cội tự bao đời*². Với cả phiên bản tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Trung Quốc, bộ phim được tải lên trang YouTube và phát hành rộng rãi đến hàng trăm trường đại học ở nước ngoài, nhận được sự quan tâm, đón nhận của đông đảo bạn bè quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Bộ phim cung cấp những thông tin cần thiết, hữu ích trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam³. Đề cập lịch sử hình thành và phát triển của Việt Nam ở khu vực Đông Nam Á cũng như hành

1. Xem Lê Văn Thơm: “Người cựu binh Trường Sa đạt kỷ lục Việt Nam”, Báo *Công an thành phố Đà Nẵng*, số 152 (4834), ngày 25/6/2016, tr.13.

2. Năm 2016, bộ phim đã đạt giải A Báo chí toàn quốc, giải A Giải Báo chí Thành phố Hồ Chí Minh, Cánh diều Bạc Liên hoan phim điện ảnh toàn quốc, Huy chương Bạc Liên hoan phim truyền hình toàn quốc, Giải 3 Giải Báo chí đối ngoại.

3. Xem Báo *Tuổi trẻ*, số 165/2016 (8346), ngày 21/6/2016, tr.11.

trình và khát vọng vươn ra biển lớn, bộ phim tài liệu *Bọt biển và sóng ngầm* (năm 2010) chuyển tới khán giả khát vọng hòa bình, độc lập, tự do, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam. Đoàn làm phim đã phục dựng chiếc thuyền câu của Đội Hoàng Sa theo đúng sử sách và những ghi chép từ Châu bản triều Nguyễn để khán giả có thể hiểu rõ hơn tính chất, lịch sử hào hùng của một đội quân từng hiện diện thời nhà Nguyễn - minh chứng lớn nhất về việc xác lập, bảo vệ chủ quyền của cha ông ta trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các hòn đảo khác của Tổ quốc.

Trường Tiểu học Nguyễn Đức Thiệu (thị trấn Ai Nghĩa, Đại Lộc, Quảng Nam) đã áp dụng nhiều cách làm hay trong tuyên truyền, giáo dục tình yêu biển, đảo cho học sinh. Năm 2014, trường xây dựng sa bàn về biển, đảo Việt Nam (100m²) trong khuôn viên nhà trường với đầy đủ các đảo, quần đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam¹. Tháng 11/2015, Trường Trung học phổ thông Nhân Việt (quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) có cách làm sáng tạo và đầy ý nghĩa khi đặt tên cho 15 lớp học của trường theo tên các hòn đảo

1. Xem tại <http://baoquangnam.vn/xa-hoi/giao-duc/201504/dua-bien-dao-vao-truong-hoc-601373>, cập nhật, ngày 15/4/2015.

của Việt Nam¹. Thông tin về việc đặt tên lớp theo tên các hòn đảo của Việt Nam của Trường Trung học phổ thông Nhân Việt được dư luận quan tâm, ủng hộ và cho rằng cách làm này nên được nhân rộng để các em học sinh vừa được tuyên truyền tình yêu biển, đảo, vừa hiểu sâu và rộng hơn về các hòn đảo cụ thể của nước ta. Ông Trần Hữu Huệ (huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang) là nhà sưu tầm tem đầu tiên ở Việt Nam đưa tem Hoàng Sa và Trường Sa ra thế giới để quảng bá hình ảnh đất nước². Bộ tem mà ông đưa ra thế giới gồm 2 mẫu với chủ đề Đội Hoàng Sa thế kỷ XVII, XVIII và Hoàng Sa, Trường Sa trong các bản đồ cổ. Tại Đường sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016, Ban Tổ chức đã khánh thành công trình Ngọn hải đăng Trường Sa, có hình ảnh bản đồ Hoàng Sa - Trường Sa của Việt Nam và chim bồ câu hòa bình³. Ngày 03/8/2016, Hội đồng nhân dân thành

1. Xem tại <http://www.tapchithongtindoingoi.vn/bien-dao-viet-nam/nhung-lop-hoc-mang-ten-dao-viet-nam-1856>, cập nhật ngày 14/11/2015.

2. Xem tại <http://www.tapchibcv.gov.vn/dua-tem-hoang-sa-truong-sa-ra-the-gioi.htm>, cập nhật ngày 19/02/2016.

3. Công trình Ngọn hải đăng Trường Sa có chiều cao 7,4m, đường kính 1,4m; trọng lượng 1,2 tấn được đúc và xây dựng từ bê tông cốt sợi thủy tinh màu trắng, pha cát hạt đen lấy từ đảo Trường Sa. Xem Báo Nhân Dân, số 22296, ngày 17/10/2016, tr.5.

phố Hà Nội thông qua nghị quyết về việc đặt tên và điều chỉnh độ dài một số đường, phố trên địa bàn năm 2016, trong đó có đường Hoàng Sa (dài 4,8km; rộng 68m); đường Trường Sa (dài 7,3km; rộng 68m). Việc đặt tên đường Hoàng Sa, đường Trường Sa tại Thủ đô Hà Nội được nhân dân và dư luận đồng tình nhằm giáo dục truyền thống và khẳng định chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc đối với hai quần đảo¹.

Công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Đà Nẵng là địa phương có huyện đảo Hoàng Sa (cách bờ biển thành phố Đà Nẵng 170 hải lý và cách nơi gần đất liền nhất của lãnh thổ Việt Nam là huyện đảo Lý Sơn (tỉnh Quảng Ngãi) 120 hải lý) đã bị Trung Quốc chiếm đóng trái phép từ ngày 19/01/1974. Vấn đề chủ quyền và tổ chức quản lý hành chính đối với quần đảo Hoàng Sa được Đảng bộ, chính quyền thành phố Đà Nẵng xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương trong những năm đầu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Năm 2004, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và triển khai

1. Xem tại <http://www.tuyengiao.vn/Home/khoagiao/90351/Ha-Noi-chinh-thuc-co-duong-Hoang-Sa-Truong-Sa>, cập nhật, ngày 3/8/2016.

Đề án Tăng cường quản lý nhà nước đối với huyện đảo Hoàng Sa. Ủy ban nhân dân huyện đảo Hoàng Sa¹ thành lập Phòng Trưng bày tư liệu lịch sử, giới thiệu các hình ảnh, tư liệu, hiện vật liên quan đến chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa cho các nhà nghiên cứu, cơ quan thông tấn báo chí, phục vụ công tác nghiên cứu, tuyên truyền và đấu tranh bảo vệ chủ quyền tham quan, nghiên cứu. Để tiếp tục làm rõ chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa, ngày 07/12/2007, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa VII thông qua Nghị quyết Kỳ họp thứ 10, khẳng định: Hoàng Sa là đơn vị hành chính của Đà Nẵng, do Ủy ban nhân dân huyện đảo Hoàng Sa quản lý và phản đối Trung Quốc đòi quản lý quần đảo này².

Tại kỳ họp thứ 16, khóa VII, ngày 14/7/2010, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng đã thông qua nghị quyết đặt tên đường Hoàng Sa và đường Trường Sa. Tiếp đó, tại kỳ họp thứ 7, khóa VIII, ngày 11/7/2013, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ra nghị quyết đặt tên đường Đỗ Bá - người

1. Ngày 25/4/2009, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định bổ nhiệm chính thức chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đảo Hoàng Sa.

2. Xem Báo *Đà Nẵng cuối tuần*, số 5023, ngày 19/01/2014, tr.10.

Việt Nam đầu tiên vẽ bản đồ về Hoàng Sa cách đây hơn 300 năm.

Trong sự kiện Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan HD-981 trong vùng biển thuộc đặc quyền kinh tế của Việt Nam, ngày 10/7/2014, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Khóa VIII (nhiệm kỳ 2011-2016) đã ra nghị quyết phản đối Trung Quốc xâm phạm chủ quyền quốc gia tại Việt Nam¹.

Từ yêu cầu cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng triển khai thực hiện đề tài phong tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với huyện đảo Hoàng Sa - thành phố Đà Nẵng (giai đoạn 2010-2011); Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng phối hợp với Sở Nội vụ Đà Nẵng triển khai nghiên cứu đề tài “Quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam qua tài liệu lưu trữ của chính quyền Việt Nam Cộng hòa (1954-1975)” trong hai năm 2011-2012. Những kết quả nghiên cứu của hai đề tài này đã được giới thiệu tại Triển lãm các tư liệu có liên quan đến chủ quyền của

1. Xem Nghị quyết số 64/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, ngày 10/7/2014: *Nghị quyết Phản đối Trung Quốc xâm phạm chủ quyền quốc gia Việt Nam*.

Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa (từ ngày 20 tháng 01 đến 20/02/2013 tại Bảo tàng Đà Nẵng). Đây là lần đầu tiên Ủy ban nhân dân huyện đảo Hoàng Sa, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng, Bảo tàng Đà Nẵng, Hội Khoa học lịch sử Đà Nẵng tổ chức một cuộc triển lãm nhằm góp phần tuyên truyền và khẳng định chủ quyền và quyền chủ quyền của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử đối với huyện đảo Hoàng Sa - một phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Từ thành công và tiếng vang của cuộc triển lãm này tại Đà Nẵng, Bộ Thông tin và Truyền thông đã lấy chủ đề chính thức “Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử” để tổ chức chuyên đề triển lãm tại khắp các tỉnh, thành phố trên phạm vi cả nước¹.

Báo *Đà Nẵng* (thông qua các ấn phẩm *Đà Nẵng hằng ngày*, *Đà Nẵng cuối tuần*, *Đà Nẵng điện tử* và *DaNang Today*) tập trung tuyên truyền chủ quyền của Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; thực hiện tốt công tác phối hợp

1. Xem Đặng Công Ngữ: “Chân lý phải thắng”, Báo *Đà Nẵng cuối tuần*, số 5023, ngày 19/01/2014, số chuyên đề Hoàng Sa - 40 năm Trung Quốc cưỡng chiếm trái phép, tr.11.

nắm bắt thông tin, dư luận xã hội liên quan đến vấn đề Biển Đông. Báo *Đà Nẵng* phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện đảo Hoàng Sa, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng tập trung chuyên sâu vào những vấn đề chủ quyền của nước ta ở Hoàng Sa, Trường Sa thông qua giới thiệu những tư liệu sưu tầm mới, độc đáo và có giá trị lịch sử, pháp lý cao để tuyên truyền chủ quyền biển, đảo. Khi Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan HD-981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam (tháng 5/2014), báo *Đà Nẵng* đã tiên phong trong việc thông tin, tuyên truyền, bảo đảm vai trò định hướng dư luận, góp phần đem lại cho bạn đọc và nhân dân cái nhìn đúng đắn, đầy đủ về sự việc này; vừa góp phần đấu tranh kiên quyết qua nhiều chứng cứ pháp lý, động viên các lực lượng chấp pháp, ngư dân thực thi nhiệm vụ, vừa bảo đảm ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn. Với vai trò là đơn vị đăng cai, báo *Đà Nẵng* cũng tổ chức thành công Hội thảo báo Đảng khu vực miền Trung - Tây Nguyên lần thứ 5 (năm 2015) với chủ đề “Chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông”, thu hút sự quan tâm rộng rãi của dư luận¹.

1. Xem Nguyễn Thành: “Báo *Đà Nẵng* nêu cao vai trò tiên phong trong tuyên truyền các sự kiện”, Báo *Đà Nẵng*, số 5433, ngày 16/6/2015.

Hướng đến đối tượng là người nước ngoài đang làm việc, học tập, công tác tại Đà Nẵng, Sở Ngoại vụ Đà Nẵng phối hợp với các cơ quan Trung ương và các ban, ngành có liên quan của thành phố đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cả về chiều rộng và chiều sâu. Sở Ngoại vụ Đà Nẵng phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện đảo Hoàng Sa tổ chức thành công triển lãm “Hoàng Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử” (từ ngày 29 tháng 4 đến 15/5/2013 tại Bảo tàng Đà Nẵng), thu hút khoảng 3.500 lượt khách đến tham quan, trong đó có 500 lượt khách nước ngoài. Khách nước ngoài tham dự đánh giá cao cuộc triển lãm, bày tỏ quan điểm ủng hộ Việt Nam trong việc khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 19/01/2014, Hội Khoa học Lịch sử thành phố Đà Nẵng cùng với Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp tổ chức triển lãm “Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử”. Tiếp đó, Hội thảo quốc tế “Hoàng Sa - Trường Sa: Sự thật lịch sử” và triển lãm “Hoàng Sa - Trường Sa: Phần lãnh thổ không thể tách rời của Tổ quốc Việt Nam” (tổ chức tại Bảo tàng Đà Nẵng ngày 21/6/2014) đã thu hút đông đảo học giả nước ngoài tham dự và cùng ký tên vào bản đồ khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ngày 12/5/2014, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị,

Hội Nghệ cá và Hội Khoa học Lịch sử thành phố Đà Nẵng đã phối hợp mít tinh và ra Tuyên bố phản đối Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan HD-981 trong vùng biển thuộc đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam¹.

Chủ trương xây dựng Nhà Trưng bày Hoàng Sa (ngày 7/12/2015) tại thành phố Đà Nẵng để trưng bày, giới thiệu, tuyên truyền những thông tin, tư liệu, hình ảnh về quá trình khai phá, xác lập và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa đã đáp ứng nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp nhân dân Đà Nẵng. Đây cũng là minh chứng mạnh mẽ trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo này, cổ vũ tinh thần đấu tranh, ý chí bảo vệ chủ quyền trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Ngày 03/7/2016, Ủy ban nhân dân huyện đảo Hoàng Sa, Hội Khoa học Lịch sử thành phố Đà Nẵng tổ chức buổi lễ phát động hiến tặng tư liệu, hiện vật cho Nhà Trưng bày Hoàng Sa (thời gian đến ngày 19/01/2017)². Ngày 28/3/2018, Nhà Trưng

1. Xem Báo *Đà Nẵng cuối tuần*, ngày 28/12/2014.

2. “Phát động hiến tặng tư liệu, hiện vật cho Nhà Trưng bày Hoàng Sa: Thêm bằng chứng khẳng định chủ quyền Hoàng Sa”, Báo *Đà Nẵng*, số 5778, ngày 04/7/2016.

bày Hoàng Sa chính thức mở cửa đón người dân và du khách tham quan, tìm hiểu lịch sử về chủ quyền, quyền chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa. Các chủ đề trong Nhà Trưng bày Hoàng Sa được bố trí theo khu vực, bảo đảm tính liên hoàn, như: Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của quần đảo Hoàng Sa; Hoàng Sa trong thư tịch cổ của Việt Nam trước thời nhà Nguyễn; Hoàng Sa trong thư tịch cổ thời nhà Nguyễn (1802-1945); Bằng chứng chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa từ năm 1945 đến 1975; Bằng chứng chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa từ năm 1974 đến nay¹.

Công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa qua các buổi tọa đàm, diễn đàn, hội thảo quốc gia, hội thảo quốc tế.

Trong Hội thảo quốc gia lần thứ hai về Biển Đông với chủ đề “Tranh chấp chủ quyền tại Biển Đông: Lịch sử, Địa chính trị và Luật pháp quốc tế” (do Học viện Ngoại giao tổ chức ngày 26/4/2011 tại Hà Nội), các đại biểu cho rằng: Việt Nam có nhiều bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để chứng minh chủ quyền ở hai quần đảo Hoàng Sa và

1. “Khánh thành Nhà Trưng bày Hoàng Sa: Khắc nhớ chủ quyền Tổ quốc”, Báo Công an thành phố Đà Nẵng, số 75 (5383), ngày 28/3/2018, tr.6.

Trường Sa nhưng cần được tiếp tục củng cố, hoàn thiện các lập luận và rà soát lịch sử, các tư liệu, bản đồ của các nước có liên quan¹. Hội thảo khoa học quốc gia “Hợp tác Biển Đông - Lịch sử và triển vọng” do Học viện Chính trị - Hành chính khu vực III phối hợp với các trường: Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức trong hai ngày từ 12, 13/12/2012 đã đánh giá những vấn đề lịch sử liên quan đến Biển Đông, trong đó khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

Với chủ đề “Chủ quyền Việt Nam ở Biển Đông trên báo Đảng”, Hội thảo báo Đảng khu vực miền Trung và Tây Nguyên (tháng 3/2015) có sự tham gia của 19 báo Đảng trong khu vực cùng 26 báo của cả nước, cho thấy sự quan tâm đặc biệt của báo Đảng địa phương trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trên Biển Đông trong tình hình mới². Hội thảo “Báo chí miền

1. “Hội thảo quốc gia lần thứ hai về Biển Đông”, Báo *Nhân Dân*, số 20323, ngày 27/4/2011.

2. Xem “Chủ quyền Việt Nam ở Biển Đông trên báo Đảng - Tiếng nói khẳng định mạnh mẽ chủ quyền”, Tạp chí *Người làm báo* (Hội Nhà báo Việt Nam), số 82 (373), tháng 3/2015, tr.34.

Trung tuyên truyền nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo” (ngày 26/5/2016, tại huyện đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi) do Tạp chí *Người làm Báo* (Hội Nhà báo Việt Nam) phối hợp với Hội Nhà báo tỉnh Quảng Ngãi tổ chức)¹, nêu lên nhiều cách làm hay, sáng tạo trong công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền biển, đảo của Việt Nam.

Thành công của các Hội thảo khoa học quốc tế “Chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa - Các khía cạnh lịch sử và pháp lý” (tháng 4/2013 tại Quảng Ngãi); “Hoàng Sa - Trường Sa: Sự thật lịch sử” tháng 6/2014 tại Đà Nẵng),... đã để lại tiếng vang lớn trong xã hội, tác động tích cực đến dư luận quốc tế và cộng đồng thế giới. Hội thảo quốc tế “Quy chế pháp lý của đảo, đá trong luật quốc tế và thực tiễn Biển Đông” do trường Đại học Nha Trang phối hợp với trường Đại học Phạm Văn Đồng tổ chức tháng 8/2016 tại Khánh Hòa, thu hút sự tham gia của hơn 100 học giả, nhà nghiên cứu quốc tế có chuyên môn sâu về luật biển quốc tế và đặc biệt quan tâm đến tình hình Biển Đông như: Giáo sư Carl Thayer, Giáo sư Erik Franckx, Giáo sư Koichi Sato, Tiến sĩ Timo Kivimäki, Tiến sĩ Amy Searight,... Trong khuôn khổ hội thảo, Ban Tổ

1. Xem Báo *Nhân Dân*, số 22154, ngày 27/5/2016.

chức đã tổ chức triển lãm về Hoàng Sa, Trường Sa với chủ đề “Những bằng chứng lịch sử về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa” tại hội trường và Bảo tàng Hải dương học Nha Trang.

Học viện Ngoại giao là một trong những đầu mối nghiên cứu về Biển Đông. Viện Biển Đông¹ (Học viện Ngoại giao Việt Nam) là cơ quan nghiên cứu, tổng hợp và dự báo chiến lược về tình hình thế giới, quan hệ quốc tế, các vấn đề liên quan tới Biển Đông, nhất là vấn đề chủ quyền.

Từ năm 2009 đến 2018, Học viện Ngoại giao Việt Nam (DAV), Quỹ Hỗ trợ Nghiên cứu Biển Đông (FESS) và Hội Luật gia Việt Nam (VLA) tổ chức 10 hội thảo khoa học quốc tế về Biển Đông, thu hút được sự quan tâm của các học giả hàng đầu thế giới, những người đang làm công tác nghiên cứu về Biển Đông trên tất cả các khía cạnh: luật pháp, chính trị và lịch sử.

Vấn đề Biển Đông cũng là một chủ đề được đề cập tại các cuộc hội thảo quốc tế về Việt Nam học.

1. Thành lập theo Quyết định số 29/2012/QĐ-TTg ngày 12/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 82/2008/QĐ-TTg ngày 23/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Ngoại giao thuộc Bộ Ngoại giao.

Việt Nam và vấn đề chủ quyền ở Biển Đông là một nội dung thảo luận của Tiểu ban 1 (Ngoại giao, hợp tác và hội nhập quốc tế) tại Hội thảo quốc tế về Việt Nam học lần thứ 5 (tổ chức tại Hà Nội từ ngày 15 đến 18/12/2016).

Công tác thông tin, tuyên truyền qua xuất bản các công trình nghiên cứu chuyên sâu về chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất (ngày 30/4/1975) đến nay, công tác thông tin, tuyên truyền về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa luôn được quan tâm, trong đó có việc xuất bản, giới thiệu sách, các công trình nghiên cứu chuyên sâu về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Từ năm 1979 đến 1988, Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã công bố và xuất bản các sách trắng: *Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa* (năm 1979); *Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa - Bộ phận lãnh thổ của Việt Nam* (năm 1982); *Các quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa và luật pháp quốc tế* (năm 1988) với mục đích cung cấp các nguồn tư liệu lịch sử phong phú và các căn cứ pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; lập trường và quan điểm của Việt Nam về

giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông¹. Sách trắng *Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa - Bộ phận lãnh thổ của Việt Nam* khẳng định: “Căn cứ vào những tư liệu lịch sử cũng như vào tình hình thực tế, căn cứ vào luật pháp quốc tế, Việt Nam có đầy đủ cơ sở để chứng minh chủ quyền của mình đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ hàng bao thế kỷ nay. Chủ quyền đó là không thể tranh cãi được”².

Cũng trong giai đoạn này, một số nghiên cứu về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam đã được xuất bản như *Hoàng Sa - quần đảo Việt Nam* (Văn Trọng, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1979); *Kể về hải đảo của chúng ta* (Vũ Phi Hoàng, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 1984); *Hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, bộ phận lãnh thổ của Việt Nam* (Vũ Phi Hoàng, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1988); *Huyện đảo Trường Sa* (nhiều tác giả, Nhà xuất bản

1. Xem Bộ Ngoại giao Việt Nam: “Các quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa và luật pháp quốc tế”, Báo *Nhân Dân*, số 12341, ngày 26/4/1988; Nguyễn Việt Long: *Hoàng Sa - Trường Sa, các sự kiện, tư liệu lịch sử - pháp lý chính*, tập 1 (thế kỷ XV - 2000), Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2013, tr.159-162.

2. *Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa - Bộ phận lãnh thổ của Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1982, tr.48.

Tổng hợp Phú Khánh, 1988); *Hoàng Sa - Trường Sa* (Nguyễn Q. Thắng, Nhà xuất bản Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1988); *Sổ tay biển đảo Việt Nam* (Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội, 1996);... Đặc biệt, cuốn sách *Cuộc tranh chấp Việt - Trung về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa* đã căn cứ vào nguồn sử liệu cổ của Trung Quốc để bác bỏ cái gọi là “chủ quyền lịch sử và pháp lý” của Trung Quốc đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Cuốn sách đi đến kết luận: “Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã được thụ đắc một cách hợp pháp và thực hiện thật sự và hòa bình trong mấy trăm năm liên tục... Việt Nam đã có đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý về chủ quyền của mình đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, nhưng luôn luôn sẵn sàng thương lượng để giải quyết mọi tranh chấp với các bên hữu quan”¹.

Từ sau năm 2010 đến nay, nhiều công trình nghiên cứu có giá trị về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã được xuất bản và công bố rộng rãi. Có thể điểm qua một số công trình đáng chú ý: Bộ sách *Chủ quyền biển*

1. Lưu Văn Lợi: *Cuộc tranh chấp Việt - Trung về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1995, tr.127.

đảo Việt Nam (do Nhà xuất bản Thanh niên biên soạn và phát hành năm 2012) gồm 10 tập: *Toàn cảnh biển đảo Việt Nam; Một số vấn đề trong Chiến lược biển Việt Nam; Hỏi - đáp về biển đảo Việt Nam; Thiên hùng ca bất tử đường Hồ Chí Minh trên biển; Trường Sa vang mãi bản hùng ca; Những người giữ niềm tin cho biển; Đây biển Việt Nam; Những hòn đảo ngọc Việt Nam; Cảng biển Việt Nam; Hải đăng Việt Nam - mắt thần canh biển*. Bộ sách phổ biến những kiến thức cơ bản về luật biển quốc tế và hệ thống pháp luật về biển, đảo của Nhà nước Việt Nam; những cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; khẳng định quan điểm của Việt Nam trong việc giải quyết hòa bình các tranh chấp trên Biển Đông.

Cuốn sách *Dấu ấn Việt Nam trên Biển Đông* (Trần Công Trục (Chủ biên), Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2012). Năm 2013, cuốn sách này được xuất bản bằng tiếng Anh và tiếng Trung, đồng thời, tái bản bằng tiếng Việt.

Cuốn sách *Bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý: Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam* (Nhà xuất bản Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2013), ngoài biên niên sự kiện liên quan đến chủ quyền tại Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam, cuốn sách gồm ba phần: Phần 1: Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam; Phần 2: Hoàng Sa, Trường Sa chưa

từng được ghi nhận trong lịch sử Trung Quốc; Phần 3: Đường lưỡi bò của Trung Quốc trên Biển Đông - một yêu sách phi lý; *Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa* (Nguyễn Nhã, Nhà xuất bản Giáo dục, 2013);... Chuyên khảo *Kỷ yếu Hoàng Sa* (Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Sa phối hợp với Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông xuất bản năm 2012, tái bản có chỉnh sửa, bổ sung năm 2014 đã cung cấp nhiều thông tin, chứng cứ lịch sử và căn cứ pháp lý khẳng định chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Cuốn sách *Chủ quyền quốc gia Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua tư liệu Việt Nam và nước ngoài* (Trương Minh Đức, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2014) đã tập hợp, hệ thống hóa nguồn thư tịch, tư liệu khá phong phú của Việt Nam và nước ngoài qua các thời kỳ lịch sử về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Cuốn sách *Một số tư liệu Hán Nôm về chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông* của Viện Nghiên cứu Hán Nôm phối hợp với Nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 2014. Công trình “Đường lưỡi bò” - *Một yêu sách phi lý* (“Cow-tongue line” - *An irrational claim*) của Học viện Ngoại giao Việt Nam phối hợp với Nhà xuất

bản Tri thức xuất bản năm 2014, tập hợp nhiều bài viết của các học giả Việt Nam và quốc tế như Giáo sư Erik Franckx (Trung tâm Luật quốc tế, trường Đại học Brussel, Bỉ), Giáo sư Peter Dutton (Viện Nghiên cứu về Hàng hải Trung Quốc, Học viện Hải quân Mỹ), Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Hồng Thao (trường Đại học Quốc gia Hà Nội), Hoàng Việt (trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh),... Các bài viết đã tập trung phân tích tính phi lý, vô căn cứ và mơ hồ của yêu sách “đường lưỡi bò”. Cuốn sách được xuất bản bằng tiếng Việt (trang 9-166) và tiếng Anh (trang 167-332), do đó có sức lan tỏa, ảnh hưởng mạnh mẽ.

Cuốn sách *Chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, sức mạnh từ tài liệu lưu trữ* do Nguyễn Văn Kết chủ biên, được Cục Thông tin đối ngoại và Tạp chí *Văn thư - Lưu trữ Việt Nam* phối hợp với Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông xuất bản năm 2015. Nội dung sách tập hợp các bài viết đăng trong hai chuyên đề trên Tạp chí *Văn thư - Lưu trữ Việt Nam* như: “Sức mạnh từ tài liệu lưu trữ, cơ sở lịch sử minh chứng chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”; “Hồ sơ về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa dưới góc nhìn lịch sử và pháp lý”. Với thế mạnh của chuyên ngành lưu trữ, kết hợp với kiến thức

nền tảng của khoa học lịch sử, luật pháp quốc tế, cuốn sách đã cung cấp cho người đọc những hiểu biết về giá trị sử liệu, giá trị pháp lý của tài liệu lưu trữ đối với chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Từ việc nghiên cứu tư liệu, tài liệu lưu trữ của các triều đại phong kiến Việt Nam, nhất là các Châu bản - văn bản hành chính thời nhà Nguyễn; tài liệu lưu trữ thời Pháp thuộc, Việt Nam Cộng hòa, bản đồ cổ của phương Tây, Trung Quốc,... Cuốn sách khẳng định: ngay từ xa xưa, các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa đã thuộc chủ quyền của Việt Nam; những người đầu tiên khai phá, đặt mốc chủ quyền ở hai quần đảo trên chính là những công dân Việt Nam.

Cuốn sách *Hỏi - đáp về các vấn đề lịch sử - pháp lý liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam* (Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015) gồm 54 câu hỏi và câu trả lời tóm lược những tư liệu lịch sử xác thực, rõ ràng từ các sách địa lý, lịch sử, các bản đồ cổ, bìa chủ quyền của Việt Nam dựng trên các quần đảo, hiệp định, nghị định, sắc lệnh đã ký, các tuyên bố tại các hội nghị quốc tế,... khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Công trình *Đặc khảo về Hoàng Sa, Trường Sa: Biển Đông và chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa của*

Việt Nam (Nguyễn Nhã (Chủ biên), Nhà xuất bản Hội Nhà văn Việt Nam, Hà Nội, 2015) với độ dày 438 trang, gồm nhiều bài viết mang giá trị nghiên cứu cao, sưu tầm tài liệu công phu, xử lý thông tin khoa học với thái độ khách quan, trung thực, chứng minh đầy đủ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

Cuốn sách *Ký sự Trường Sa, Hoàng Sa* (Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015) gồm 19 bài báo do nhà báo Etcetera Nguyễn, Tổng Thư ký báo *Việt Weekly* (trụ sở tại Mỹ) làm chủ biên. Cuốn sách có giá trị và ý nghĩa lớn vì đây là tác phẩm mà tác giả là nhà báo, là người Việt Nam ở nước ngoài, viết về các chuyến hành trình của họ ra Trường Sa. Cuốn sách *Chủ quyền Việt Nam ở Biển Đông trên báo Đảng* (Nhà xuất bản Đà Nẵng, 2015) đăng tải những tham luận tại Hội thảo báo Đảng khu vực miền Trung - Tây Nguyên lần thứ 5 (vòng IV) do Báo *Đà Nẵng* đăng cai tổ chức; những tác phẩm báo chí được chọn lọc của 19 báo Đảng địa phương trong khu vực, 29 báo Trung ương và địa phương trên cả nước viết về biển, đảo quê hương.

Cuốn sách *Biển đảo Việt Nam: Lịch sử - Chủ quyền - Kinh tế - Văn hóa* (Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2016) tuyển chọn 43 bài viết đặc sắc về chủ quyền

biển, đảo Việt Nam đã được đăng tải trên Tạp chí *Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng* (thuộc Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng).

Cuốn sách *Lịch sử chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa* (Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2016) gồm năm chương, Chương 1: Khái quát về Biển Đông và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; Chương 2: Xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XIX; Chương 3: Thực thi và bảo vệ chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa (1884-1975); Chương 4: Thực thi và bảo vệ chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa (tháng 4/1975 - 2010); Chương 5: Thực trạng và giải pháp bảo vệ chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trong tình hình hiện nay. Phần Phụ lục gồm các văn bản pháp quy, một số tư liệu, bản đồ và điều ước quốc tế có liên quan cơ bản về biển, đảo Việt Nam. Thông qua nguồn tư liệu lịch sử, địa lý, thư tịch cổ, bản đồ tin cậy của Việt Nam cũng như của các nhà truyền giáo và hàng hải phương Tây, cuốn sách là một công trình nghiên cứu tổng quát, công phu về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, cung cấp những luận cứ xác thực về chủ quyền của Việt Nam ở

Hoàng Sa, Trường Sa; bác bỏ yêu sách phi lý về “đường lưỡi bò” của Trung Quốc.

Cuốn sách *Chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa, Trường Sa - Tư liệu và sự thật lịch sử* (Nguyễn Quang Ngọc, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, xuất bản tháng 03/2017) gồm năm chương và bốn phụ lục với gần 500 trang, cuốn sách đã cung cấp những chứng cứ khoa học vững chắc, trong đó có những chứng cứ lịch sử và những chứng cứ lịch sử - pháp lý khẳng định chủ quyền lâu đời của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Cuốn sách *Nghiên cứu và Tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo Việt Nam* của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2019) tập hợp các bài viết đánh giá, tổng kết năm năm nghiên cứu và tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo của giới sử học Việt Nam (2014-2019).

Vấn đề chủ quyền biển, đảo Việt Nam, trong đó có chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là một trong những nội dung quan trọng được thể hiện trong *Đề án nghiên cứu và biên soạn Lịch sử Việt Nam* (30 tập) đang được thực hiện theo đề xuất của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam.

Cùng với các công trình nghiên cứu được xuất bản, nhiều bài viết về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành. Năm 1988, Tạp chí *Lịch sử Quân sự* ra “Số đặc biệt Hoàng Sa và Trường Sa”, tập hợp nhiều bài viết có giá trị của các tác giả, như: “Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa - Bộ phận lãnh thổ thiêng liêng của Việt Nam qua các bằng cứ lịch sử, pháp lý” của Trần Công Trục; “Vấn đề Hoàng Sa, Trường Sa và nguyên tắc không dùng vũ lực giải quyết tranh chấp” của Quang Lợi; “Hoàng Sa, Trường Sa trong tâm thức Việt Nam” của Đinh Xuân Lâm; “Vì sao Trung Quốc xâm lấn quần đảo Trường Sa của Việt Nam” của Hồ Ngọc Sơn;... Tạp chí có trang tư liệu làm rõ địa danh hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; một số tư liệu cổ của Trung Quốc xác nhận quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa không thuộc lãnh thổ Trung Quốc; ý kiến của các nhà luật học về Hoàng Sa và Trường Sa,...¹ Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc* (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) ra số đặc biệt (tháng 7/2011) đăng tải nhiều bài viết cung cấp những cơ sở lịch sử và pháp lý đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của Trung Quốc.

1. Xem Tạp chí *Lịch sử Quân sự*, “Số đặc biệt Hoàng Sa và Trường Sa”, số 6 (30), 1988.

Trong năm năm (2010-2014), tạp chí đã đăng 32 bài viết phân tích, phê phán những luận điệu xuyên tạc lịch sử chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; phản bác “đường lưỡi bò” của Trung Quốc trên Biển Đông¹. Tạp chí *Xưa và Nay* (Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam) ra số *Đặc khảo Hoàng Sa và Trường Sa* (số 449, tháng 7/2014) với các bài viết của các tác giả: Phan Huy Lê, Nguyễn Đình Đầu, Vũ Minh Giang, Nguyễn Quang Ngọc, Nguyễn Hồng Thao, Đỗ Bang, Phạm Hoàng Quân,...

3. Kết quả

Thực hiện đường lối đổi mới, Việt Nam đã tích cực chủ động hội nhập quốc tế toàn diện trên cơ sở chính sách đối ngoại hòa bình, độc lập, tự chủ, hợp tác cùng phát triển; thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, vì lợi ích quốc gia, dân tộc; hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

Trong vấn đề Biển Đông, trên cơ sở nhận thức đúng về xu thế của thời đại và cục diện thế giới, khu vực, “Đảng, Nhà nước đã có định hướng chỉ

1. “Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*: 20 năm xây dựng và phát triển (1995-2015)”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 6 (166), 2015, tr.82.

đạo và các chính sách đúng đắn, kịp thời trên cơ sở lợi ích quốc gia - dân tộc. Nhiều chủ trương, giải pháp xử lý các vấn đề phức tạp, trong đó có vấn đề Biển Đông, đã tạo được sự đồng thuận cao trong toàn Đảng, toàn dân và được dư luận quốc tế ủng hộ”¹. Để bảo vệ chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, Việt Nam đã kịp thời đấu tranh kiên quyết có lý, có tình bằng nhiều hình thức (phát biểu của Người phát ngôn Bộ Ngoại giao, gửi Công hàm lên Liên hợp quốc, nêu vấn đề tại các diễn đàn quốc tế,...) ở nhiều cấp, kể cả cấp cao nhất, thông qua nhiều hình thức cả song phương và đa phương. Việt Nam đã đề cập thẳng thắn, mang tính xây dựng tại các diễn đàn khu vực và quốc tế để các nước hiểu rõ hơn lập trường nhất quán của Việt Nam về việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

Về nhận thức

Công tác thông tin, tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức chủ quyền biển, đảo cho các tầng lớp nhân dân; tạo sự thống nhất cao trong xã hội về đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sdd, tr.152.

Dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng, công tác thông tin, tuyên truyền tập trung làm rõ: Việt Nam có đầy đủ bằng chứng lịch sử và căn cứ pháp lý để khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; Nhà nước Việt Nam là quốc gia đầu tiên, với tư cách Nhà nước đã xác lập và thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa một cách hòa bình, thực sự và liên tục qua tất cả các thời kỳ; Việc xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo này là hoàn toàn phù hợp, đáp ứng được các tiêu chuẩn của luật pháp quốc tế về thụ đắc lãnh thổ.

Trước sự kiện Trung Quốc đặt trái phép giàn khoan HD - 981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam (từ tháng 5 đến tháng 7/2014), nhiều tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức tôn giáo đã ra tuyên bố phản đối hành động xâm phạm chủ quyền của Việt Nam và vi phạm luật pháp quốc tế của Trung Quốc. Hội Khoa học lịch sử Việt Nam ra tuyên bố nêu rõ: “Trong lịch sử, Việt Nam rất tôn trọng và làm hết sức mình để xây đắp quan hệ hòa hiếu với Trung Quốc, nhưng lịch sử cũng chỉ ra rằng dân tộc Việt Nam không bao giờ chịu lùi bước trước mọi hành động xâm phạm đến chủ quyền, sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và kiên quyết đấu tranh những quyền thiêng liêng

đó”¹. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ra tuyên bố (tháng 6/2014): “kêu gọi chính giới các nước, các tổ chức công đoàn và các tổ chức, cá nhân trên toàn thế giới hãy có tiếng nói bảo vệ công lý, bảo vệ luật pháp quốc tế, ủng hộ chính nghĩa và lẽ phải, phản đối và ngăn chặn các hành động sai trái của Trung Quốc, bảo vệ hòa bình, ổn định ở khu vực Biển Đông và thế giới”². Hội Luật gia thành phố Đà Nẵng ra tuyên bố kịch liệt lên án các hành động của Trung Quốc vi phạm chủ quyền của Việt Nam khẳng định “kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của quốc gia, sử dụng các biện pháp ngoại giao, thông qua đàm phán, đối thoại và các biện pháp hòa bình khác”³. Ngày 02/6/2014, Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc) ra thông báo nêu rõ: việc làm của Trung Quốc khi đưa giàn khoan Hải Dương-981 vào sâu trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam đã xâm phạm chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, quyền chủ quyền và

1. “Tuyên bố của Hội Khoa học lịch sử Việt Nam phản đối Trung Quốc đưa giàn khoan trái phép vào vùng đặc quyền kinh tế Việt Nam”, Tạp chí *Xưa và Nay*, số 447 (tháng 5/2014), tr.6.

2. “Tổng liên đoàn lao động Việt Nam ra Tuyên bố phản đối Trung Quốc”, Tạp chí *Bảo hộ Lao động*, số 233, tháng 6/2014, tr.7.

3. Báo *Đà Nẵng*, số 5107, ngày 12/5/2014, tr.3.

quyền tài phán của Việt Nam với quần đảo Hoàng Sa, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam theo quy định của Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982¹.

Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” là một trong những hình thức quan trọng của hoạt động thông tin cơ sở, đưa thông tin trực tiếp đến cán bộ và các tầng lớp nhân dân. Việc công bố các tư liệu, bằng chứng lịch sử và pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ và các tầng lớp nhân dân trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Các tư liệu, hiện vật trưng bày tại triển lãm đã góp phần chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa - phần lãnh thổ thiêng liêng không thể tách rời của Việt Nam, đã được các thế hệ người Việt khai phá, được các Nhà nước Việt Nam qua các thời kỳ quản lý, bảo vệ và thực thi chủ quyền một cách liên tục, hòa bình. Những tư liệu, bằng chứng này khẳng định lập trường chính nghĩa của Việt Nam trong công cuộc bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền của Tổ quốc; đồng thời

1. “Đồng bào các tôn giáo hướng về Biển Đông”, Tạp chí *Công tác Tôn giáo*, số 6 (106), tháng 6/2015, tr.10.

bác bỏ những luận điệu xuyên tạc lịch sử về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” được tổ chức ở hầu khắp các địa bàn, vùng miền trên cả nước đã góp phần củng cố niềm tin trong nhân dân vào sức mạnh của chính nghĩa, công lý và lẽ phải trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Báo chí đã đi đầu trong công tác thông tin, tuyên truyền, khẳng định cơ sở pháp lý, bằng chứng lịch sử về chủ quyền, quyền chủ quyền và các lợi ích chính đáng của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam. Các loại hình báo chí đã có tiếng nói mạnh mẽ, góp phần quan trọng nâng cao nhận thức và kêu gọi tinh thần yêu nước, đấu tranh về chủ quyền biển, đảo Việt Nam của nhân dân. Các báo đã dành nhiều chuyên mục, chuyên trang viết về biển, đảo của Tổ quốc: làm rõ vị trí, tầm quan trọng của biển, đảo; tuyên truyền về Luật biển Việt Nam, đăng tải nhiều bằng chứng khẳng định chủ quyền của Việt Nam; phản ánh sự quan tâm, tình cảm của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, sự ủng hộ của bạn bè quốc tế đối với Việt Nam trong việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền. Các cơ quan báo chí đã chủ động định hướng dư luận trong thông tin, tuyên truyền, góp phần để cộng

đồng quốc tế hiểu, ủng hộ quan điểm, lập trường của Nhà nước Việt Nam về vấn đề Biển Đông và chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Thực tiễn cho thấy, báo chí đã tham gia tích cực và có hiệu quả trong hoạt động thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam, góp phần cổ vũ tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, nâng cao ý thức đấu tranh bảo vệ, giữ gìn chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc trong các tầng lớp nhân dân; tạo sự đồng thuận, ủng hộ của bạn bè và dư luận quốc tế. “Báo chí đã có vai trò quan trọng trong việc định hướng dư luận; vừa đấu tranh, phản bác những luận điệu xuyên tạc, phản động của các thế lực thù địch, vừa tuyên truyền nâng cao nhận thức, định hướng hành động của bạn đọc, của công chúng về chủ quyền Việt Nam. Chính vì vậy, dù là cơ quan ngôn luận của một tỉnh, thành phố hay ngành, đoàn thể; dù là địa phương có vùng biển, đảo thuộc chủ quyền Việt Nam hay ở nội địa..., tuyên truyền về chủ quyền Việt Nam luôn hiện diện một cách thống nhất trên mỗi tờ báo và luôn được các cơ quan báo chí đẩy mạnh thực hiện. Bởi ở đó có một sự thống nhất về chủ quyền, sự thống nhất về ý chí và hành động”¹.

1. *Chủ quyền Việt Nam ở Biển Đông trên Báo Đảng*, Nxb. Đà Nẵng, 2015, tr.17.

Công tác thông tin, tuyên truyền góp phần bác bỏ những luận điệu xuyên tạc chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Công tác thông tin, tuyên truyền đã cung cấp, giới thiệu các nguồn tư liệu có giá trị và những chứng cứ lịch sử khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. Các cơ quan báo chí đã chủ động lên tiếng, đăng tải các bài viết có tính lý luận, có luận chứng, cung cấp thông tin xác thực, giúp định hướng dư luận trong thông tin về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. Đặc biệt, việc tuyên truyền, đấu tranh trên báo chí với những luận điệu sai trái không dừng lại trong phạm vi các hoạt động của các cán bộ, phóng viên mà đã có sự tham gia tích cực, hiệu quả của các chuyên gia, nhà nghiên cứu và ý kiến của nhân dân.

Năm 2014, Báo *Đà Nẵng* là cơ quan duy nhất trong cả nước phát hành số báo đặc biệt cuối tuần “Hoàng Sa, 40 năm Trung Quốc cưỡng chiếm trái phép” (số 5023, ngày 19/01/2014). Những bài viết của các nhà nghiên cứu như:

Nguyễn Đình Đầu, Dương Trung Quốc, Nguyễn Nhã, Nguyễn Đăng Vũ, Đặng Công Ngữ, Bùi Văn Tiêng,... đã đưa ra những luận điểm sắc bén, nhằm đấu tranh, phản bác lại những tuyên bố chủ quyền phi lý của Trung Quốc trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Việc phát hành đúng lúc, kịp thời số báo chuyên đề này thể hiện sự nhanh nhạy, chủ động trong công tác chỉ đạo thông tin, tuyên truyền, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam của Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng.

Các bài viết “Về bức thư của Thủ tướng Phạm Văn Đồng gửi các nhà lãnh đạo Trung Quốc ngày 14/9/1958” của Lưu Văn Lợi (Tạp chí *Xưa và Nay*, số 315, tháng 9/2008); “Tính pháp lý của bức thư cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng gửi Trung Quốc ngày 14/9/1958” của Nguyễn Bá Diến (Tạp chí *Khoa học và Công nghệ*, số 12 (679), 2014); “Sự thật về Công hàm của Thủ tướng Phạm Văn Đồng và chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa” của Vũ Thanh Ca - Lê Minh Phương (Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 11, 2015);... đã góp phần làm sáng tỏ vấn đề lịch sử về tính pháp lý trong bức thư của Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Các bài viết khẳng định: bức thư của Thủ tướng Phạm Văn Đồng hoàn toàn không đề cập vấn đề lãnh thổ và chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, “hoàn toàn không

chứa đựng bất kỳ sự từ bỏ chủ quyền nào của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”¹.

Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại góp phần tranh thủ sự ủng hộ, đồng tình của công luận quốc tế và dư luận tiến bộ trên thế giới.

Hoạt động thông tin đối ngoại của các ban, bộ, ngành trung ương và địa phương, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan báo chí đối ngoại được tổ chức bài bản, đồng bộ, ngày càng đi vào thực chất. Qua nhiều kênh khác nhau, Việt Nam đã chủ động thông tin, tuyên truyền cho bạn bè quốc tế hiểu rõ thực chất về tình hình Biển Đông và những chủ trương, chính sách của Việt Nam trong vấn đề Biển Đông. Tạp chí *Thời sự Pháp ngữ (Francophonie Actualités)* ra số đặc biệt chuyên đề về 30 năm Việt Nam thực hiện công cuộc đổi mới ở Việt Nam, trong đó đăng các tư liệu và bản đồ lịch sử khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa². “Chính sự đoàn kết, ủng hộ mạnh mẽ của các bạn bè quốc tế tại các

1. Nguyễn Bá Diên: “Tính pháp lý của bức thư cổ Thủ tướng Phạm Văn Đồng gửi Trung Quốc ngày 14/9/1958”, Tạp chí *Khoa học và Công nghệ*, số 12 (679), 2014, tr.64.

2. Tạp chí có trụ sở ở tại Paris (Pháp), chuyên viết về các vấn đề thời sự của Khối Pháp ngữ và quốc tế, được phát hành rộng rãi tại nhiều nước trên thế giới, <http://www.vietnamplus.vn/tap-chi-danh-tieng-phap-ca-ngoi-thanh-tuu-doi-moi-cua-viet-nam/379866.vnp>, ngày 06/4/2016.

diễn đàn đa phương đối với lập trường chính nghĩa của Việt Nam đã góp phần quan trọng đề cao chủ trương giải quyết tranh chấp thông qua các biện pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, các nguyên tắc ứng xử của khu vực, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực”¹.

Công tác thông tin, tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức chủ quyền biển, đảo trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Từ năm 2012 đến 2016, Bộ Ngoại giao đã tổ chức bốn chuyến tàu đưa hàng trăm người Việt Nam ở nước ngoài tới thăm quần đảo Trường Sa. Việc tổ chức những chuyến tàu đưa kiều bào ra Trường Sa đem lại hiệu quả nhiều mặt. Ngày càng có nhiều người Việt Nam ở nước ngoài bày tỏ chính kiến ủng hộ công cuộc đổi mới đất nước, ủng hộ cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Những kiều bào chưa có thông tin đầy đủ về chủ quyền biển, đảo Việt Nam đã có cái nhìn chính xác hơn và niềm tin của họ được củng cố thông qua những thước phim, hình ảnh và phóng sự của giới truyền thông hải ngoại². Những hình ảnh

1. Phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Hội nghị Đối ngoại đa phương thế kỷ XXI, ngày 02/8/2014 tại Hà Nội, dẫn theo Tạp chí *Quan hệ Quốc tế*, số 3 (98), tháng 9/2014, tr.9.

2. Xem Báo *Quân đội Nhân dân*, ngày 06/7/2013, tr.7.

chân thực, tác phẩm báo chí “nóng hổi” được ghi lại qua các chuyến đi đã cung cấp những bằng chứng thuyết phục về những gì đang diễn ra tại vùng biển, đảo thuộc chủ quyền Việt Nam. Trường Sa không còn mơ hồ, xa xôi, bị xuyên tạc như trước đây mà rất gần gũi và cụ thể. Những tác phẩm báo chí qua các chuyến đi đã góp phần giúp cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài được tiếp xúc với những thông tin khách quan về vấn đề chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Cuộc thi viết “Thanh niên, sinh viên Việt Nam ở nước ngoài với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam” (Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tổ chức từ ngày 14/7/2016 đến ngày 31/10/2016) là hoạt động nhằm đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong thanh niên, sinh viên Việt Nam ở nước ngoài; cổ vũ, khuyến khích những ý tưởng, sáng kiến, giải pháp và những đóng góp thiết thực của thanh niên, sinh viên Việt Nam ở nước ngoài đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của lực lượng thanh niên đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Về thực tiễn

Công tác thông tin, tuyên truyền đã triển khai hiệu quả các chuyên đề minh chứng lịch sử

chủ quyền của Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Chuyên đề Chủ quyền biển đảo¹ cung cấp, giới thiệu nhiều tư liệu và bản đồ cổ phương Tây ghi nhận và khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Chuyên mục Biển, đảo Việt Nam trên trang Thông tin điện tử, Thông tin đối ngoại; Chuyên đề Biển và hải đảo Việt Nam (Tạp chí *Tuyên giáo*); trang Thông tin chuyên đề Biển, đảo quê hương;... giới thiệu các ấn phẩm, tư liệu và những công trình nghiên cứu của các học giả Việt Nam và quốc tế xuất bản trong và ngoài nước về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam.

Năm 2013, Tạp chí *Văn thư - Lưu trữ Việt Nam* (cơ quan của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước) mở chuyên đề “Sức mạnh của tài liệu lưu trữ - cơ sở lịch sử vững chắc minh chứng chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”. Tiếp nối chủ đề “Công bố - Khai thác, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo”, Tạp chí *Văn thư - Lưu trữ Việt Nam* từ số 8, 2016 tiếp tục mở chuyên đề “Lịch sử xác lập và thực thi chủ quyền biển, đảo của Việt Nam - góc nhìn từ Phán quyết

1. “*Hồ sơ sự kiện*” (Chuyên san Tạp chí *Cộng sản*), số 250, ngày 07/3/2013.

của Tòa Trọng tài PCA về Biển Đông”¹. Tạp chí *Văn thư - Lưu trữ Việt Nam* còn mở chuyên đề “Hồ sơ về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa dưới góc nhìn lịch sử và pháp lý”, giới thiệu, cung cấp tới công chúng nguồn tư liệu lịch sử phong phú, đa dạng về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Từ năm 2013 đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành liên quan, các địa phương, đơn vị triển khai công tác thông tin, tuyên truyền biển, đảo với những nội dung thiết thực, hình thức phong phú; tổ chức Chuyên đề Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” trên khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước. Đặc biệt, Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” đã được tổ chức trên các đảo tiền tiêu của Tổ quốc như: Trường Sa Lớn, Nam Yết, Sinh Tồn và Song Tử Tây thuộc huyện đảo Trường Sa (tỉnh Khánh Hòa), huyện đảo Lý Sơn (tỉnh Quảng Ngãi), huyện đảo Cô Tô (tỉnh Quảng Ninh), huyện đảo Phú Quốc

1. Xem Tạp chí *Văn thư - Lưu trữ Việt Nam*, số 8, 2016, tr.43.

(tỉnh Kiên Giang) và huyện đảo Phú Quý (tỉnh Bình Thuận). Các cuộc triển lãm đã tạo được tiếng vang lớn và lan tỏa khắp trong nước và ngoài nước, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của nhân dân trong nước và kiều bào nước ngoài, đặc biệt là tầng lớp thanh niên trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

Công tác thông tin, tuyên truyền đã góp phần giúp các cơ quan chức năng dự báo đúng tình hình, chủ động phối hợp với các lực lượng để xử lý hiệu quả các tình huống, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước và quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng. Đây là thành tựu bao trùm và quan trọng nhất¹.

Công tác nghiên cứu cung cấp những cơ sở lịch sử và căn cứ pháp lý vững chắc trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Từ góc độ khoa học, đặc biệt là từ góc độ lịch sử và pháp lý, các cơ quan nghiên cứu khoa học, giáo dục - đào tạo trong cả nước đã chủ động, sáng tạo tổ chức nhiều hoạt động như hội thảo khoa học

1. Xem Tạp chí *Cộng sản*, Chuyên đề cơ sở, số 110, tháng 02/2016, tr.13.

về Biển Đông, triển lãm tư liệu về Hoàng Sa, Trường Sa, xuất bản sách, chuyên đề, công bố bài báo khoa học, những tư liệu quý về chủ quyền Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa. Những kết quả nghiên cứu và những tư liệu lịch sử lần đầu tiên công bố đã làm vững chắc thêm những chứng cứ lịch sử, căn cứ pháp lý chứng minh chủ quyền, quyền chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và Biển Đông, góp phần định hướng dư luận trong nước và thuyết phục cộng đồng quốc tế. “Khi Biển Đông dậy sóng, chủ quyền quốc gia, lợi ích dân tộc bị xâm phạm, các nhà sử học đã tích cực nghiên cứu, tìm tòi để đưa ra những chứng cứ lịch sử góp phần khẳng định chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông và với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa... Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã tham gia tích cực vào công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, góp phần tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước và ý thức dân tộc trong mọi tầng lớp xã hội”¹. Hưởng ứng “Tuyên bố của Hội Khoa học lịch sử Việt Nam phản đối Trung Quốc đưa giàn khoan trái phép vào vùng đặc

1. Phát biểu của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tại Đại hội Hội Khoa học lịch sử Việt Nam khóa VII (nhiệm kỳ 2015-2020), Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 11 (475), 2015, tr.3.

quyền kinh tế Việt Nam” ngày 8/5/2014 và Lời kêu gọi của Giáo sư, Nhà giáo nhân dân Phan Huy Lê, các nhà sử học trong nước đã đi sâu nghiên cứu, công bố nhiều kết quả mới khẳng định chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo và sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Từ năm 1993 đến 1999, Viện Khảo cổ học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã nhiều lần tiến hành điều tra và khai quật trên các đảo thuộc quần đảo Trường Sa. Năm 2014, Viện Khảo cổ học kết hợp với Cục Di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Khánh Hòa và trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh đi khảo sát tại các đảo Trường Sa Lớn, Nam Yết, Sơn Ca, Phan Vinh. Kết quả của đợt khảo sát này tiếp tục khẳng định và củng cố thêm những kết luận từ các đợt công tác khảo cổ học ở Trường Sa những năm 1993-1994 và 1999. Như vậy, hoàn toàn có cơ sở để có thể khẳng định trên các đảo thuộc các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã có sự xuất hiện và tồn tại của người Việt Nam trong nhiều thế kỷ liên tục cho đến ngày nay. Tuy chưa tuyên bố chủ quyền một cách rõ ràng, minh bạch như các Hiệp định, Hiệp ước của thời kỳ hiện đại, nhưng trong thực tế, người Sa Huỳnh, người Chăm và các vương quốc Sa Huỳnh, Chăm-pa với những hoạt động

mưu sinh và cuộc sống gắn bó trên các vùng biển, đảo từ các đảo ven bờ cho đến các quần đảo giữa Biển Đông và Nam Biển Đông đã là các chủ nhân chân chính và duy nhất của các vùng biển, đảo Hoàng Sa, Trường Sa¹.

Năm 2014, Quỹ Hỗ trợ nghiên cứu Biển Đông chính thức được thành lập tại Hà Nội, thúc đẩy việc nghiên cứu về Biển Đông thông qua các hoạt động hỗ trợ, tài trợ nghiên cứu cho học giả, sinh viên, nghiên cứu sinh, cũng như các cá nhân trong và ngoài nước; thúc đẩy các biện pháp gìn giữ hòa bình, ổn định và hợp tác ở khu vực Biển Đông. Trong bối cảnh tương tác học thuật quốc tế về Biển Đông ngày càng gia tăng, đội ngũ ngoại giao học thuật của Việt Nam được hình thành và phát triển, góp phần đấu tranh bảo vệ lập trường chủ quyền và các lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, góp phần định hình nhận thức và dư luận. Viện Biển Đông (Học viện Ngoại giao) được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen do có nhiều đóng góp trong công tác nghiên cứu và đấu tranh bảo vệ chủ quyền, lợi ích của Việt Nam ở Biển Đông. Các viện nghiên

1. Nguyễn Quang Ngọc: “Không gian Sa Huỳnh - Champa và dấu tích của các lớp cư dân đầu tiên trên các quần đảo giữa Biển Đông”, Tạp chí *Xưa và Nay*, số 476 (tháng 10/2016), tr.8.

cứu thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, các trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội và Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Đà Nẵng, Đại học Phạm Văn Đồng (tỉnh Quảng Ngãi), Hội Luật gia Việt Nam,... cũng đã có nhiều hoạt động nghiên cứu về Biển Đông.

Trung tâm Nghiên cứu Hoàng Sa, Trường Sa (thành lập theo Quyết định số 2039/QĐ-HVCTQG ngày 24/5/2017 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh), là đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị khu vực III. Với chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu về biển, đảo nói chung, hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa nói riêng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, lịch sử, văn hóa, xã hội..., hướng đến góp phần tư vấn, định hướng chính sách phát triển kinh tế biển, đảo vùng duyên hải miền Trung; thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo, chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, Trung tâm Nghiên cứu Hoàng Sa, Trường Sa đã phối hợp tổ chức Tọa đàm: “Sự kiện Gạc Ma năm 1988 - 30 năm nhìn lại” (3/2018); Hội thảo khoa học cấp Học viện: “Chủ quyền quốc gia Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa” (18/01/2019); xây dựng nội dung, triển khai thực hiện Chương trình Nghiên cứu Hoàng Sa, Trường Sa (2019-2020).

Công tác thông tin, tuyên truyền góp phần đấu tranh phản bác các thông tin xuyên tạc về chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Sau sự kiện đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam (năm 1974), Trung Quốc đã huy động một lực lượng lớn các học giả do Hàn Chấn Hoa phụ trách, tiến hành biên soạn cuốn sách đồ sộ, cố chứng minh hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (mà Trung Quốc gọi là Tây Sa và Nam Sa) thuộc chủ quyền Trung Quốc. Năm 1985, cuốn sách được xuất bản bởi Viện Nghiên cứu Nam Dương - Trường Đại học Hạ Môn với nhan đề *Ngã quốc Nam hải chư đảo sử liệu hồi biên* (tạm dịch: *Tổng tập tư liệu lịch sử về các đảo ở Nam Hải - Trung Quốc*); năm 1988 được in lại và phát hành bởi Nhà xuất bản Đông Phương với độ dày gần 1.000 trang. Phương pháp biên soạn của các tác giả cuốn sách là không nói rõ bối cảnh lịch sử, trích dẫn cắt xén tư liệu rồi giải thích ý nghĩa những đoạn trích theo ý mình¹.

Từ năm 1990 đến 1993, Trung Quốc đã cho xuất bản một số cuốn sách do các tác giả Trung Quốc viết có liên quan đến quan hệ Việt - Trung.

1. Dẫn theo Vũ Minh Giang: “Căn cứ khoa học về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”, Tạp chí *Xưa và Nay*, số 449, tháng 7/2014.

Trong cuốn sách *Chín lần xuất quân lớn của Trung Quốc*, hai tác giả Sa Lực và Mân Lực đã đưa ra nhiều lập luận xuyên tạc về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, cho rằng quần đảo Tây Sa và Nam Sa (cách gọi của Trung Quốc về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam) là những quần đảo do nhân dân Trung Quốc phát hiện sớm nhất, khai thác sớm nhất và có hoạt động kinh doanh sớm nhất, từ xưa đã là lãnh thổ của Trung Quốc¹. Năm 1996, Nhà xuất bản Đà Nẵng công bố cuốn sách *Sự thật về những lần xuất quân của Trung Quốc và quan hệ Việt - Trung*, đưa ra các luận điểm đấu tranh, phản bác lại các quan điểm xuyên tạc lịch sử của hai tác giả Sa Lực và Mân Lực. Cuốn sách làm rõ: “Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa từ lâu là lãnh thổ thiêng liêng của Việt Nam. Nhà nước Việt Nam đã chiếm hữu hai quần đảo đó khi mà nó chưa thuộc chủ quyền của bất cứ quốc gia nào, và đã liên tục thực hiện thật sự chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo đó. Nhà nước Trung Quốc chưa hề chiếm hữu hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà Trung Quốc gọi là “Tây Sa” và “Nam Sa”.

1. Sa Lực - Mân Lực: *Chín lần xuất quân lớn của Trung Quốc*, Nxb. Văn nghệ Tứ Xuyên, tháng 02/1992, tr.26-27; Cục Nghiên cứu Bộ Quốc phòng, tháng 8/1992.

Trung Quốc cũng chưa hề thực hiện chủ quyền trên các quần đảo đó”¹.

Năm 2014, Trung Quốc cho xuất bản cuốn sách song ngữ Trung - Anh nhan đề *Bàn về lịch sử, địa lý và tác dụng của “đường chín đoạn” ở Nam Hải* của hai tác giả Cao Chí Quốc và Giả Bình Bình. Phó Giáo sư, Tiến sĩ Đinh Ngọc Vượng (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) có bài viết nhan đề “Phản biện cuốn sách *Bàn về lịch sử, địa lý và tác dụng của “đường chín đoạn” ở Nam Hải*” của tác giả Cao Chí Quốc và Giả Bình Bình². Cơ quan Dữ liệu biển Quốc gia và Dịch vụ thông tin Trung Quốc đã công khai một trang web gồm 10 mục chứa các tư liệu và bản đồ không chính xác về Biển Đông nhằm tuyên truyền sai lệch về cái gọi là “sự thật về chủ quyền của Trung Quốc tại Biển Đông”. Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nêu rõ: “Việc làm này của phía Trung Quốc không thể thay đổi được thực tế là Việt Nam có chủ quyền không thể tranh cãi đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”³. Truyền thông

1. *Sự thật về những lần xuất quân của Trung Quốc và quan hệ Việt - Trung*, Nxb. Đà Nẵng, 1996, tr.116.

2. Xem Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 2 (162), 2015, tr.77.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Dẫn theo Thông tin nội bộ* (Bản tin của Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng), số tháng 9, 2016, tr.53.

Trung Quốc cũng nói về “cuốn sách 600 năm tuổi” chứa đựng bằng chứng về chủ quyền của Trung Quốc trên Biển Đông¹. Sách được ca ngợi là báu vật vô giá của Trung Quốc. Sự thật là: không tồn tại cuốn sách như truyền thông Trung Quốc loan tin.

Từ năm 2012, Việt Nam chính thức lên tiếng phản đối, không công nhận hộ chiếu có in “đường lưỡi bò” của Trung Quốc. Theo Giáo sư Phan Huy Lê: “Đường lưỡi bò” là hoàn toàn phi lý, không có cơ sở khoa học, cơ sở lịch sử cũng như cơ sở pháp lý. Từ trước đến nay, Trung Quốc chưa đưa ra được bất cứ bằng chứng nào để chứng minh cho “đường chín đoạn” ấy².

Nhiều học giả nước ngoài đã đưa ra những chứng cứ phản bác yêu sách chủ quyền của Trung Quốc ở Biển Đông.

Trong công trình “La souveraineté sur les archipels Paracels et Spratleys” (Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa) (năm 1996), tác giả Monique Chemillier - Gendreau kết luận: “Các quyền của Việt Nam, nhất là trên quần đảo Hoàng Sa được bảo đảm tốt hơn bởi vì chúng được

1. Lê Thanh Phong: “Cái gọi “Bằng chứng thép” chỉ là hoang đường”!, Báo *Lao Động*, số 143, 2016 (10378), ngày 22/6/2016.

2. Xem Tạp chí *Xưa và Nay*, số 448 (tháng 6/2014), tr.21.

xác lập một cách rõ ràng hơn qua các tài liệu có được”¹. Giáo sư Jeong Gab Yong (trường Đại học Youngsan, Hàn Quốc) có bài viết Nghiên cứu về “đường chín đoạn” của Trung Quốc và Phán quyết của PCA (ngày 12/7/2016), sau khi phân tích, bài viết kết luận: “đường chín đoạn” của Trung Quốc không đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế để thiết lập chủ quyền hoặc quyền chủ quyền ở Biển Đông; và cái gọi là “đường chín đoạn” của Trung Quốc đi ngược lại các quy tắc của luật pháp quốc tế chung cũng như Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982².

*

* *

Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước, các hoạt động thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa được triển khai đồng bộ,

1. Monique Chemillier - Gendreau: *La souveraineté sur les archipels Paracels et Spratleys, L'Harmattan*, Paris, 1996; bản dịch tiếng Việt của Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.

2. Prof. Jeong Gab Yong: A Study on the China's "Nine-Dash Line" and the Award of PCA (July 12, 2016), Legal status of islands and rocks in international law and practice in the South China Sea (August 16th - 18th, 2016, Nha Trang City, Vietnam).

toàn diện với nhiều nội dung, hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, từng thời điểm. Công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa góp phần đấu tranh hiệu quả với các luận điệu xuyên tạc, khẳng định chủ quyền biển, đảo của Việt Nam, nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, phát triển kinh tế biển và tăng cường hiểu biết pháp luật quốc tế.

Chương 3

NÂNG CAO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN CHỦ QUYỀN VIỆT NAM Ở HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025-2030

I. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ BIỂN ĐÔNG

1. Tình hình thế giới và Biển Đông và những thách thức trong công tác thông tin, tuyên truyền, đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

Nửa sau thập niên thứ hai thế kỷ XXI, tình hình thế giới có nhiều thay đổi sâu sắc và toàn diện; hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng chiến tranh, xung đột sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp về biên giới, lãnh thổ, hoạt động khủng bố tiếp tục gia tăng với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng. Châu Á - Thái Bình Dương có vị trí địa - chính trị quan trọng, đã và

đang là nơi hội tụ, giao thoa lợi ích, cạnh tranh chiến lược của hầu hết nước lớn. Các nước như: Mỹ, Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản,... đều đẩy mạnh triển khai chiến lược và sự cạnh tranh tại khu vực này, tương tác của các chiến lược trên đã và đang tạo ra cả cơ hội và thách thức cho châu Á - Thái Bình Dương. Sự can dự ngày càng sâu của các nước lớn đã đặt khu vực này trước những cơ hội và thách thức an ninh mới, trong đó quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc nổi lên trở thành mối quan hệ chủ đạo, chi phối nhiều mặt của cục diện khu vực. Là khu vực đang phát triển năng động và đầy tiềm năng, châu Á - Thái Bình Dương đang đối mặt với những thách thức an ninh như nguy cơ xảy ra xung đột, vũ khí hạt nhân, tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo, và những hành động không tuân thủ chuẩn mực và luật pháp quốc tế,... “Tính chất nghiêm trọng của các thách thức này rất đáng lo ngại khi tư duy đề cao sức mạnh, coi sử dụng vũ lực như một giải pháp, vẫn còn tồn tại”¹.

Châu Á - Thái Bình Dương đang là khu vực tồn tại nhiều “điểm nóng”. Các cuộc xung đột xuất hiện chồng chéo; xung đột cũ chưa được giải quyết,

1. Phát biểu của Chủ tịch nước Trần Đại Quang tại Viện Nghiên cứu Đông Nam Á của Xingapo trong chuyến thăm Cộng hòa Xingapo từ ngày 28 đến 30/8/2016, xem Báo Nhân Dân, số 22250, ngày 31/8/2016, tr.3.

xung đột mới đã xuất hiện; các tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải giữa các nước vẫn tiếp tục “nóng” và chưa tìm được giải pháp thỏa đáng để hạ nhiệt, có thể kể đến một số tranh chấp, như: tranh chấp quần đảo Curin giữa Nga và Nhật Bản; tranh chấp đảo Đốc Đô/Takêsima giữa Nhật Bản và Hàn Quốc; tranh chấp giữa Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản xung quanh biển Hoa Đông, Hoàng Hải, đảo Senkaku (đảo Điếu Ngư); tranh chấp trên Biển Đông giữa Trung Quốc và các nước thuộc khối ASEAN;... Bên cạnh các vấn đề tranh chấp trên biển, tranh chấp lãnh thổ trên bộ cũng là một vấn đề nổi cộm của khu vực như tranh chấp giữa Thái Lan và Campuchia, giữa Ấn Độ và Trung Quốc, giữa Ấn Độ và Pakixtan,...¹.

Châu Á - Thái Bình Dương và khu vực Đông Nam Á sẽ tiếp tục là địa bàn cạnh tranh, tranh chấp quyết liệt giữa các nước lớn, chịu sự tác động, lôi kéo và thỏa hiệp của các nước lớn. Tình trạng tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo, nhất là trên Biển Đông, tiếp tục gây ra những căng thẳng trong quan hệ khu vực và quốc tế cùng với những diễn biến phức tạp về chính trị, kinh tế ở một số nước trên thế giới và trong khu vực... là thách thức lớn ảnh hưởng đến an ninh và

1. Xem Tạp chí *Cộng sản*, số 888, tháng 10/2016, tr.108.

phát triển của nước ta¹. Hiện tượng không tôn trọng luật pháp quốc tế, mưu toan độc chiếm Biển Đông, thực hiện quân sự hóa các bãi đá nhân tạo đe dọa đến lợi ích chính đáng, tự do hàng hải, hàng không của các quốc gia trong cộng đồng quốc tế cũng như đến chủ quyền không thể tranh cãi, toàn vẹn lãnh thổ hợp pháp của Việt Nam đang là thách thức nghiêm trọng đối với mô hình phát triển của nước ta hiện nay². Ngay sau khi PCA ra phán quyết trong vụ kiện giữa Philíppin và Trung Quốc (ngày 12/7/2016), Trung Quốc ra tuyên bố không chấp nhận phán quyết và triển khai mạnh mẽ các hoạt động gây hấn cả trên phương diện ngoại giao lẫn ngoài thực địa để tìm cách vô hiệu hóa phán quyết của PCA. Điều này có thể gây cho Việt Nam những tình huống phức tạp sau: *về đối nội*: các thế lực chống đối, phần tử cực đoan khai thác sự kiện này để kích động dư luận, gây chia rẽ nội bộ với các luận điệu xuyên tạc, bóp méo sự thật; *về đối ngoại*: Việt Nam là nước trong khối

1. Xem *30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.358.

2. Bài thuyết trình của Giáo sư, Tiến sĩ Tạ Ngọc Tấn: “Mô hình phát triển của Việt Nam - Thời cơ và những thách thức đặt ra trong bối cảnh thế giới hiện nay” tại trường Quan hệ quốc tế Elliott, Đại học J. Washington ngày 14/3/2016, xem Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 4, 2016, tr.3.

ASEAN có tuyên bố sớm nhất của Người phát ngôn Bộ Ngoại giao ngay sau khi Tòa Trọng tài công bố phán quyết, được dư luận quốc tế đánh giá cao. Tuyên bố này đã thể hiện lập trường nhất quán, trước sau như một của Việt Nam về vấn đề Biển Đông. Tuy nhiên, có một số quan điểm cố tình xuyên tạc, cho rằng: Việt Nam và Trung Quốc “ngâm thỏa thuận” để không đẩy nóng và làm căng thẳng tình hình Biển Đông. Đây là những khó khăn, thách thức mà Việt Nam phải đối phó¹.

Trong vấn đề Biển Đông, Trung Quốc đẩy mạnh các chiến dịch tuyên truyền nhằm đánh lừa dư luận và ngụy biện cho các hành vi của mình. Hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc chủ quyền biển, đảo Việt Nam của phía Trung Quốc diễn ra công khai, rầm rộ, gây nên những khó khăn nhất định cho Việt Nam trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Bộ máy tuyên truyền của Trung Quốc mở các chiến dịch tuyên truyền hướng dư luận quốc tế và trong nước về “tính hợp pháp” trong việc chiếm giữ quần đảo Hoàng Sa

1. Ban Tuyên giáo Trung ương: “Phán quyết của Tòa Trọng tài Thường trực vụ Philipppin kiện Trung Quốc có tác động như thế nào đến nước ta”, dẫn theo *Thông tin nội bộ* (Bản tin của Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng), số tháng 9/2016, tr.50.

và một số đảo ở quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Trung Quốc tuyên bố Tây Sa (Hoàng Sa) là “chủ quyền không bàn cãi”; và Nam Sa (Trường Sa) thì “có chủ quyền đầy đủ, không thể tranh cãi”. Các sách lịch sử Trung Quốc khai thác về “con đường tơ lụa”, về cuộc hành trình trên biển của Trịnh Hòa để gieo rắc vào đầu hơn 1,3 tỷ người dân của họ về chủ quyền của Trung Quốc, về đường ranh giới “hình lưỡi bò” đầy nguy tạo trên Biển Đông¹.

Trung Quốc không ngừng xuyên tạc chủ trương và các hoạt động của Việt Nam trong giải quyết vấn đề tranh chấp chủ quyền, cho rằng Việt Nam đã xâm phạm chủ quyền của Trung Quốc trên Biển Đông; cho rằng chính Việt Nam chứ không phải Trung Quốc “đang làm phức tạp tình hình Biển Đông”. Để chuyển tải các nội dung trên, Trung Quốc đã huy động một hệ thống báo chí đồ sộ với các cơ quan báo in, đài phát thanh, đài truyền hình nhằm tuyên truyền xuyên tạc chủ quyền biển, đảo Việt Nam... Trung Quốc còn đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền trên mạng internet thông qua các trang mạng: China.com, Sina.com, báo mạng Hoàn Cầu, báo mạng Trung Hoa, báo mạng Nhân

1. Xem Tạp chí *Xưa và Nay*, số 465, tháng 11/2015, tr.9.

dân,...¹; xuất bản các sách, tài liệu, ấn phẩm, bản đồ gia dụng có in hình “đường lưỡi bò” ở Biển Đông thuộc “chủ quyền của Trung Quốc”, in “đường lưỡi bò” trên hộ chiếu của công dân khi xuất cảnh ra nước ngoài. Trung Quốc sử dụng các diễn đàn quốc tế, các diễn đàn song phương, đa phương, thậm chí tìm cách chi phối các tổ chức, học giả nghiên cứu quốc tế để tuyên truyền sai lệch về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. Các cơ quan thông tin đối ngoại, truyền thông Trung Quốc còn hướng công tác tuyên truyền đến cộng đồng người Hoa ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế nói chung, phát các chương trình truyền hình, phát thanh với nhiều thứ tiếng. Các thông tin xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo Việt Nam được Trung Quốc đưa ra, ít nhiều đã khiến cho cộng đồng quốc tế có cách nhìn nhận và đánh giá tình hình ở Biển Đông sai lệch theo hướng có lợi cho Trung Quốc².

Tình hình trên đặt ra những thách thức lớn trong công tác thông tin, tuyên truyền, đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Thường xuyên theo dõi,

1. Tổng cục An ninh, Cục An ninh thông tin, truyền thông: “Báo cáo Thông tin về vấn đề Biển Đông trên các phương tiện thông tin đại chúng”, tháng 10/2015, dẫn theo Tạp chí *Mặt trận*, số 150, tháng 4/2016, tr.53.

2. Xem Tạp chí *Mặt trận*, số 150, tháng 4/2016, tr.54.

nắm chắc và giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo vệ chủ quyền biển, đảo và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng, phát triển đất nước, là quan điểm, phương châm chỉ đạo của Đảng về bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”.

2. Dự báo các tình huống giải quyết tranh chấp chủ quyền ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

Để giải quyết ổn thỏa các tranh chấp liên quan đến chủ quyền trên biển Đông, Việt Nam phải có các đối sách phù hợp để xử lý các tình huống, các vấn đề nhạy cảm trong quan hệ quốc tế, cần “nghiên cứu tình hình thế giới và khu vực, cục diện, quan hệ giữa các nước lớn, các nước láng giềng và tương quan các lực lượng trên thế giới; những biến động về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng trong khu vực và thế giới; an ninh hàng hải trên thế giới và khu vực, vấn đề Biển Đông từ nay đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030... Tăng cường nghiên cứu dự báo tình hình... Dự báo những xu thế lớn của khu vực và thế giới; thời cơ, thuận lợi cũng như những thách thức tác động tới công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹.

1. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 9/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030, Tạp chí *Cộng sản*, số 865, tháng 11/2014, tr.5.

Đảng xác định: “Tích cực, chủ động chuẩn bị lực lượng đủ mạnh và các kế hoạch, phương án tác chiến cụ thể, khoa học, sẵn sàng bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của Tổ quốc trong mọi tình huống. Nâng cao chất lượng công tác dự báo tình hình. Kiên quyết giữ vững ổn định chính trị, ổn định kinh tế - xã hội trong mọi tình huống”¹.

Giả định 1: Giải quyết tranh chấp chủ quyền ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa bằng biện pháp hòa bình, dựa trên những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. Giả định này dựa trên cơ sở:

Thứ nhất, Hiến chương Liên hợp quốc và các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế đều đề cao duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, giải quyết hòa bình các tranh chấp, bất đồng; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực.

Hiến chương Liên hợp quốc đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế trên cơ sở tôn trọng giá trị, bản sắc riêng của mỗi quốc gia về lịch sử, văn hóa, chính trị, kinh tế - xã hội. Nội dung văn kiện này nêu rõ: Mục đích thành lập tổ chức quốc tế là để ngăn ngừa và

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sdd, tr.150.

loại trừ những mối đe dọa đối với hòa bình, phát triển quan hệ thân thiện giữa các dân tộc và thực hiện sự hợp tác giữa các nước để giải quyết những vấn đề quốc tế; tôn trọng các quyền tự do căn bản của con người; không phân biệt chủng tộc, nam nữ, tín ngưỡng và tiếng nói. Tất cả các nước hội viên đều bình đẳng, không một nước nào có quyền can thiệp vào các công việc nội bộ của nước khác¹. Để đề cao và tôn vinh giá trị của nền hòa bình trên khắp hành tinh, năm 2002, Đại hội đồng Liên hợp quốc chính thức tuyên bố lấy ngày 21 tháng 9 hằng năm làm Ngày Quốc tế hòa bình.

Hiến chương Liên hợp quốc cũng đề cao các giá trị cốt lõi và các nguyên tắc: tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; bình đẳng và cùng có lợi; giải quyết các bất đồng và tranh chấp bằng thương lượng hòa bình; không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực. Các nguyên tắc và giá trị này là thành quả đấu tranh chung của các dân tộc trên thế giới, trong đó có dân tộc Việt Nam.

1. Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị tổ chức quốc tế Liên hợp quốc họp ở San Francisco (Mỹ) từ ngày 24/4 đến 26/6/1945 do đại diện của hơn 50 nước ký kết. Hiến chương bắt đầu có hiệu lực từ ngày 24/10/1945. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.9, tr.553.

Trong bối cảnh an ninh, hòa bình khu vực và thế giới bị đe dọa bởi những tranh chấp chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, xung đột tôn giáo, sắc tộc, chủ nghĩa khủng bố và bạo lực cực đoan, việc tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế là lợi ích của tất cả các nước trên thế giới, là nền tảng của ổn định khu vực, bảo đảm sự thịnh vượng và phát triển cho các quốc gia trong khu vực.

Phát biểu tại Diễn đàn đối thoại Shangri La lần thứ 12 ngày 31/5/2013, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng nêu rõ: “Trong thế giới văn minh ngày nay, Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế và các nguyên tắc, chuẩn mực ứng xử chung đã trở thành giá trị của toàn nhân loại cần phải được tôn trọng. Đây cũng là điều kiện tiên quyết để xây dựng lòng tin chiến lược”¹. Việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn hàng hải và hàng không tại Biển Đông là lợi ích chung của tất cả các nước trong và ngoài khu vực.

Phát biểu tham luận tại phiên thảo luận cấp cao Kỳ họp lần thứ 71, Đại hội đồng Liên hợp quốc tại New York, Hoa Kỳ ngày 24/9/2016, Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh nêu bật thông điệp của Việt Nam:

1. Nguyễn Tấn Dũng: “Xây dựng lòng tin chiến lược vì hòa bình, hợp tác, thịnh vượng của châu Á - Thái Bình Dương”, Tạp chí *Thông tin đối ngoại*, số 6, 2013.

“Tăng cường chủ nghĩa đa phương, tuân thủ luật pháp quốc tế vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững”. Nhận định xu thế hợp tác đa phương đang gia tăng trong quan hệ quốc tế, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh cho rằng, đây là cách cùng nhau thúc đẩy giải quyết các vấn đề và thách thức chung, bởi không một quốc gia nào, dù lớn - nhỏ, giàu - nghèo có thể một mình ứng phó, đặc biệt khi các vấn đề hòa bình, an ninh và phát triển luôn gắn bó, đan xen và có quan hệ hỗ trợ lẫn nhau. Các thể chế đa phương cũng là nơi để các nước hài hòa lợi ích, quản lý tốt các bất đồng, tranh chấp và mở rộng không gian phát triển¹.

Thứ hai, xu thế của thời đại và cộng đồng quốc tế về giải quyết bằng biện pháp hòa bình các tranh chấp lãnh hải trên Biển Đông.

Hòa bình và xây dựng một nền hòa bình lâu dài, hướng tới phát triển bền vững chính là khát vọng, là mục tiêu cao cả của toàn nhân loại mà mỗi quốc gia thành viên Liên hợp quốc cần nỗ lực hướng tới. Nghị quyết Hội nghị Hội đồng Chủ tịch Liên hiệp Công đoàn thế giới khẳng định sự ủng hộ và đoàn kết tuyệt đối với Việt Nam và những

1. Phạm Bình Minh: “Mọi quốc gia lớn nhỏ đều phải tuân thủ luật pháp quốc tế”, Báo *Lao Động*, số 225, ngày 26/9/2016, tr.7.

nỗ lực của Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền và quyền chủ quyền tại Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế cũng như Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982¹.

Văn kiện Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 17 của Phong trào Không liên kết có nêu rõ lập trường chung của Phong trào Không liên kết về các vấn đề toàn cầu, đề cao chủ nghĩa đa phương, vai trò của luật pháp quốc tế, trong đó có các nguyên tắc cơ bản về tôn trọng chủ quyền, không can thiệp công việc nội bộ các nước, giải quyết hòa bình các tranh chấp. Về vấn đề Biển Đông, Văn kiện kêu gọi các nước giải quyết mọi tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ bằng các biện pháp hòa bình, không sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực, thực hiện kiềm chế, ủng hộ các nguyên tắc của Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông, Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, cam kết bảo đảm tự do hàng hải, hàng không phù hợp với các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, ASEAN và Trung Quốc cần nỗ lực thực hiện Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông

1. Nghị quyết Hội nghị Hội đồng Chủ tịch Liên hiệp Công đoàn thế giới (từ ngày 05 đến 06/3/2016 tại Hà Nội), Báo *Nhân Dân*, số 22074, ngày 07/3/2016.

nhằm sớm đạt đến Bộ quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông¹.

Tuyên bố báo chí chung Việt Nam - Xingapo²; Tuyên bố chung Việt Nam - Philíppin; Tuyên bố chung Việt Nam - Pháp³ đều khẳng định tôn trọng nguyên tắc thượng tôn pháp luật trên các vùng biển và đại dương, khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình và ổn định trong khu vực và tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông; nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giải quyết hòa bình các tranh chấp, trong đó bao gồm việc tôn trọng đầy đủ các tiến trình pháp lý và ngoại giao, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, phù hợp luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982; khẳng định ủng hộ thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông, và hợp tác chặt chẽ để hướng tới sớm xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông.

1. Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 17 Phong trào Không liên kết (NAM) được tổ chức tại đảo Margarita, Vênêxuêla (từ ngày 17 đến 18/9/2016) với chủ đề “Hòa bình, Chủ quyền và Đoàn kết vì Phát triển”, <http://baoquocte.vn/nam-keu-goi-giai-quyet-hoa-binh-cac-tranh-chap-o-bien-dong-36106.html>, ngày 19/9/2016.

2. Tuyên bố báo chí chung Việt Nam - Xingapo, Báo *Nhân Dân*, số 22250, ngày 31/8/2016.

3. Tuyên bố chung Việt Nam - Pháp, Báo *Nhân Dân*, số 22256, ngày 07/9/2016, tr.2.

Tuyên bố chung Việt Nam - Liên bang Nga (tháng 9/2018) nêu rõ: “Các tranh chấp biên giới, lãnh thổ và các tranh chấp khác tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương cần được giải quyết bởi các bên liên quan bằng biện pháp hòa bình, không sử dụng vũ lực hay đe dọa sử dụng vũ lực, trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, nhằm bảo đảm hòa bình, ổn định và an ninh trong khu vực. Việt Nam và Nga ủng hộ việc thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông năm 2002 và hoan nghênh nỗ lực của các bên nhằm sớm thông qua Bộ Quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông”¹.

Thứ ba, thỏa thuận và nhận thức chung của Việt Nam - Trung Quốc.

Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc có thăng trầm lịch sử nhưng về tổng thể, hợp tác và hữu nghị vẫn là dòng chảy chính. Các Tuyên bố chung của hai nước đã đúc kết những kinh nghiệm trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc. Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc (năm 2005): “Tôn trọng lẫn nhau, hiểu biết lẫn nhau, ủng hộ lẫn nhau,

1. Tuyên bố chung về kết quả chuyến thăm chính thức Liên bang Nga của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Báo Nhân Dân, số 22977, ngày 8/9/2018, tr.4

tin cậy lẫn nhau và hợp tác cùng nhau là kinh nghiệm quan trọng để quan hệ hai Đảng, hai nước phát triển ổn định, lành mạnh và thuận lợi... Mãi mãi là láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt là mục tiêu chung của hai Đảng, hai nước và nhân dân hai nước¹.

Theo Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc (năm 2005), Việt Nam và Trung Quốc có lợi ích chiến lược chung trên nhiều vấn đề quan trọng. Mong muốn hòa bình, thúc đẩy phát triển và tìm kiếm hợp tác là nhịp điệu chính của thời đại hiện nay... Hai bên chủ trương tôn trọng văn hóa, lịch sử, chế độ xã hội, mô hình phát triển của các nước cũng như tính đa dạng của nền văn minh thế giới, thúc đẩy dân chủ hóa quan hệ quốc tế, cùng nhau xây dựng một khu vực châu Á cũng như thế giới hòa hợp, hòa bình lâu dài, cùng thịnh vượng... Việt Nam và Trung Quốc đồng ý tiếp tục duy trì cơ chế đàm phán về vấn đề trên biển, kiên trì thông qua đàm phán hòa bình, tìm kiếm giải pháp cơ bản và lâu dài mà hai bên đều chấp nhận được; trong quá trình đó, hai bên sẽ nghiên cứu kỹ vấn đề hợp tác cùng phát triển để tìm được mô hình và khu vực hợp tác cùng phát triển phù hợp với luật pháp quốc tế và thực tiễn

1. Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc, *Báo Nhân Dân*, số 20493, ngày 16/10/2011, tr.3.

quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 và “Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông” mà hai bên có thể chấp nhận được. Đồng thời, hai bên đồng ý nghiêm túc tuân thủ nhận thức chung cấp cao, tuân thủ tôn chỉ và nguyên tắc của “Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông”, cùng giữ gìn ổn định tình hình Biển Đông¹.

“Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc (năm 2011)”... tôn trọng lẫn nhau, hiểu biết lẫn nhau, ủng hộ lẫn nhau, tin cậy lẫn nhau, hợp tác với nhau là kinh nghiệm quan trọng cho quan hệ hai nước phát triển ổn định, lành mạnh”. Thông cáo chung Việt Nam - Trung Quốc (năm 2015): “Tình hữu nghị truyền thống Việt - Trung do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Mao Trạch Đông cùng các nhà tiền bối hai nước đích thân vun đắp là tài sản quý báu của hai Đảng, hai nước và nhân dân hai nước, cần được quý trọng, gìn giữ và phát huy;... hợp tác cùng có lợi giữa Việt Nam và Trung Quốc mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước, góp phần thúc đẩy hòa bình, phát triển và

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, “Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc ngày 02/11/2005”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tập 64 (2005), tr.432.

phồn vinh của khu vực, cần tăng cường và làm sâu sắc toàn diện”¹.

Thông cáo chung Việt Nam - Trung Quốc (năm 2016): Trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp hiện nay, hai bên sẽ kiên trì tôn trọng lẫn nhau, tăng cường trao đổi chiến lược, gia tăng tin cậy chính trị, làm sâu sắc hợp tác cùng có lợi, kiểm soát và xử lý thỏa đáng các bất đồng còn tồn tại và các vấn đề nảy sinh, thúc đẩy quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc tiếp tục phát triển lành mạnh, ổn định, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước, góp phần tích cực thúc đẩy hòa bình, ổn định và phồn vinh của khu vực... Hai bên đi sâu trao đổi ý kiến chân thành, thẳng thắn về vấn đề trên biển, nhất trí tiếp tục tuân thủ nhận thức chung quan trọng đạt được giữa lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai nước, “thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam - Trung Quốc”; sử dụng tốt cơ chế đàm phán cấp Chính phủ về biên giới lãnh thổ Việt Nam - Trung Quốc, tìm kiếm giải pháp cơ bản và lâu dài mà hai bên đều có thể chấp nhận được... Hai bên nhất trí tiếp

1. Thông cáo chung Việt Nam - Trung Quốc, Báo Nhân Dân, số 21746, ngày 9/4/2015, tr.4.

tục thực hiện toàn diện và hiệu quả Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông; trên cơ sở hiệp thương thống nhất, sớm xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông; kiểm soát tốt bất đồng trên biển, không có hành động làm phức tạp, mở rộng tranh chấp, giữ gìn hòa bình, ổn định ở Biển Đông¹.

Thứ tư, chủ trương và quan điểm của Việt Nam về giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông.

Chính sách nhất quán của Việt Nam là giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 bao gồm các tiến trình ngoại giao và pháp lý. “Giải quyết tranh chấp chủ quyền lãnh thổ trên đất liền, trên biển do lịch sử để lại hoặc mới nảy sinh bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế là chủ trương nhất quán của Việt Nam. Đối với các tranh chấp chủ quyền trên biển, mặc dù có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý chứng minh chủ quyền không thể tranh cãi đối với các vùng biển, đảo của Việt Nam trên Biển Đông, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Việt Nam vẫn sẵn sàng đàm phán hòa

1. Thông cáo chung Việt Nam - Trung Quốc, Báo Nhân Dân, số 22264, ngày 15/9/2016, tr.2.

bình để giải quyết các tranh chấp dựa trên các quy định của Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982”¹.

Về những tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, xuất phát từ yêu cầu chiến lược, Việt Nam chủ trương: Trong xử lý vấn đề Biển Đông, Việt Nam giữ vững độc lập, tự chủ, gắn bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia với giữ vững môi trường hòa bình để phát triển đất nước. Xử lý hài hòa mối quan hệ giữa bảo vệ chủ quyền lãnh thổ với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Coi trọng quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt Nam và Trung Quốc và các nước có liên quan, phấn đấu không để xảy ra xung đột quân sự ở Biển Đông. Chúng ta kiên trì nguyên tắc, đồng thời xử lý các tình huống, các vấn đề cụ thể một cách bình tĩnh, chủ động². Đối với những vấn đề phức tạp trên Biển Đông, Việt Nam luôn gương cao ngọn cờ hòa bình, hợp tác, giải quyết mọi tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế,

1. Bộ Quốc phòng: *Quốc phòng Việt Nam 2009* (Sách trắng Quốc phòng Việt Nam năm 2009), Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2009; <http://www.mod.gov.vn>.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương: “Chủ trương và giải pháp của Việt Nam trong giải quyết vấn đề Biển Đông”, dẫn theo *Thông tin nội bộ* (bản tin của Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng), tháng 11/2011, tr. 56.

trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông giữa ASEAN và Trung Quốc, trên tất cả các diễn đàn song phương và đa phương, khu vực và quốc tế, phối hợp chặt chẽ với đối ngoại quốc phòng - an ninh, với đối ngoại nhân dân, nhằm kiểm soát bất đồng, đồng thời tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài cho mọi tranh chấp. Việt Nam luôn nhất quán chủ trương giải quyết các tranh chấp trên biển bằng biện pháp hòa bình; chỗ nào là tranh chấp song phương thì hai bên cùng ngồi lại với nhau, còn chỗ nào là đa phương thì tất cả các bên cùng giải quyết. Việt Nam luôn ứng xử phù hợp với quan điểm đó¹.

Tuyên bố và chủ trương của Việt Nam thể hiện truyền thống hòa hiếu, yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam, khẳng định lập trường nhất quán và những đề xuất xây dựng của Việt Nam là các tranh chấp ở Biển Đông cần phải được giải quyết bằng các biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

Thứ năm, Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (năm 2002).

1. “Việt Nam luôn chủ trương giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình”, Báo *Thanh Niên*, số 162 (7475), ngày 10/6/2016, tr.24.

Ngày 04/11/2002, tại Phnôm Pênh (Campuchia), ASEAN và Trung Quốc đã ký Bản *Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông*. Nội dung cơ bản của DOC gồm: các bên cam kết tuân thủ mục tiêu và nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc, Hiệp ước thân thiện và hợp tác của ASEAN, Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình...; xây dựng lòng tin và sự tín nhiệm lẫn nhau trong tinh thần hợp tác và hiểu biết, tôn trọng và cam kết đối với quyền tự do hoạt động hàng hải và bay trên vùng trời Biển Đông; giải quyết các tranh chấp về lãnh thổ và về quyền thực thi luật pháp bằng các biện pháp hòa bình, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực; chịu trách nhiệm thực hiện sự kiềm chế trong việc thực hành các hoạt động có thể gây phức tạp hoặc leo thang tranh chấp, ảnh hưởng tới hòa bình và sự ổn định; tiến tới một bộ Quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hòa bình và ổn định ở Đông Nam Á¹.

Giải định 2: Tình hình Biển Đông leo thang căng thẳng và có nguy cơ xung đột vũ trang. Giải định này dựa trên cơ sở:

1. *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940-2010* (Tái bản lần thứ nhất), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.332.

Thứ nhất, xu hướng xem nhẹ các chuẩn mực, nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

Châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á đang diễn ra những thay đổi phức tạp, liên quan tới tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo và cạnh tranh chiến lược giữa một số nước lớn, tạo nên tình trạng bất ổn. Tình hình an ninh, an toàn và tự do hàng hải, hàng không trên Biển Đông đang bị thách thức bởi những hành động không tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là việc thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

Trung Quốc tuyên bố phán quyết của PCA (ngày 12/7/2016) là “không có giá trị pháp lý và không mang tính ràng buộc”. Trung Quốc không chấp nhận cũng như không công nhận phán quyết này. Một ngày sau phán quyết của PCA, Bắc Kinh đã công bố “*Sách trắng*” dài 13.900 từ, nhấn mạnh “quyền lịch sử” của mình, cho rằng Philipppin đã bẻ cong sự thật, xuyên tạc luật pháp và đưa ra những điều dối trá để xâm phạm lợi ích của Trung Quốc¹. Trong khi kêu gọi “quản lý đất nước theo

1. Xem Gerhard Will: “Quyết định của Tòa Trọng tài Thường trực: Cơ hội hay thách thức với Trung Quốc?”, Hội thảo quốc tế “Quy chế pháp lý đảo, đá trong luật quốc tế và thực tiễn Biển Đông”, thành phố Nha Trang, từ ngày 16 đến 18/8/2016.

pháp luật” thì Trung Quốc lại không tuân thủ luật pháp quốc tế¹.

Phát biểu tại phiên họp cấp cao thường niên Kỳ họp lần thứ 71 của Đại hội đồng Liên hợp quốc, ngày 24-9-2016, Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Bình Minh đã đề cập “xu hướng xem nhẹ các chuẩn mực, nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế vẫn tồn tại. Các chính sách, biện pháp áp đặt, đơn phương, cường quyền, sử dụng vũ lực để giải quyết các vấn đề an ninh, chính trị quốc tế đã và đang gây căng thẳng, đối đầu, cản trở các nỗ lực giải quyết tranh chấp, xung đột bằng biện pháp hòa bình”. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương “đang tiềm ẩn những nguy cơ xung đột, nhất là tại bán đảo Triều Tiên, Biển Đông, đe dọa hòa bình, an ninh và thịnh vượng chung của khu vực”².

Thứ hai, Biển Đông là một điểm nóng với những tranh chấp chủ quyền phức tạp nhất.

Những điểm nóng luôn tiềm ẩn nguy cơ xung đột vũ trang và chiến tranh cục bộ mà xu hướng phát triển chủ đạo của nó là bạo lực vũ trang gắn chặt với những biện pháp phi vũ trang

1. Xem Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 3 (163), 2015, tr.11.

2. Báo *Lao Động*, số 225, ngày 26/9/2016, tr.7.

không theo kịch bản đã dàn dựng sẵn nên rất khó lường¹.

Các hành động của Trung Quốc như cắt cáp các tàu khảo sát địa chấn Viking 2 (tháng 6/2011), tàu Bình Minh 02 (tháng 5/2011 và tháng 11/2012), bắt giữ trái phép tàu cá của Việt Nam, đơn phương áp đặt các quy định pháp luật về nghề cá tại vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, hạ đặt trái phép giàn khoan HD-981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam (tháng 5/2014), thực hiện các hoạt động xây dựng, bồi đắp đảo nhân tạo với quy mô lớn trong khu vực tranh chấp tại Biển Đông,... không những trái với luật pháp quốc tế mà còn làm gia tăng nghi kị và làm phức tạp thêm tình hình, thậm chí có thể dẫn đến xung đột.

Biểu hiện đặc trưng của “điểm nóng” khu vực Biển Đông và Biển Hoa Đông là sự tranh chấp biển, đảo và nguồn tài nguyên lớn tại đây. Nguyên nhân chủ yếu gây nên những “điểm nóng” khu vực này xuất phát chủ yếu từ những tham vọng mở rộng lãnh thổ của Trung Quốc với chính sách “ngoại giao cây gậy nhỏ”, với những tuyên bố

1. Xem Nguyễn Bá Dương: “Chiến tranh và xung đột vũ trang trong thế giới đương đại”, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tạp chí *Thông tin khoa học lý luận chính trị*, số 2 (15), 2016, tr.40.

đơn phương theo cái gọi là “vùng nhận dạng phòng không” (ADIZ) ở biển Hoa Đông; đưa ra các yêu sách với các quốc gia có chung Biển Đông về “đường lưỡi bò” (hay đường chữ U, đường yêu sách chín đoạn, ranh giới lưỡi bò)¹.

Thứ ba, xu hướng gia tăng các sức mạnh quân sự, quốc phòng và những hành động đe dọa sử dụng vũ lực trong giải quyết tranh chấp trên Biển Đông.

Căng thẳng trên Biển Đông leo thang kể từ khi Trung Quốc đưa trái phép giàn khoan HD-981 vào trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, làm cho bất kỳ một tính toán sai lầm, thiếu kiềm chế nào cũng có thể dẫn đến hậu quả rất nghiêm trọng. Trong khi đề cao những biện pháp hòa bình, cơ sở pháp lý để giải quyết những mâu thuẫn, các nước vẫn gia tăng sức mạnh quân sự, quốc phòng và có cả những hành động đe dọa sử dụng vũ lực. Xung đột vũ trang vẫn hiển hiện như là một cách thức hữu hiệu để giải quyết mâu thuẫn, bất đồng. Sức mạnh quân sự, quốc phòng vẫn được các quốc gia đặc biệt chú

1. Xem Phan Trọng Hào: “Vai trò của các cường quốc trong giải quyết các vấn đề trọng đại của thế giới và các điểm nóng khu vực”, Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao, Tạp chí *Nghiên cứu Quốc tế*, số 3 (98), tháng 9/2014, tr.146.

trọng để bảo vệ độc lập, chủ quyền, lợi ích của mình và đối phó với các mối đe dọa từ bên ngoài. Tình hình Biển Đông gần đây cho thấy sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nước lớn; những bất đồng, tranh chấp, những mối quan hệ phức tạp đa chiều, nhiều bên, và cả sự gia tăng sức mạnh quân sự của các quốc gia, khu vực đang đe dọa nghiêm trọng an ninh khu vực mà bất kỳ một sự thiếu kiềm chế nào cũng dẫn đến hiểm họa khó lường. Biển Đông được coi là một trong những “điểm nóng” nhất dễ dẫn đến nguy cơ xung đột vũ trang¹.

Dù đã có nhiều hội nghị quốc tế, nhiều tiếng nói của các chính trị gia, các nhà khoa học quân sự về việc giải quyết mâu thuẫn bằng phương pháp hòa bình nhưng việc chạy đua vũ trang, cải tổ lại quân đội và các động thái chuẩn bị cho chiến tranh và đe dọa dùng vũ lực vẫn tiếp tục gia tăng... Trong vấn đề Biển Đông, Trung Quốc tham vọng đòi chủ quyền trên 80% diện tích, không chấp nhận tính pháp lý của Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 mà Trung Quốc đã ký, thực hiện các biện pháp dần “khẳng định” chủ quyền trên Biển Đông, bao gồm cả đe dọa

1. Xem Nguyễn Mạnh Hùng: “Xung đột vũ trang trong thế giới hiện đại - Một số vấn đề đặt ra”, Tạp chí *Cộng sản*, số 881 (tháng 3/2016), tr.108.

dùng vũ lực, nhất là việc xây dựng trái phép và quân sự hóa các đảo nhân tạo. Biển Đông thực sự được coi là một trong những điểm nóng nhất dẫn đến nguy cơ xung đột vũ trang, chiến tranh trong những năm tới nếu các bên không đủ sự bình tĩnh để kiềm chế, không đạt được các thỏa thuận thông qua đàm phán, thương lượng hòa bình¹. Trong diễn văn đọc tại Đại lễ đường Nhân dân ngày 01/7/2016, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình tuyên bố không bao giờ “từ bỏ chủ quyền” Biển Đông và Trung Quốc không sợ rắc rối². Những bài phát biểu và tuyên bố của Tập Cận Bình cho thấy việc tiếp cận quân sự trong cuộc xung đột ở Biển Đông dường như là mục tiêu hàng đầu, trong khi các nỗ lực ngoại giao chỉ đóng vai trò thứ yếu, phụ trợ³. Theo Giáo sư Jeong Gab Yong, các tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông giữa Việt Nam,

1. Xem Nguyễn Bá Dương: “Chiến tranh và xung đột vũ trang trong thế giới đương đại”, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tạp chí *Thông tin khoa học lý luận chính trị*, số 2 (15), 2016, tr.40.

2. Mộc Thạch (tổng hợp): “Trung Quốc làm càn hay “mềm nắn rắn buông”?”, Báo *An ninh thế giới*, số 1585, ngày 06/7/2016.

3. Xem Gerhard Will: “Quyết định của Tòa Trọng tài Thường trực: Cơ hội hay thách thức với Trung Quốc?”, Hội thảo quốc tế “Quy chế pháp lý đảo, đá trong luật quốc tế và thực tiễn Biển Đông”, thành phố Nha Trang, từ ngày 16 đến 18/8/2016.

Trung Quốc, Philíppin, Malaixia, Đài Loan (Trung Quốc) và Brunây khiến khu vực này được coi là khu vực có khả năng xung đột nguy hiểm nhất châu Á¹.

Như vậy, vấn đề tiềm ẩn nguy cơ xung đột ở khu vực Biển Đông luôn hiện hữu do những bất đồng, mâu thuẫn về tranh chấp chủ quyền biển, đảo và tham vọng khai thác nguồn tài nguyên cũng như triển khai chiến lược phát triển lực lượng hải quân. Quân sự hóa Biển Đông là vấn đề phức tạp và dễ dẫn đến nguy cơ xung đột cũng như làm cho tình hình khu vực rơi vào bất ổn.

Giả định 3: Tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố khó lường. Giả định này xuất phát từ cơ sở:

Thứ nhất, do lợi ích và cạnh tranh chiến lược của các nước lớn, các nước trong và ngoài khu vực, nên Biển Đông luôn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định.

Tình hình trên Biển Đông vẫn là mối quan tâm hàng đầu không chỉ của các nước trong khu vực

1. Prof. Jeong Gab Yong: A Study on the China's "Nine - Dash Line" and the Award of PCA (July 12, 2016), Legal status of islands and rocks in international law and practice in the South China Sea (August 16th - 18th, 2016, Nha Trang City, Vietnam).

mà còn của cả thế giới, xuất phát từ nhiều lý do. Một là, trong số các vụ tranh chấp chủ quyền biển, đảo hiện nay trên thế giới, tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông được đánh giá là phức tạp nhất bởi sự đan xen của quá trình cạnh tranh về chủ quyền, lợi ích kinh tế và địa - chính trị. Hai là, Biển Đông là tiêu điểm trong sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn khi trọng tâm phát triển kinh tế và địa - chính trị thế giới đang dịch chuyển tới châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Mỹ thực hiện chiến lược “xoay trục” sang châu Á - Thái Bình Dương; còn các nước Nga, Ấn Độ, Liên minh châu Âu (EU) cũng tích cực điều chỉnh chính sách hướng Đông, dẫn tới sự va chạm lợi ích giữa các nước lớn trong khu vực¹. Trung Quốc khai thác thế mạnh về lịch sử, văn hóa, kinh tế, tranh thủ thời cơ trở thành cường quốc, chi phối các nước bằng mọi biện pháp có thể, kể cả đe dọa vũ lực, thể hiện rõ ý đồ “tạo lập luật chơi”, không chấp nhận “luật chơi” do các nước lớn áp đặt². Học giả Subhash Kapila thuộc “Nhóm phân tích Nam Á”,

1. Xem “Biển Đông - chủ đề nóng trong Đối thoại Shangri La 14”, Hồ sơ Sự kiện (Chuyên san Tạp chí *Cộng sản*), số 304, ngày 10/6/2015, tr.50.

2. Tạp chí *Khoa học Quân sự*, số tháng 9/2011, dẫn theo Nguyễn Mạnh Hùng: “Xung đột vũ trang trong thế giới hiện đại - Một số vấn đề đặt ra”, Tạp chí *Cộng sản*, số 881 (tháng 3/2016)

cho rằng: việc Trung Quốc đẩy mạnh căng thẳng trên Biển Đông và “chơi trò bên miệng hố chiến tranh” chính là “phép thử” khó khăn cho cả Nhật Bản và Mỹ¹.

Thứ hai, tuyên bố chủ quyền và hành động của Trung Quốc ở Biển Đông.

Tháng 5/2009, Chính phủ Trung Quốc gửi Ủy ban thêm lục địa Liên hợp quốc bản sao tám bản đồ “chín đoạn” chiếm 80% diện tích Biển Đông, bao gồm quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Trung Quốc tuyên bố: “Chính phủ Trung Quốc có chủ quyền không ai có thể tranh cãi được đối với các đảo trong Biển Đông và các vùng phụ cận và có quyền tài phán đối với các vùng biển liên quan cũng như đáy biển và lòng đất của những vùng biển này theo bản đồ đính theo. Lập trường trên là lập trường nhất quán của Chính phủ Trung Quốc và được cộng đồng biết tới một cách rõ ràng”².

Trả lời phỏng vấn của phóng viên *Thời báo phố Wall* trước ngày lên đường thăm Mỹ (tháng 9/2015),

1. Xem Nguyễn Trọng Kiên: “Chính sách an ninh mới của Nhật Bản: Những tác động đối với khu vực Đông Nam Á”, Tạp chí *Cộng sản* (chuyên đề cơ sở), số 117 (tháng 9/2016), tr.91.

2. Dẫn theo Lưu Văn Lợi: “Lấy luật phong kiến thay luật quốc tế về biển?”, Tạp chí *Xưa và Nay*, số 338 (tháng 8/2009), tr.7.

Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nói: “Quần đảo Nam Sa (Trường Sa) từ xưa là lãnh thổ của Trung Quốc. Chúng tôi có đầy đủ chứng cứ về lịch sử và pháp lý về điều đó”¹. Ngày 07/11/2015, nhân chuyến thăm Xingapo, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình khẳng định: “... các đảo ở Biển Đông thuộc chủ quyền của Trung Quốc từ thời cổ xưa”; do đó, Bắc Kinh phải “giữ gìn chủ quyền và lợi ích biển của mình”². “Trung Quốc sẽ tiếp tục bảo vệ vững chắc chủ quyền và các quyền hàng hải của mình trên Biển Đông (Trung Quốc gọi là biển Hoa Nam)”³. Năm 2010, Trung Quốc đã nâng Biển Đông lên hàng “lợi ích cốt lõi”, ngang tầm với Đài Loan, Tây Tạng và Tân Cương, điều này có nghĩa là Trung Quốc không chấp nhận bất kỳ thỏa hiệp nào⁴.

1. Xem Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 10 (170), 2015, tr.24.

2. Xem Nguyễn Nhâm: “An ninh toàn cầu năm 2016: Từ góc nhìn dự báo”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 1, 2016, tr.109.

3. Phát biểu của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình trong cuộc gặp với Tổng thống Mỹ Barack Obama tối 03/9/2016 trước ngày khai mạc Hội nghị thượng đỉnh G20 tại Hàng Châu, Trung Quốc, xem Báo *Lao Động*, số 207, ngày 05/9/2016, tr.7.

4. Nguyễn Hồng Quân: “Mưu đồ độc chiếm Biển Đông của Trung Quốc và đối sách của ASEAN”, Tạp chí *Nghiên cứu Quốc tế*, số 1 (100), tháng 3/2015, tr.46.

Nếu trong năm 2014, hành động hạ đặt trái phép giàn khoan HD-981 của Trung Quốc vào sâu trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam là chủ đề nóng nhất tại Đối thoại Shangri La 13, thì năm 2015, tình hình leo thang căng thẳng trên Biển Đông liên quan tới hoạt động của Trung Quốc xây dựng các đảo nhân tạo trên các bãi đá do họ chiếm giữ trái phép của Việt Nam ở quần đảo Trường Sa năm 1988 là chủ đề nóng nhất trong các phiên thảo luận tại diễn đàn Đối thoại Shangri La 14 ở Xingapo. Ngày 26/5/2015, chỉ vài ngày trước khai mạc Đối thoại Shangri La 14, Trung Quốc đã công bố Sách trắng quốc phòng, trong đó bộc lộ rõ tham vọng độc chiếm Biển Đông¹.

Trong vấn đề Biển Đông, Trung Quốc luôn xác định đây là lợi ích cốt lõi, không chấp nhận quốc tế hóa vấn đề, luôn phê phán giải quyết bằng luật pháp, đưa ra các căn cứ lịch sử ngụy tạo, đề ra sáng kiến cùng khai thác,... Quần đảo Hoàng Sa, Trung Quốc chiếm đoạt trái phép của Việt Nam thì Trung Quốc coi như không bao giờ được bàn đến, xem đó là quần đảo thuộc chủ quyền đương

1. Phan Trọng Hào: “Vai trò của các cường quốc trong giải quyết các vấn đề trọng đại của thế giới và các điểm nóng khu vực”, Tạp chí *Nghiên cứu Quốc tế*, số 3 (98), tháng 9/2014, tr.149.

nhiên của Trung Quốc. Còn quần đảo Trường Sa, với những đảo, đá mà Trung Quốc chiếm đoạt trái phép của Việt Nam, hiện đã và đang xây dựng trở thành căn cứ quân sự, khống chế toàn bộ tuyến đường giao thông trên Biển Đông thì Trung Quốc cho rằng đó là thành tích xây dựng, phát triển kinh tế (!?)¹.

Nhận định về các giả định giải quyết tranh chấp chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

Tranh chấp trên Biển Đông, trong đó nổi bật là tranh chấp chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là một trong những tranh chấp phức tạp nhất khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Sự phức tạp ấy đang gia tăng do những chuyển biến của tình hình kinh tế, chính trị, quân sự và an ninh ở khu vực. Những hành động của Trung Quốc đã làm xói mòn lòng tin, tác động tiêu cực đến sự tin cậy mà hai nước Việt - Trung đã nỗ lực xây dựng trong nhiều năm qua.

Với những khác biệt của các quốc gia trong nhận thức vấn đề chủ quyền ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, thì trong những năm tới

1. Đinh Công Tuấn: “Về Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc”, Ban Tuyên giáo Trung ương - Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo, Tạp chí *Báo cáo viên*, số 11, tháng 11/2017, tr.49.

tình hình Biển Đông có thể là sự đan xen của cả ba giả định. Tranh chấp chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa sẽ kéo dài và diễn biến phức tạp, lúc thăng lúc trầm, không loại trừ có những đột biến nghiêm trọng, kể cả xung đột vũ trang. Giáo sư Thayer thuộc Học viện Quốc phòng Ôxtrâyliia cho rằng, Trung Quốc đang chia một “cánh tay hòa bình” nhằm kéo sự chú ý của các nước trong khu vực, trong khi việc cánh tay còn lại đang làm lại là tiếp tục tăng cường hiện diện quân sự tại Biển Đông¹.

Giả định 1: Phán quyết của Tòa Trọng tài thường trực ngày 12/7/2016 là thắng lợi của luật pháp quốc tế, của những giá trị chung mà các quốc gia đã cùng nhau xây dựng và tôn trọng trong quan hệ quốc tế. Nguyên tắc thượng tôn pháp luật quốc tế phải được các quốc gia trên thế giới tuân thủ. Mọi tranh chấp chủ quyền về biển, đảo cần được xem xét và giải quyết bằng biện pháp hòa bình là cách thức lựa chọn tốt nhất trong quan hệ quốc tế hiện nay. Các quốc gia trong và ngoài khu vực Biển Đông phải tuân thủ những quy tắc của Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS) và sử dụng biện pháp hòa bình để giải quyết tranh chấp chủ quyền

1. Xem Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 12 (172), 2015, tr.72.

biển, đảo trên Biển Đông. Theo quan điểm của Việt Nam: “Giải quyết hòa bình cuộc tranh chấp về hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là đáp ứng nguyện vọng hòa bình của nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc, phù hợp với các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, phù hợp với lợi ích của hòa bình, ổn định và hợp tác ở Đông Nam Á, khu vực châu Á - Thái Bình Dương và trên toàn thế giới. Đó là con đường đúng đắn nhất. Dư luận ở Đông Nam Á và trên toàn thế giới chờ đợi sự đáp ứng tích cực của phía Trung Quốc. Là một trong năm nước ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Trung Quốc có nghĩa vụ lớn tôn trọng và thực hiện Hiến chương Liên hợp quốc”¹. Một giải pháp tối ưu bằng biện pháp hòa bình để giải quyết vấn đề tranh chấp chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là rất cần thiết. Tuy nhiên, với những diễn biến phức tạp trên Biển Đông, con đường đi tới giải pháp này còn nhiều chông gai, thử thách và lâu dài, nhưng đây là giải pháp và là sự lựa chọn hợp lý duy nhất trong giải quyết tranh chấp trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

1. Xem “Các quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa và luật pháp quốc tế”, Báo *Nhân Dân*, số 12241, ngày 26/4/1988, tr.4.

Giả định 2: Xung đột vũ trang và đối đầu quân sự trong khu vực Biển Đông là điều tồi tệ nhất mà các quốc gia có tranh chấp chủ quyền về biển, đảo đều không muốn xảy ra. Nếu các bên tranh chấp sử dụng vũ lực sẽ vô cùng nguy hiểm, gây sự bất ổn lớn trong khu vực và thế giới. Nếu tình hình căng thẳng ở khu vực Biển Đông không được kiểm soát sẽ dẫn đến nguy cơ xung đột, dù ở cường độ thấp cũng sẽ làm cho khu vực Đông Nam Á mất ổn định. Nhà Đông phương học người Nga A.D. Voskresenski khi phân tích tình hình hiện nay tại Biển Đông cho rằng: “Quan điểm của Trung Quốc phần lớn là không phù hợp với các chuẩn mực của luật pháp quốc tế”; đồng thời cũng thừa nhận: “Từ quan điểm của luật pháp quốc tế hiện đại thì biện pháp quân sự để giải quyết vấn đề tranh chấp lãnh thổ không thể được coi là hợp pháp”¹. “Hai nước Việt Nam - Trung Quốc có lợi ích chung rộng rãi làm cơ sở cho đại cục quan hệ hai nước. Hai bên cần luôn kiên trì tôn trọng lẫn nhau, hiệp thương chân thành, cầu đồng tồn dị, kiểm soát bất đồng”². Trong bối cảnh các quốc gia

1. Xem Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 6 (166), 2015, tr.74.

2. Thông cáo chung Việt Nam - Trung Quốc năm 2015. “Cầu đồng tồn dị” nghĩa là tìm kiếm điểm tương đồng, gác lại bất đồng (BT).

đang nỗ lực xây dựng cơ chế kiểm soát những bất đồng trên biển, tiến đến giải quyết thỏa đáng các vấn đề về Biển Đông trên cơ sở nhận thức chung và luật pháp quốc tế; không để xảy ra xung đột vũ trang..., thì giả định này rất ít có khả năng xảy ra. “Nếu để xảy ra mất ổn định, nhất là xung đột vũ trang thì không có người thắng, người thua, mà tất cả cùng thua”¹.

Giả định 3: Tranh chấp trên Biển Đông là một trong những tranh chấp phức tạp nhất về chủ quyền và vùng biển hiện nay trên thế giới. Việt Nam tuyên bố và chứng minh có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trung Quốc (bao gồm cả Đài Loan) cũng yêu sách chủ quyền với quần đảo Hoàng Sa và thực tế đang chiếm đóng phi pháp toàn bộ quần đảo Hoàng Sa. Trung Quốc (bao gồm cả Đài Loan), Philippin, Malaixia, Brunây cũng yêu sách chủ quyền với toàn bộ hoặc một số các đảo tại quần đảo Trường Sa.

Tranh chấp chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là vấn đề tồn tại thực tế trong

1. Trích Bài phát biểu của Chủ tịch nước Trần Đại Quang tại Viện Nghiên cứu Đông Nam Á của Xingapo, ngày 30/8/2016, Báo *Nhân Dân*, số 22250, ngày 31/8/2016, tr.3.

quan hệ hai nước Việt Nam - Trung Quốc. Quan điểm về chủ quyền quốc gia trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa giữa Việt Nam và Trung Quốc có sự khác biệt lớn, là một trong những nguyên nhân làm cho tình hình Biển Đông trở nên phức tạp, khó lường. Nhận định về tương lai Biển Đông, tại một cuộc hội thảo quốc tế về Biển Đông (từ ngày 6 đến 7/5/2016) ở Trường Đại học Yale (bang Connecticut, Mỹ), các chuyên gia dự báo: "... tình hình Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp hơn"¹. "Những mâu thuẫn xung đột trên biển có thể mất hàng trăm năm nữa mới giải quyết xong"². Các cuộc thương thuyết giữa hai bên Trung - Việt về những bất đồng vẫn trì trệ và như một nhà ngoại giao đã nói: "Những cuộc tranh luận đó không bao giờ chấm dứt, nó có thể kéo dài đến 100 năm"³. Thực tiễn cho thấy, tranh chấp chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa tiếp tục diễn biến phức tạp, kéo dài và tiềm ẩn những nhân tố khó lường. Đây là giả định chiếm ưu thế so với giả định thứ nhất và giả định thứ hai.

1. Báo *An ninh thế giới*, số 1.569, ngày 11/5/2016, tr.6.

2. Trích phát biểu của Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Đặng Đình Quý tại Hội thảo quốc tế với chủ đề "An ninh và Phát triển biển: Hợp tác quốc tế và chia sẻ kinh nghiệm Á - Âu", Báo *Thanh Niên*, số 162 (7475), ngày 10/6/2016.

3. Xem Tạp chí *Xưa và Nay*, số 409, tháng 8/2012, tr.14.

II. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN CHỦ QUYỀN VIỆT NAM Ở HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025-2030

Là quốc gia ven Biển Đông và là thành viên ký Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, Việt Nam luôn mong muốn và làm hết sức mình để khu vực Biển Đông duy trì cục diện hòa bình, ổn định. Việt Nam chủ trương giải quyết mọi tranh chấp thông qua đàm phán trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế; kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, kiên trì đấu tranh bằng biện pháp hòa bình, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng các phương án, giả định có thể xảy ra, không để Tổ quốc bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Tranh chấp chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa sẽ diễn biến phức tạp, kéo dài qua nhiều thế hệ. Việt Nam cần “chủ động dự báo, xử lý linh hoạt mọi tình huống, không để rơi vào thế bị động, đối đầu, bất lợi”¹. Công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.155.

Hoàng Sa, Trường Sa tập trung hướng tới giải quyết hòa bình các tranh chấp (giả định 1); ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ xung đột, chiến tranh (giả định 2); vượt qua những thách thức, biến động khó lường (giả định 3).

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, cần thực hiện một số giải pháp:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa

Bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia, trong đó có chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trước hết phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng. Đây là một nguyên tắc bảo đảm sự ổn định, bền vững về mọi mặt, giữ vững môi trường hòa bình để phát triển đất nước, tăng cường khả năng quốc phòng, an ninh để bảo vệ Tổ quốc.

Trong bối cảnh hiện nay, công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo, chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa đòi hỏi sự thống nhất và quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Đây là những yêu

cầu khách quan, cấp bách đặt ra đối với công tác thông tin, tuyên truyền, đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, đòi hỏi phải đổi mới nội dung và đa dạng hóa phương thức tuyên truyền. Cần nâng cao hiểu biết của nhân dân về vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam trên Biển Đông cũng như cơ sở lịch sử, cơ sở pháp lý về chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tích cực tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về chủ quyền, lãnh thổ của đất nước, làm cho mọi người dân nhận thức đúng đắn về chủ quyền quốc gia, chủ quyền lãnh hải với nội dung toàn diện cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Tăng cường thông tin, tuyên truyền để người dân tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, vào chủ trương giải quyết hòa bình các tranh chấp, bất đồng trên cơ sở luật pháp quốc tế. Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa phải bằng giải pháp ngoại giao, hòa bình, trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế. Đồng thời, phải tranh thủ sự vào cuộc, ủng hộ mạnh mẽ của dư luận khu vực và quốc tế, đặc biệt xây dựng khối đoàn kết ASEAN, để có đối sách hợp lý. Trong công tác tuyên truyền, “không chỉ nói là được” mà phải có đủ luận chứng khoa học, thực tiễn, cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin

chủ trương của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực liên quan đến biển, đảo. Trong đó, chú trọng tài liệu lịch sử - pháp lý có tính thuyết phục, khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán đối với các vùng biển, đảo nước ta trên cơ sở Luật biển Việt Nam và Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982; chuyển tải kịp thời quan điểm, lập trường của Việt Nam trong vấn đề Biển Đông tới cộng đồng quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Công tác thông tin, tuyên truyền cần sự phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa các cấp, các ngành và các địa phương; nội dung và phương pháp tuyên truyền phải có sự chỉ đạo thống nhất, chặt chẽ từ Trung ương tới cơ sở. Việc tổ chức giáo dục, tuyên truyền trong nhân dân về chủ quyền của Việt Nam phải được chú trọng cả về nội dung và hình thức cũng như có sự kết hợp giữa các loại hình báo chí, các ấn phẩm tuyên truyền; tổ chức các chuyên đề về biển, đảo thông qua các cuộc triển lãm, trưng bày; công bố các kết quả nghiên cứu mới, các tư liệu mới..., nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân, làm cho nhân dân hiểu và nhận thức đúng đắn về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước trong giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông. Chú trọng việc tuyên truyền làm rõ cơ sở pháp lý

về chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên các lĩnh vực. Coi trọng công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài trong sưu tầm tài liệu, bản đồ, góp phần cung cấp thêm những chứng cứ lịch sử và căn cứ pháp lý về chủ quyền Việt Nam. Công tác thông tin, tuyên truyền phải nhất quán chủ trương giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình; bảo vệ lợi ích quốc gia chính đáng phù hợp với luật pháp quốc tế, Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, tuân thủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông. Trước sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, chúng ta không thể ngăn cấm được thông tin trên mạng internet, do đó cần xây dựng những kênh thông tin chính thống trên mạng để đấu tranh trực diện, liên tục với những thông tin không đúng sự thật, đồng thời thực hành tuyên truyền một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Trong bối cảnh tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp, có sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền biển, đảo phải bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi; thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, là bạn,

là đối tác tin cậy và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Sử dụng vũ khí pháp lý, phát huy sức mạnh chính nghĩa, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, kết hợp chặt chẽ các hình thức, biện pháp đấu tranh, kiên trì, mềm dẻo, kiên quyết bảo vệ chủ quyền biển, đảo, lợi ích quốc gia, tạo môi trường quốc tế thuận lợi để xây dựng và phát triển đất nước.

Chú trọng sử dụng công nghệ thông tin trong công tác thông tin, tuyên truyền, đấu tranh bảo vệ và khẳng định chủ quyền của Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin về tình hình biển, đảo Việt Nam; lịch sử biển, đảo Việt Nam; lịch sử bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa; những vấn đề pháp lý hiện nay và căn cứ pháp lý mà Việt Nam dựa vào để đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo; các vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam dưới góc độ xem xét của khoa học pháp lý và quy định pháp luật thực định Việt Nam; định hướng cách tiếp cận và khai thác thông tin về biển, đảo Việt Nam trên các trang mạng chính thống. Có chiến lược thông tin, tuyên truyền đúng đắn, tăng cường công tác trưng bày, triển lãm các hình ảnh, tư liệu, bản đồ, hiện vật để nhân dân thế giới, trong đó có nhân dân

Trung Quốc có cái nhìn khách quan về sự thật không thể phủ nhận là từ lâu đời, các Nhà nước Việt Nam đã xác lập, thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa phù hợp với các quy định liên quan của luật pháp quốc tế; lãnh thổ Trung Quốc từ bao đời nay chỉ kết thúc ở đảo Hải Nam, không có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

2. Đưa nội dung lịch sử chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vào giảng dạy trong chương trình lịch sử các cấp học

Sử học là ngành khoa học cơ bản, giữ vai trò quan trọng trong nhận thức lịch sử một cách khách quan, trung thực; trong đúc rút các bài học kinh nghiệm của quá khứ để soi đường cho hiện tại và tương lai; trong giáo dục truyền thống, xây dựng, bồi đắp chủ nghĩa yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Dân ta phải biết sử ta/Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”¹. Người cũng từng cảnh báo: “Coi chừng có nhiều người Việt Nam lại không hiểu rõ lịch sử, đất nước, con người và những cái vốn rất quý báu của mình

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.3, tr.259.

bằng những người nước ngoài”¹... Thế nhưng trong một thời gian khá dài, lịch sử xác lập, thực thi và đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa chưa được phản ánh đầy đủ, toàn diện trong sách giáo khoa lịch sử các cấp học. Từ thực tế đó, cần đưa lịch sử Hải đội hùng binh Hoàng Sa, quá trình xác lập và thực thi chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa vào sách lịch sử dạy trong trường học để giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Cần lồng ghép kiến thức về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong các môn học lịch sử, địa lý, văn học, giáo dục công dân, giáo dục pháp luật... cũng như thông qua các hình thức, kênh thể hiện khác nhau, như: chiếu phim tư liệu, mời chuyên gia nói chuyện chuyên đề, triển lãm tư liệu bản đồ; tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi, xử lý tình huống; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật và chủ quyền biển, đảo Việt Nam; tổ chức các ngày hội đọc sách về chủ quyền biển, đảo Việt Nam; trưng bày, giới thiệu các công trình nghiên cứu mới về chủ quyền biển, đảo Việt Nam;... Cần thông qua giáo dục lịch sử để tăng cường ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc; khẳng định chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.15, tr.671.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lịch sử Biển Đông, khơi gợi lòng yêu nước từ trong trường học, hướng đến đối tượng học sinh, sinh viên; qua đó bồi dưỡng, giáo dục tình yêu Tổ quốc, biển, đảo cho thế hệ trẻ Việt Nam; tạo môi trường cho thế hệ trẻ bày tỏ quan điểm, ý kiến, trách nhiệm trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc.

Thực tiễn cho thấy, khi mọi người dân có những hiểu biết đầy đủ, rõ ràng về lịch sử khai phá, xác lập và thực thi chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, tự hào về quá khứ của cha ông, của các bậc tiền nhân thì sẽ có đủ sức mạnh, niềm tin và ý chí để bảo vệ, giữ vững chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

3. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại

Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, đường lối đối ngoại, chủ trương đoàn kết quốc tế đúng đắn có vai trò quan trọng, to lớn. Đường lối đối ngoại và chủ trương đoàn kết quốc tế phải hướng đến nêu cao ngọn cờ chính nghĩa, làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; hiểu rõ giải pháp hòa bình, thương lượng dựa trên cơ sở luật pháp quốc tế; đồng thời tăng cường đoàn kết với nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới, trong đó có nhân dân Trung Quốc.

Tình hình trên Biển Đông luôn có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nhân tố bất ổn, khó lường. Những đánh giá về tình hình Biển Đông được đưa ra dưới nhiều góc nhìn, nhiều nguồn thông tin, trong đó có cả những thông tin không chính thống, tác động tới các tầng lớp nhân dân. Do đó, cần nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới với cuộc đấu tranh của Việt Nam, làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ lập trường và chủ trương của Việt Nam. Cần thông tin kịp thời về sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với quan điểm, lập trường, sự tôn trọng luật pháp quốc tế của Việt Nam trong giải quyết tranh chấp trên Biển Đông.

Những căn cứ khoa học và cơ sở lịch sử - pháp lý vững chắc khẳng định chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là cơ sở cho sự đồng thuận, đoàn kết trong nước và tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng, dư luận quốc tế. Cần chú trọng đẩy mạnh mạng sách thông tin đối ngoại, xuất bản phát hành các ấn phẩm về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa bằng nhiều thứ tiếng, ở những nước mà Việt Nam đặt quan hệ ngoại giao; tuyên truyền về công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thông tin

khách quan, chính xác, kịp thời về tranh chấp trên Biển Đông, góp phần giúp cộng đồng quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiểu rõ hơn về tình hình đất nước, về đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển của Việt Nam. Tạo sự đồng tình, ủng hộ của dư luận và cộng đồng quốc tế, của nhân dân thế giới (trong đó có nhân dân Trung Quốc) để họ hiểu rõ cuộc đấu tranh chính nghĩa của Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cũng như về lập trường, thái độ, cách ứng xử hòa bình, hợp tác, có trách nhiệm, cùng phát triển của Việt Nam đối với khu vực Biển Đông.

Chú trọng các hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại để công luận quốc tế và dư luận thế giới thấy rõ chủ quyền hợp pháp, chính đáng của Việt Nam và có tiếng nói, hành động góp phần bảo vệ quyền lợi chính đáng của Việt Nam, đồng thời cũng là bảo vệ lẽ phải và công lý quốc tế, bảo vệ những giá trị văn minh, những chuẩn mực đạo lý chung của nhân loại.

4. Phát huy “sức mạnh mềm” văn hóa, vai trò của “ngoại giao học thuật” trong đấu tranh bảo vệ, khẳng định chủ quyền biển, đảo Việt Nam

Để bảo vệ chủ quyền biển, đảo, cùng với việc phát huy sức mạnh tổng hợp đất nước, “kinh tế

phải vững, quốc phòng phải mạnh, thực lực phải cường, lòng dân phải yên, chính trị - xã hội ổn định, cả dân tộc là một khối đoàn kết thống nhất”¹, cần chú trọng phát huy “sức mạnh mềm” văn hóa, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam như đề cao độc lập, tự chủ, coi trọng hòa hiếu, hòa bình, nêu cao nhân nghĩa và đạo lý.

Xác định văn hóa là một trong những mặt trận quan trọng trong đấu tranh bảo vệ, giữ vững chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, do đó công tác thông tin, tuyên truyền phải làm cho nhân dân thế giới thấy rõ: Việt Nam đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo bằng con đường hòa bình, biện pháp hòa bình là hành động văn hóa, mang ý nghĩa nhân văn cao cả, là bảo vệ công lý, bảo vệ các giá trị văn hóa, văn minh, chống lại mọi sự áp đặt, cường quyền. Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là sự nghiệp chính nghĩa, chính danh, hợp đạo lý của nhân dân Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Thông qua sức mạnh văn hóa,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2013, tr.169.

“ngoại giao văn hóa” để làm cho nhân dân thế giới, thấy rõ: Việt Nam luôn bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế; là đất nước yêu chuộng hòa bình, công lý, tôn trọng đạo lý và lẽ phải. Vận dụng sáng tạo phương pháp ngoại giao “tâm công”, văn hóa đối thoại trong quan hệ với các nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tình hình mới nhằm “tuyên truyền cái chính nghĩa của ta trong nhân dân của nước đối phương, nhân dân thế giới”; thuyết phục người, chinh phục người, tranh thủ người bằng lẽ phải và đạo lý¹.

Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, không phải sức mạnh quân sự mà sức mạnh của lẽ phải, của sự thật và chính nghĩa, sức mạnh của luật pháp quốc tế có sức thuyết phục cao nhất.

Cùng với phát huy sức mạnh của văn hóa, cần tăng cường ngoại giao nghiên cứu học thuật, bảo vệ chủ quyền biển đảo thông qua tổ chức các Hội thảo quốc tế hàng năm về Biển Đông; quy tụ các học giả hàng đầu thế giới và khu vực về Biển Đông;

1. Xem Bộ Ngoại giao - Ban Nghiên cứu Lịch sử Ngoại giao: *Vận dụng tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh thời kỳ hội nhập quốc tế*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

tham gia các diễn đàn lớn trong khu vực và thế giới, phối hợp lập trường với học giả các nước có cùng lợi ích, tích cực tuyên truyền lập trường và chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam ở Biển Đông; bảo vệ lợi ích đất nước và phản bác các luận điểm sai trái; viết bài nghiên cứu trên các trang tạp chí uy tín thế giới, tham gia các sáng kiến, và trực tiếp đấu tranh trên các diễn đàn quốc tế.

Trong xã hội hiện đại, lẽ phải và bằng chứng lịch sử được các quốc gia sử dụng như một thứ vũ khí đặc biệt, dựa trên nguyên tắc tối thượng: tôn trọng lẽ phải là biểu hiện của văn minh và tiến bộ. Cần tranh thủ ý kiến các học giả trên thế giới trong việc chia sẻ quan điểm và nhận thức của Việt Nam về vấn đề Biển Đông.

5. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, tăng cường đấu tranh trên mặt trận lý luận, đấu tranh phản bác những thông tin lệch lạc, luận điệu xuyên tạc lịch sử chủ quyền Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa

Công tác bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là trách nhiệm của toàn dân và phải được tiến hành trên mọi lĩnh vực, trong đó cần chú trọng đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, đấu tranh phản bác những

thông tin lệch lạc, xuyên tạc lịch sử chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Thực tiễn cho thấy, công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, đấu tranh dư luận có lúc chưa chủ động. Sự phối hợp giữa tuyên truyền đối nội và tuyên truyền đối ngoại chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao. Cần tập trung nâng cao tính chiến đấu trong công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận xã hội nhằm phát huy cao nhất sức mạnh của dân tộc, đấu tranh hiệu quả các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc. Cần tăng cường nắm bắt tình hình, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phản bác những thông tin sai sự thật, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch trong vấn đề biên giới, biển, đảo.

Chú trọng xây dựng những chương trình, chuyên mục, bài viết phân tích sắc bén về các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc lịch sử chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. Phát huy vai trò của đội ngũ nhân sĩ, trí thức, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu uy tín trong và ngoài nước; tranh thủ sự ủng hộ của giới học giả trên thế giới, vận động họ cùng lên tiếng đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái. Tranh thủ các diễn đàn quốc tế song phương, đa phương để tuyên truyền, khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn làm cơ sở cho công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo trên, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa hoạt động thông tin, tuyên truyền, công tác nghiên cứu khoa học và công tác đấu tranh, phản bác trên các phương tiện thông tin đại chúng. Công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam chỉ có hiệu quả khi có cơ sở khoa học, cơ sở lý luận, những luận chứng pháp lý vững chắc. Tiếp tục sưu tầm và cung cấp những tư liệu lịch sử và pháp lý để xây dựng, hoàn thiện hồ sơ pháp lý về chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

*

* *

Trước những diễn biến phức tạp, khó lường trên Biển Đông, cuộc đấu tranh của Việt Nam “bảo vệ chủ quyền biển, đảo đứng trước nhiều khó khăn, thách thức lớn”¹. Công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sdd, tr.75.

đảo Hoàng Sa và Trường Sa phải luôn nhạy bén, chủ động, sáng tạo, kịp thời đấu tranh, phản bác các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, các thông tin sai sự thật về chủ quyền Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

KẾT LUẬN

Trong cuộc đấu tranh lâu dài, khó khăn và phức tạp bảo vệ chủ quyền của Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, công tác thông tin, tuyên truyền là mặt trận đặc biệt quan trọng nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân, giáo dục ý thức cho thế hệ trẻ, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, củng cố niềm tin vào công lý, lẽ phải và chính nghĩa.

Việt Nam kiên quyết và kiên trì bảo vệ chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, cũng như chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các lợi ích của mình ở Biển Đông; kiên định bảo vệ vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa theo luật pháp quốc tế. Việt Nam kiên trì sử dụng các biện pháp hòa bình, nỗ lực thúc đẩy đối thoại, đàm phán nhằm tìm kiếm một giải pháp cơ bản lâu dài cho các tranh chấp ở Biển Đông, thực hiện nghiêm túc Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông và thúc đẩy tiến trình đàm phán giữa ASEAN và Trung Quốc nhằm sớm đạt được Bộ Quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông.

Việt Nam có đầy đủ cơ sở pháp lý và bằng chứng lịch sử khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Với cơ sở lịch sử và những bằng chứng pháp lý vững chắc, với sức mạnh của chính nghĩa và lẽ phải, với sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh của thời đại, “cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam để bảo vệ các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa... nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng”¹.

1. *Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa - bộ phận lãnh thổ của Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1982, tr.54.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu tiếng Việt

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013.
3. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Chiến lược biển Việt Nam: Từ quan điểm đến thực tiễn* (Sách tham khảo), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
4. Bộ Ngoại giao: *Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1979.
5. *Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa - bộ phận lãnh thổ của Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1982.
6. *Sự thật về những lần xuất quân của Trung Quốc và quan hệ Việt - Trung*, Nxb. Đà Nẵng, 1996.

7. Lưu Văn Lợi: *Cuộc tranh chấp Việt - Trung về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1995.
8. Nguyễn Dy Niên: *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
9. Nguyễn Đình Liêm (Chủ biên): *Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, những sự kiện 1961-1970*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006.
10. Bộ Thông tin và Truyền thông: *Báo chí với công tác tuyên truyền, đấu tranh chống các luận điệu sai trái*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2010.
11. Viện Nghiên cứu Trung Quốc: *Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa - 60 năm xây dựng và phát triển*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
12. Phạm Bình Minh (Chủ biên): *Định hướng chiến lược đối ngoại Việt Nam đến năm 2020 (tái bản lần thứ nhất)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
13. Học viện Ngoại giao: *Báo chí và thông tin đối ngoại*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012.
14. Ủy ban Biên giới quốc gia: *Tuyển tập các Châu bản triều Nguyễn về thực thi chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2013.

15. Nguyễn Nhã: *Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2013.
16. Nhiều tác giả: *Bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý: Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam (Paracel and Spratly islands belong to Vietnam)* (Tái bản lần thứ ba), Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2013.
17. Nguyễn Việt Long: *Hoàng Sa - Trường Sa, các sự kiện, tư liệu lịch sử - pháp lý chính*, tập 1 (thế kỷ XV-2000; tập 2 (2000-2013), Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2013, 2014.
18. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam: *Nghiên cứu và Tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo Việt Nam*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2019.
19. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Nghiên cứu Hán Nôm: *Một số tư liệu Hán Nôm về chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2014.
20. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Sa: *Kỷ yếu Hoàng Sa* (Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung), Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2014.
21. Nguyễn Ngọc Trường: *Về vấn đề Biển Đông*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014.

22. Vũ Văn Hiền: *Việt Nam và thế giới đương đại*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014.
23. Học viện Ngoại giao Việt Nam: *“Đường lưỡi bò” - Một yêu sách phi lý - “Cow-tongue line”- an irrational claim*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2014.
24. Nguyễn Văn Kết (Chủ biên): *Chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa - sức mạnh từ tài liệu lưu trữ*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2014.
25. Bộ Ngoại giao - Ủy ban Biên giới quốc gia: *Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014.
26. Etcetera Nguyễn: *Ký sự Trường Sa, Hoàng Sa*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.
27. Vũ Dương Ninh: *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940-2010* (Tái bản lần thứ nhất), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.
28. Nguyễn Hữu Cát (Chủ biên): *Đổi mới thông tin đối ngoại trong thời kỳ hội nhập quốc tế ở Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2015.
29. Trương Minh Dục: *Chủ quyền quốc gia Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua tư liệu Việt Nam và nước ngoài*, Nxb. Thông tin và Truyền Thông, Hà Nội, 2015.

30. Nguyễn Cơ Thạch: *Thế giới trong 50 năm qua (1945-1995) và thế giới trong 25 năm tới (1996-2020)* (Tái bản), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.
31. Báo Đà Nẵng: *Chủ quyền Việt Nam ở Biển Đông trên báo Đảng*, Nxb. Đà Nẵng, 2015.
32. Bộ Ngoại giao Việt Nam: “Các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và luật pháp quốc tế”, Báo *Nhân Dân*, số 12241, ngày 26/4/1988.
33. “Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 2, 1999.
34. *Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc*, Báo *Quân đội Nhân dân*, số 15993, ngày 3/11/2005.
35. *Tuyên bố của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phản đối Trung Quốc đặt giàn khoan Hải Dương-981 trái phép trong vùng biển của Việt Nam*, Tạp chí *Bảo hộ Lao động*, số 233, tháng 6/2014.
36. Võ Công Trí: “Chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa qua thông tin, tuyên truyền trên báo chí miền Nam trước năm 1975”, Tạp chí *Sinh hoạt lý luận*, số 4 (125), 2014.
37. Vũ Minh Giang: “Căn cứ khoa học về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”, Tạp chí *Xưa và Nay*, số 449, tháng 7/2014.

38. “Biển Đông dậy sóng trong dư luận quốc tế”, Hồ sơ sự kiện, Chuyên san Tạp chí *Cộng sản*, số 279, ngày 25/5/2014.
39. Lê Hải Bình: “Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động thông tin đối ngoại”, Tạp chí *Tuyên giáo*, số 12/2015.
40. Vũ Thanh Ca - Lê Minh Phương: “Sự thật về Công hàm của Thủ tướng Phạm Văn Đồng và chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 11/2015.
41. *Phản ứng của báo chí quốc tế với những vi phạm của Trung Quốc trên Biển Đông*, Tạp chí *Thông tin những vấn đề lý luận*, số 6, 2015.
42. Dương Xuân Sơn: “Báo chí với công tác thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo”, Hồ sơ sự kiện, Chuyên san Tạp chí *Cộng sản*, số 304, ngày 10/6/2015.
43. Bùi Văn Tiếng: “Đà Nẵng trong quá trình củng cố và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa” (Kỳ II), Bản tin *Đối ngoại Đà Nẵng*, số 17, tháng 5/2015.
44. Đinh Ngọc Vương: “Phản biện cuốn sách “Bàn về lịch sử, địa lý và tác dụng của đường chín đoạn ở Nam Hải” của tác giả Cao Chí Quốc và Giả Bình Bình”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 2 (162), 2015.

45. “Thông cáo báo chí và phán quyết của Tòa Trọng tài thường trực (PCA) tại The Hague, Hà Lan: Bắc Kinh không có “quyền lịch sử” ở Biển Đông”, Tạp chí *Văn thư lưu trữ Việt Nam*, số tháng 7/2016.
46. Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2016.

II. Sách, bài viết của tác giả nước ngoài (đã dịch sang tiếng Việt)

47. Henry Kissinger: *Bàn về Trung Quốc* (On China). (Người dịch: Nguyễn Quang Huy, hiệu đính: Đào Tuấn), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2015.
48. G.M.Loksin: *Biển Đông - cuộc tìm kiếm đồng thuận nan giải* (Sách tham khảo nội bộ) (Người dịch: Văn Thắng - Quang Anh; hiệu đính: Lê Đức Mẫn), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.
49. Trương Thanh Mẫn: *Ngoại giao Trung Quốc* (Người dịch: Nguyễn Thị Thu Hằng; hiệu đính và giới thiệu: TS. Dương Ngọc Dũng), Nxb. Truyền bá Ngũ Châu, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2012.
50. Monique Chemilier - Gendreau: *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*

- (Người dịch: Nguyễn Hồng Thao; hiệu đính: Lưu Văn Lợi, Lê Minh Nghĩa), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
51. Sa Lược - Mân Lược: *Chín lần xuất quân lớn của Trung Quốc*, Nxb. Văn nghệ Tứ Xuyên, tháng 2/1992, Cục Nghiên cứu Bộ Quốc phòng, tháng 8/1992.
 52. Subhash Kapila: “Tranh chấp Biển Đông: Những tính toán chiến lược và triển vọng giải quyết xung đột” (Người dịch: Anh Châu), bài tham luận Hội thảo Quốc tế về Biển Đông “Chủ quyền quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa: Khía cạnh lịch sử và pháp lý” tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng, Quảng Ngãi từ ngày 27 đến 28/4/2013.
 53. Takashi Shiraishi: *Sự trỗi dậy của Trung Quốc và những bài học ý nghĩa đối với Đông Á* (Biên dịch: Xuân Hà; hiệu đính: Phương Sơn), Tạp chí *Thông tin những vấn đề lý luận*, số 4, 2014 và số 6, 2014.
 54. Prof. Jeong Gab Yong: “A Study on the China’s “Nine - Dash Line” and the Award of PCA (July 12, 2016)”, The International Workshop: “Legal status of islands and rocks in international law and practice in the South China Sea” (August 16th -18th, 2016, Nha Trang City, Vietnam).

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời nói đầu</i>	7

Chương 1

CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM TRÊN HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA VÀ VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN TRONG ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM TRÊN HAI QUẦN ĐẢO NÀY	9
I. Chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa - quá trình xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền	9
1. Chủ quyền và chủ quyền quốc gia của Việt Nam	9
2. Chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ góc nhìn lịch sử	16
II. Vai trò của công tác thông tin, tuyên truyền trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa	30

1. Một số khái niệm	30
2. Vai trò, tầm quan trọng của công tác thông tin, tuyên truyền trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa	34
III. Một số nhân tố ảnh hưởng đến đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam	46
1. Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc và vấn đề Biển Đông	46
2. Chính sách của Trung Quốc với ASEAN trong vấn đề Biển Đông	50
3. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn trên Biển Đông	51
4. Phán quyết của Tòa án Trọng tài La Haye ngày 12/7/2016	54

Chương 2

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN CHỦ QUYỀN VIỆT NAM TRÊN HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa	60
2. Một số hoạt động thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa	66
3. Kết quả	96

Chương 3

NÂNG CAO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN CHỦ QUYỀN VIỆT NAM Ở HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025-2030	121
I. Tình hình thế giới và Biển Đông	121
1. Tình hình thế giới và Biển Đông và những thách thức trong công tác thông tin, tuyên truyền, đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa	121
2. Dự báo các tình huống giải quyết tranh chấp chủ quyền ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa	128
II. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025-2030	160
1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa	161
2. Đưa nội dung lịch sử chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vào giảng dạy trong chương trình lịch sử các cấp học	166
	189

3. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại	168
4. Phát huy “sức mạnh mềm” văn hóa, vai trò của “ngoại giao học thuật” trong đấu tranh bảo vệ, khẳng định chủ quyền biển, đảo Việt Nam	170
5. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, tăng cường đấu tranh trên mặt trận lý luận, đấu tranh phản bác những thông tin lệch lạc, luận điệu xuyên tạc lịch sử chủ quyền Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa	173
<i>Kết luận</i>	177
<i>Tài liệu tham khảo</i>	179

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. ĐỖ QUANG DŨNG

Biên tập nội dung: ThS. CÙ THỊ THÚY LAN

ThS. ĐOÀN PHƯƠNG NHƯ

NGUYỄN MINH HÀ

Trình bày bìa: ĐẶNG THU CHỈNH

Chế bản vi tính: PHẠM THU HÀ

Sửa bản in: NGUYỄN THỊ LƯƠNG

Đọc sách mẫu: ĐOÀN PHƯƠNG NHƯ

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/88 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.48221, Fax: 080.48222, Email: suthat@nxhctqp.vn, Website: www.nxhctqp.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Nguyễn Chu Hồi (Chủ biên)

*** QUẢN LÝ BỀN VỮNG BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM**

Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

PGS.TS. Bành Quốc Tuấn (Chủ biên), ThS. Nguyễn Chí Thắng

*** PHÂN QUYẾT ĐIỂN HÌNH CỦA CƠ QUAN TÀI PHÁN
QUỐC TẾ VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP BIỂN ĐẢO**

Nguyễn Ngọc Trường

*** VỀ VẤN ĐỀ BIỂN ĐÔNG**

ISBN 978-604-57-5178-7



9 786045 751787



8935279116322

SÁCH KHÔNG BÁN